

CHỦ ĐỀ 1. XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức:

- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.
- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

- *Năng lực riêng:*

- Năng lực hợp tác cùng nhau trong các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường, các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Năng lực tự chủ và tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử thân thiện với thầy cô, bạn bè.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Thể hiện lòng tự hào về truyền thống nhà trường, biết phát huy và tuyên truyền về truyền thống nhà trường.
- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.
- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, tọa đàm
- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường; vận động các bạn cùng tham gia các hoạt động chung xây dựng nhà trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tập hợp các truyền thống nhà trường và những hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường (có minh chứng cụ thể) để giúp HS nhận ra và có những định hướng cho việc tìm hiểu.
- Chuẩn bị ý kiến xây dựng nội quy, quy định của trường, lớp.
- Thu thập các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh qua các năm học.

2. Đối với HS:

- Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường trên website của trường, từ thầy cô, các anh chị lớp trên hoặc tham quan phòng truyền thống của nhà trường.
- Chuẩn bị ý kiến cá nhân để chia sẻ nhận thức về truyền thống nhà trường và ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- Dự kiến kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
- Tìm hiểu và sưu tầm các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh qua các năm học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

1. Giới thiệu các truyền thống của nhà trường

- Giới thiệu một vài truyền thống của nhà trường như truyền thống dạy tốt – học tốt, truyền thống văn nghệ, thể dục thể thao; truyền thống hoạt động thiện nguyện, truyền thống hoạt động của Đoàn Thanh niên nhà trường
- Tổ chức tọa đàm về truyền thống của nhà trường.
- Tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng năm học mới.
- Giao lưu các thế hệ thầy trò.

2. Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học

- Thông báo về chủ đề hoạt động của Đoàn Thanh niên trong năm học.
 - Giới thiệu kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học.
- Cam kết thực hiện kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên.

3. Giao lưu với đoàn viên tiêu biểu

- Nghe đoàn viên tiêu biểu giới thiệu về thành tích tham gia các hoạt động của Đoàn trường, cách thức khắc phục khó khăn trong học tập, những hình thức hoạt động của Đoàn trường đã tham gia, những dự định cho các năm học tiếp theo.
- Chia sẻ với đoàn viên tiêu biểu về những băn khoăn, những vấn đề chưa hiểu rõ về Đoàn Thanh niên dưới hình thức hỏi – đáp.
- Bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về hoạt động của Đoàn Thanh niên trong giai đoạn mới.
- Trao đổi về vai trò của người đoàn viên thanh niên trong các hoạt động tập thể.

4. Trao đổi về kỹ năng giao tiếp, ứng xử

- Gặp gỡ chuyên gia, trao đổi về kỹ năng giao tiếp.
- Tọa đàm theo chủ đề Ứng xử tự tin, thân thiện.
- Trao đổi kinh nghiệm giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện.

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

1. Viết về truyền thống nhà trường

- Chia sẻ hiểu biết về truyền thống nhà trường.
- Lựa chọn một truyền thống tâm đắc nhất để viết.

- Giới thiệu bài viết về truyền thống nhà trường.

2. Chia sẻ ý nghĩa của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp

- Đóng vai xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử thể hiện sự tự tin, thân thiện.
- Thi hùng biện về ý nghĩa của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp.
- Viết một đoạn văn ngắn về một kỉ niệm thể hiện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp với bạn bè.

3. Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Chia sẻ kỉ niệm về một lần tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên tổ chức
- Nêu những bài học kinh nghiệm tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên.

4. Tìm hiểu nội quy quy định của nhà trường

- Thảo luận về những điều nên trong nội quy, quy định của nhà trường.
- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện nội quy, quy định của nhà trường.
- Trao đổi về sự cần thiết phải hiểu rõ nội quy, quy định của nhà trường.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu truyền thống nhà trường và hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- Tìm hiểu về giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và bạn bè.
- Thực hiện nội quy trường, lớp.
- Lập, thực hiện kế hoạch và đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- Thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.

- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phát huy giá trị tích cực của hoạt động xây dựng nhà trường.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
 - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- **Năng lực riêng:**
 - Tìm hiểu và thực hiện tốt các nội quy của trường lớp và của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
 - Rèn luyện giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện.

3. Phẩm chất

- Tự hào về ngôi trường, yêu thầy cô, bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen nội dung học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV mời 1-2 HS đại diện lớp trình bày bài hát nói về mái trường, thầy cô.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Năm học này là năm đầu tiên các em được học tập, rèn luyện và tham gia nhiều hoạt động bổ ích dưới mái trường THPT mới. Để giúp các em tìm hiểu rõ hơn về truyền thống, hoạt động giáo dục truyền thống của nhà trường cũng như giúp các em rèn luyện sự giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, chúng ta sẽ cùng nhau đi khám phá trong bài học ngày hôm nay – **Chủ đề 1: Xây dựng nhà trường.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu về truyền thống và hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và nêu được những truyền thống của nhà trường; chia sẻ với các bạn về các hoạt động giáo dục truyền thống của nhà trường; nêu được cảm nhận về các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

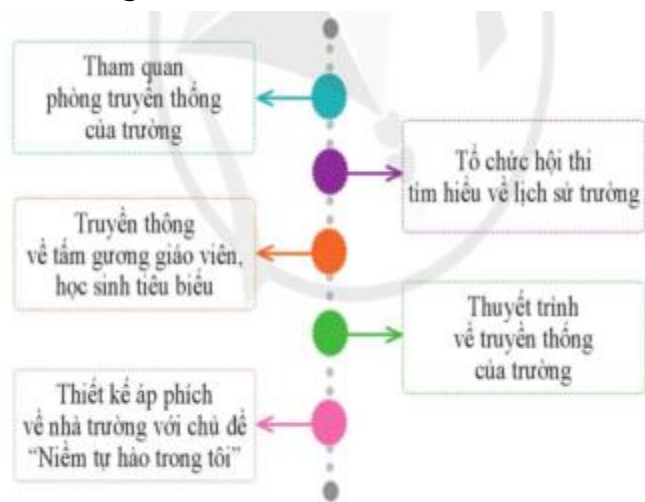
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Tìm hiểu và nêu những truyền thống của nhà trường.</i> - GV hướng dẫn HS: 	1. Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân Những truyền thống của nhà trường - Những truyền thống của nhà trường: + Truyền thống dạy tốt, học tốt. + Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- GV yêu cầu lần lượt HS chia sẻ trong nhóm và nhóm tổng hợp lại nội dung: *Các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.*

- GV hướng dẫn HS:

+ *Kể tên những hoạt động em đã tham gia để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.*

+ *Nêu các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường:*



+ *Lựa chọn hình thức chia sẻ: bài viết, video, tập san, ...*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu cảm nhận về các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi.

+ Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.

+ Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tạo địa phương,...

+ Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.

Chia sẻ về các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

- Những hoạt động HS có thể tham gia để góp phần phát huy truyền thống nhà trường:

+ Đọc, tham khảo, tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên website, tập san giới thiệu về trường học.

+ Tham gia các hội thi, hội diễn theo chủ đề.

+ Tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề.

+ Tham gia vào khóa học giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh như: Ứng xử văn hóa, thân thiện, lành mạnh, chủ động học tập, nghiên cứu khoa học, thường xuyên đọc sách, trau dồi kiến thức.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	+ Tham gia các chuyên mục sinh hoạt đầu tuần, mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức,... + Tham gia vào các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7),... + Tham gia thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thấp nển tri ân các Anh hùng liệt sĩ... + Sống và học tập theo tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc. - Các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường: + Tham quan phòng truyền thống của nhà trường. + Truyền thống về tấm gương giáo viên, học sinh tiêu biểu. + Thiết kế áp phích về nhà trường với chủ đề “Niềm tự hào trong tôi”. + Tổ chức hội thi tìm hiểu về lịch sử trường. + Thuyết trình về truyền thống của trường.
--	---

- Hình thức chia sẻ: tập san.
- (Đính kèm hình ảnh dưới hoạt động)
- Suy nghĩ, cảm nhận về các hình thức thực hiện giáo dục truyền thống nhà trường:
- + Thiết thực, phù hợp, tạo sự hào hứng để HS tích cực tham gia.
- + Giúp HS có động lực, tự lực, chủ động hơn trong học tập và tham gia các hoạt động xã hội.

Tập san: Niềm tự hào trong tôi



Dạy tốt – học tốt



Hoạt động của Đoàn thanh niên



Uống nước nhớ nguồn.



Hoạt động thiện nguyện



Học tập, noi gương theo bạn

Hoạt động 2: Tìm hiểu về giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn; chia sẻ được những khó khăn của bản thân trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy và các bạn; nêu được một số cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Xác định những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn.</i> - GV gợi ý cho HS:	2. Tìm hiểu về giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện <i>Những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn</i> Những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn: - Tự tin: + Phát biểu, chia sẻ ý kiến khi thảo luận nhóm.



- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy nêu ví dụ cụ thể về biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin và thiếu tự tin trong trường học.*

- GV dẫn dắt: *Sự tự tin có ý nghĩa rất quan trọng với mỗi người. Tự tin là một **tính cách, đức tính** tốt cần phát huy. Nhờ có sự tự tin, chúng ta sẽ ngày càng phát triển, học hỏi được nhiều điều hay, mới lạ. Tự tin cũng giúp chúng ta được thầy cô, bạn bè, mọi người xung quanh yêu mến, gần gũi và muốn học hỏi.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ những khó khăn của bản thân trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn.*

+ Nhìn vào người nghe khi giao tiếp.
+ Thể hiện khả năng của bản thân trước mọi người.

+ Luôn chủ động, tự giác trong học tập.

+ Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường lớp.

+ Kiên trì, bền bỉ, miệt mài học tập và tiếp thu những kiến thức hay, mới lạ và bổ ích.

+ Thường nhận được phản hồi tốt, đánh giá cao từ thầy cô và các bạn.

+ Có kiến thức và hiểu biết sâu rộng, không sợ mắc lỗi.

+ Nhận ra tầm quan trọng của chính bản thân đối với trường, lớp.

- Thân thiện:

+ Tươi cười với mọi người.

+ Hòa đồng, không phân biệt đối xử.

+ Tham gia hoạt động chung cùng các bạn.

+ Cử chỉ niềm nở.

+ Chú ý, tập trung lắng nghe vấn đề, không bị xao nhãng khi trao đổi với bạn bè thầy cô.

+ Mở lòng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, thể hiện sự quan tâm khi bạn bè gặp phải khó khăn.

- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận và trả lời: <i>Nêu cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp.</i> - GV hướng dẫn HS:	- Ví dụ: Là một học sinh tự tin, Lan luôn mạnh dạn giơ tay phát biểu ý kiến. Lan nói rất bình tĩnh, đồng dạng, không hề bị run hay ấp úng. Trong giờ kiểm tra, Lan thường tập trung vào làm bài của mình. Trong khi đó, Hương (một người không tự tin), làm xong bài, nhìn sang thấy đáp án của Lan khác đáp án của mình nên vội vàng chữa lại. Sau đó, Hương lại nhìn thấy đáp án của Hoàng khác, cuống lên định chép thì hết giờ. - Những khó khăn của bản thân có thể gặp phải trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn: + Không biết nói gì hoặc sử dụng từ ngữ không phù hợp khi nói chuyện với bạn bè. + Bị thụ động, e ngại, ngại giao tiếp với thầy cô. +.... Cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp Cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp: - Tích cực, chủ động trong: + Kết bạn, tham gia các hoạt động chung.
---	---



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- + Tham gia các cuộc trò chuyện với bạn bè.
- Luyện tập kỹ năng:
 - + Luyện nói với âm lượng vừa phải, rõ ràng, rõ ràng, lưu loát, tươi vui.
 - + Tự đặt ra các tình huống giao tiếp và luyện tập ứng xử trong các tình huống đó.
 - + Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (giao tiếp bằng mắt, mỉm cười, tư thế đứng ngồi).
 - + Luôn chân thành, thật thà, là chính mình.
 - + Cố gắng phát huy những điểm mạnh của bản thân
 - Suy tầm, tìm kiếm cách rèn luyện kỹ năng để tự tin trong sách báo, trên mạng internet,....
 - Chú ý hình dáng, trang phục gọn gàng, chỉnh chu, thoải mái, phù hợp với HS THPT, tạo sự tự tin khi giao tiếp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hiện nội quy trường, lớp

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tự xây được nội quy, quy định của lớp học; chia sẻ được những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp; nêu và thực hiện được các biện pháp rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: <i>Xây dựng nội quy, quy định lớp học.</i> - GV hướng dẫn HS: + <i>Thảo luận về nội dung của bản nội quy.</i> + <i>Lựa chọn cách thể hiện nội quy (ngôn từ, hình ảnh) và cùng nhau thể hiện.</i>  + <i>Cam kết thực hiện nội quy của lớp.</i> - GV lưu ý HS: <i>Tiêu chí xây dựng nội quy hiệu quả</i> + <i>Tính đơn giản: không sử dụng từ ngữ địa phương, diễn đạt câu dài dòng, tốt nhất nên ngắn gọn dễ hiểu và dễ ghi nhớ.</i> + <i>Đặc trưng: Không tương tự hay xen lẫn với các nội quy trường học đảm bảo được sự kỳ vọng hành vi của học sinh trong lớp học.</i>	3. Thực hiện nội quy trường, lớp <i>Xây dựng nội quy, quy định của lớp</i> - Nội quy lớp 10... + Tôn trọng thầy cô. + Đi học đúng giờ. + Giúp đỡ lẫn nhau. + Học tập không ngừng. + Khám phá, sáng tạo + Lắng nghe và thấu hiểu. + Tự tin và năng động. + Lịch sử, văn minh. <i>Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp và đề xuất cách rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.</i> - Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp: + Thuận lợi: • Tổng hợp được nhiều ý kiến góp ý, điều chỉnh, nhất trí ý kiến chung. • Được sự thống nhất và thực hiện của các thành viên,... + Khó khăn: • Chưa thăm dò được hết ý kiến, suy nghĩ của các bạn.

+ <i>Độ rõ ràng: Hạn chế dùng những câu từ dễ gây nhầm lẫn khiến suy nghĩ và cách hành xử của các thành viên có phần lệch lạc và đi sai hướng cũng như ý nghĩa của việc đặt ra quy định.</i> + <i>Tính thực hiện: Nội quy đặt ra nên được lý giải và minh chứng để các thành viên hiểu được rõ ràng.</i> + <i>Tính cam kết: Nhấn mạnh tầm quan trọng và các lợi ích của nội quy để HS tự nguyện thực hiện và ghi nhớ mọi lúc mọi nơi.</i> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp và đề xuất cách rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.</i> - GV động viên, hướng dẫn và khích lệ HS thực hiện các biện pháp rèn luyện đã đề xuất và chia sẻ kết quả đã thực hiện vào những tuần học sau. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS trả lời câu hỏi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	• Chưa phân công được người theo dõi và giám sát các bạn thực hiện nội quy để cuối tuần, cuối tháng tổng kết lại,... - Đề xuất cách rèn luyện để thực tốt nội quy: + Học tập và làm bài tập đầy đủ. + Có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp. + Không đi học muộn. + Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. + Là một học sinh không giúp đỡ những người có việc làm sai. + Không tổ chức đánh nhau, đua xe trái phép. + Khi tham gia giao thông cần đội mũ bảo hiểm.
---	---

Hoạt động 4: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xây dựng được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà; thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường và chia sẻ kết quả; tự đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đã thực hiện.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Lựa chọn truyền thống nhà trường phù hợp để xây dựng kế hoạch giáo dục</i> - GV hướng dẫn HS đọc <i>Kế hoạch giáo dục truyền thống Thi đua học tập SGK tr.10.</i>	4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường <i>Lựa chọn truyền thống nhà trường phù hợp để xây dựng kế hoạch giáo dục</i> <u>Gợi ý:</u> KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” 1. Mục tiêu: HS tự hào về truyền thống giúp đỡ, quan tâm, chăm lo các gia đình chính sách của địa phương về cả vật chất và tinh thần của các thế hệ đi trước. 2. Nội dung giáo dục: - Quá trình gìn giữ, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của các thế hệ học sinh. - Những biểu hiện của truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.



- GV hướng dẫn HS:

- + *Lựa chọn truyền thống nổi bật của trường học để xây dựng kế hoạch.*
- + *Xây dựng kế hoạch giáo dục gồm các nội dung*

• <i>Mục tiêu.</i> • <i>Nội dung giáo dục.</i> • <i>Hình thức tổ chức.</i> • <i>Phân công nhiệm vụ.</i> • <i>Thời gian.</i> • <i>Địa điểm.</i> • <i>Kết quả dự kiến.</i>	- Giá trị của truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” đối với sự phát triển của nhà trường. - Cách thức giữ gìn, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”. 3. Hình thức tổ chức Thăm phòng truyền thống (quan sát những tấm ảnh chụp các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, thuyết trình, tập san. 4. Phân công nhiệm vụ - Nhóm 1: Tìm kiếm tài liệu về những hoạt động và tấm gương tích cực tham gia các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”. - Nhóm 2: Sưu tầm hình ảnh thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn” của các thế hệ học sinh. - Nhóm 3: Trao đổi, đưa ra những biện pháp, cách thức, những việc HS nên thực hiện, rèn luyện để giữ gìn truyền thống. 5. Thời gian Giờ sinh hoạt lớp tuần tiếp theo. 6. Địa điểm Phòng truyền thống, lớp học. 7. Kết quả dự kiến
--	--

- GV yêu cầu HS: <i>Thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường và chia sẻ kết quả của hoạt động này.</i> - GV hướng dẫn HS: + <i>Những hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đã tổ chức.</i> + <i>Mức độ tích cực tham gia của bản thân và các bạn.</i> + <i>Những kinh nghiệm thu được.</i> - GV yêu cầu HS đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đã thực hiện. - GV hướng dẫn HS: + <i>Đối với bản thân:</i> • <i>Nâng cao hiểu biết về nhà trường.</i> • <i>Tăng thêm sự yêu mến, gắn bó với thầy cô, các bạn.</i> • <i>Tạo động lực phấn đấu học tập, rèn luyện, thể hiện trách nhiệm của bản thân với tập thể.</i> + <i>Đối với nhà trường:</i> • <i>Giữ vững những truyền thống tốt đẹp.</i> • <i>Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	HS tăng thêm sự tự hào về nhà trường và có động lực phấn đấu, tham gia tích cực hơn nữa các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”. <i>Thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường</i> HS chia sẻ kết quả. <i>Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đã thực hiện</i> Ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đã thực hiện: - Đối với bản thân: + <i>Nâng cao hiểu biết về nhà trường.</i> + <i>Tăng thêm sự yêu mến, gắn bó với thầy cô, các bạn.</i> + <i>Tạo động lực phấn đấu học tập, rèn luyện, thể hiện trách nhiệm của bản thân với tập thể.</i> + <i>Thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào, trách nhiệm noi gương, phấn đấu rèn luyện.</i> - Đối với nhà trường:
---	--

- GV mời HS trả lời câu hỏi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	+ Giữ vững những truyền thống tốt đẹp. + Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường. + Tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhà trường tới mọi người xung quanh. + Quảng bá hình ảnh của trường thông qua mạng xã hội.
---	--

Hoạt động 5: Thực hiện biện pháp thu hút các bạn

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trao đổi được những biện pháp để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung; thực hiện được các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Trao đổi những biện pháp có thể thực hiện được để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.</i> - GV hướng dẫn HS: 	5. Thực hiện biện pháp thu hút các bạn <i>Trao đổi những biện pháp thu hút các bạn tham gia hoạt động chung</i> Những biện pháp có thể thực hiện được để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung: - Khuyến khích các bạn đề xuất ý tưởng, cách thức thực hiện hoạt động. - Thuyết phục các bạn tham gia hoạt động chung.

- GV chia HS thành 2 nhóm, yêu cầu HS thảo luận, đọc tình huống 1, 2 SGK tr.12 và trả lời câu hỏi:
Thực hiện các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- Chủ động chia sẻ kiến thức, kỹ năng có được từ các hoạt động chung với các bạn.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sở thích của các bạn.

- Tích cực tham gia các hoạt động chung, cởi mở, thân thiện với các bạn để làm gương.

- Hỗ trợ các bạn trong quá trình cùng tham gia hoạt động.

- Chủ động cùng bạn lập kế hoạch cho các hoạt động ngoài trời, các hoạt động phù hợp với lứa tuổi,...

- Thường xuyên tổ chức thảo luận, trao đổi ý tưởng để thu hút sự tham gia của các bạn.

Thực hiện các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung

Các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn tham gia:

- Tình huống 1:
 - + Thuyết phục các bạn tham gia hoạt động chung.
 - + Cổ vũ, khích lệ bạn, giúp bạn tự tin thể hiện khả năng, năng khiếu ca hát của mình.
 - + Hỗ trợ các bạn trong quá trình cùng tham gia hoạt động chung.

	- Tình huống 2: + Thuyết phục các bạn tham gia hoạt động chung. + Chủ động chia sẻ kiến thức, kĩ năng có được từ các hoạt động chung với các bạn. + Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sở thích của các bạn.
--	---

Hoạt động 6: Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trao đổi theo các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đề xuất một số hoạt động Đoàn phù hợp với chủ đề của năm; thảo luận về các thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn; trao đổi những khó khăn, thuận lợi và biện pháp khắc phục khi thực hiện kế hoạch hoạt động Đoàn đã xây dựng cho năm học mới; thực hiện các kế hoạch theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong năm học mới.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ sau: <i>Trao đổi về các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</i> - GV hướng dẫn HS:	6. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh <i>Trao đổi những biện pháp thu hút các bạn tham gia hoạt động chung</i> - Tên các chủ đề hoạt động và những hoạt động theo năm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

+ Kể tên các chủ đề hoạt động theo năm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.



(Nguồn: Website Trung ương Đoàn - www.doanthanhmien.vn, bài viết ngày 21/12/2019, truy cập ngày 8/11/2021)

+ Nêu những hoạt động của Đoàn trường để hưởng ứng chủ đề của năm.

Ví dụ: Năm 2020, Đoàn trường A phát động tham gia cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- GV chốt lại:

+ Việc tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là môi trường học tập thực tế và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực nhất, giúp chúng ta tự tin, linh hoạt hơn trong giao tiếp, hành động và tạo dựng được nhiều mối quan hệ tốt đẹp.

+ Trong những năm tiếp theo, các em hãy tham gia hoạt động Đoàn tích cực hơn nữa, trở thành Đoàn viên khá, giỏi trong các hoạt động của Đoàn.

+ Chủ đề năm 2018: Năm tuổi trẻ sáng tạo.

→ Năm 2018, Đoàn trường A phát động tham gia Hội thi Olympic tiếng Anh học sinh, Diễn đàn thanh niên khởi nghiệp, **Liên hoan Tuổi trẻ sáng tạo toàn trường, Chương trình Tri thức trẻ vì giáo dục.**

+ Chủ đề năm 2019: Năm thanh niên tình nguyện.

→ Năm 2019, Đoàn trường A phát động tham gia phong trào “Tuổi trẻ quê hương chung tay xây dựng nông thôn mới”; xây dựng Công trình “Trường đẹp cho em”; tặng 5 suất quà cho những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình hộ nghèo; tham gia Ngày Chủ nhật xanh với các hoạt động vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, xóa bỏ biển quảng cáo, rao vặt trái phép, cấm cò Tò quốc làm đẹp đường phố,...

+ Chủ đề năm 2020: Tuổi trẻ Việt Nam tự hào tiến bước dưới cờ của Đảng.

→ Năm 2020, Đoàn trường A phát động tham gia phong trào “Thanh niên quê hương chung tay đẩy lùi Covid-19”, Đối thoại Khát vọng thanh niên, hoạt động “Tuổi trẻ quê hương nhớ lời

- GV tiếp tục cho HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: <i>Đề xuất một số hoạt động phù hợp với chủ đề của năm.</i> - GV hướng dẫn HS: + <i>Xác định chủ đề hoạt động năm 2022.</i> + <i>Đề xuất một số hoạt động phù hợp với chủ đề của năm.</i>	Di chúc theo chân Bác”, Chương trình “Gặp gỡ đoàn viên trẻ tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác”, cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh + Chủ đề năm 2021: Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp. → Năm 2021, Đoàn trường A phát động tham gia phong trào “Kỉ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn”, “Nối vòng tay thương”, “Cùng em học trực tuyến”, chương trình “Chắp cánh ước mơ xanh - cùng em đi tới tương lai”, tham gia hỗ trợ chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19. <i>Đề xuất một số hoạt động Đoàn phù hợp với chủ đề của năm</i> - Chủ đề hoạt động Đoàn năm 2022: Xây dựng Đoàn vững mạnh về tổ chức. - Một số hoạt động phù hợp với chủ đề năm 2021: + Triển khai xây dựng mô hình “Tuyến đường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”. Thành lập và duy trì thường xuyên hoạt động của đội hình thanh niên tình nguyện Đoàn trường tham gia bảo vệ môi trường,
---	--

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: *Thảo luận về cách thu hút Đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn.*

- GV hướng dẫn HS:

Gợi ý:

- + Xây dựng các chương trình đáp ứng nhu cầu thiết thực của học sinh;
- + Đổi mới, đa dạng về nội dung, hình thức tuyên truyền;
- + Xây dựng đội ngũ Ban chấp hành chi đoàn năng động, tâm huyết, đặc biệt là bí thư chi đoàn;
- + Nâng cao nhận thức của đoàn viên, thanh niên về vai trò của tổ chức Đoàn, ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động phong trào;
- + Tổ chức các diễn đàn dành cho học sinh để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh niên và trao đổi những vấn đề liên quan đến công tác thanh niên;...

giữ gìn trật tự đô thị, tuyên truyền về nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động tình nguyện hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, thanh niên yếu thế, các gia đình chính sách; tiếp sức người bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là khi có đại dịch xảy ra.

- Tuyên truyền, triển khai các phong trào trong khối trường học như “Học sinh 3 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện”.

- Tổ chức chương trình Định hướng thị trường lao động cho học sinh.

Thảo luận về cách thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn

Cách thu hút Đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân, thường xuyên giao lưu bóng đá, bóng chuyền với các chi đoàn trong xã, tổ chức các trò chơi dân gian,...

- Lựa chọn cán bộ Đoàn có óc tổ chức, nhiều ý tưởng, sáng kiến, khả năng ăn nói sẽ dễ hấp dẫn.

- GV hướng dẫn HS trao đổi những thuận lợi, khó khăn và những biện pháp khắc phục khó khăn khi thực hiện kế hoạch hoạt động Đoàn đã xây dựng cho năm mới. - GV khuyến khích, động viên HS tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong năm và chia sẻ kết quả đạt được theo tuần, tháng, quý. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS trả lời câu hỏi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Xây dựng các chương trình trong điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS. - Chú trọng xây dựng các hoạt động đoàn để các nhóm thanh niên, đặc biệt là những bạn chậm tiến tham gia được. - Nâng cao nhận thức của Đoàn viên, thanh niên về vai trò của Đoàn, ý nghĩa tham gia các hoạt động Đoàn. - Tổ chức các diễn đàn dành cho HS để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh niên. <i>Trao đổi những thuận lợi, khó khăn và những biện pháp khắc phục khó khăn khi thực hiện kế hoạch hoạt động Đoàn đã xây dựng cho năm mới</i> - Thuận lợi: + Được sự ủng hộ của Đoàn trường, thầy cô giáo, phụ huynh và các bạn HS về thời gian, kinh phí,... + Các chương trình đáp ứng được tình hình thực tế, đổi mới về hình thức tuyên truyền, các hoạt động đa dạng hơn. - Khó khăn: Chưa nhận được sự tham gia tích cực của tất cả các Đoàn viên, một số đoàn viên còn thờ ơ hoặc tham gia chống đối.
--	--

Hoạt động 7: Rèn luyện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đề xuất được cách ứng xử tự tin, thân thiện trong các tình huống; chia sẻ được những việc em đã làm để rèn luyện sự tự tin, thân thiện khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS làm 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1: <i>Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 1.</i> Tình huống 1 Trong buổi sinh hoạt lớp đầu năm học, cô giáo tổ chức bầu ban cán sự lớp và hỏi cô bạn nào xung phong không. Linh đã làm lớp trưởng nhiều năm liền và thấy mình có kinh nghiệm nhưng không dám tự ứng cử.  + Nhóm 2: <i>Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 2.</i> Tình huống 2  Nam có năng khiếu và học tốt môn Tiếng Anh. Vì vậy, thầy giáo và các bạn trong lớp đề cử Nam tham gia đội tuyển. Nam cảm thấy băn khoăn, lo lắng, ngập ngừng.	7. Rèn luyện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử <i>Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện</i> - Tình huống 1: + Linh đã có nhiều năm liền làm lớp trưởng và tự thấy mình có kinh nghiệm. Vì vậy, Linh nên mạnh dạn, tự tin, cởi mở để tham gia buổi bầu ban cán sự lớp. + Việc Linh tham gia buổi bầu ban cán sự lớp không những để khẳng định thành tích, kinh nghiệm, mong muốn được đóng góp cho trường lớp của Linh mà còn thể hiện trách nhiệm, tinh thần tự giác, tích cực, đáng để các bạn học tập, noi theo. - Tình huống 2: + Nam có năng khiếu học tốt môn Tiếng Anh và được thầy giáo đề cử tham gia đội tuyển. Nam không nên

+ Nhóm 3: Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 3.



- GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện sự tự tin, thân thiện khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

băn khoăn, lo lắng. Nam cần tự tin vào chính khả năng của mình. Đồng ý tham gia vào đội tuyển và cố gắng hết sức mình để không phụ sự tin tưởng của thầy giáo và các bạn.

- Tình huống 3:

+ Bảo muốn làm quen với các bạn mới là đúng đắn.

+ Để làm quen và bắt chuyện với các bạn, Bảo nên:

- Tươi cười với mọi người.
- Hòa đồng, không phân biệt đối xử.
- Tham gia hoạt động chung cùng các bạn.
- Có cử chỉ niềm nở.
- Mở lòng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, thể hiện sự quan tâm với bạn bè.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS ghi lại những hoạt động chung mà em đã tham gia để xây dựng nhà trường; chia sẻ những kỉ niệm, cảm xúc tích cực khi giao tiếp tự tin.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: *Hãy ghi lại những hoạt động chung mà em đã tham gia để xây dựng nhà trường.*
- GV hướng dẫn HS:



- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ,
- GV nhận xét, đánh giá.
- GV giao nhiệm vụ 2 cho HS: *Chia sẻ những kỉ niệm, cảm xúc tích cực khi giao tiếp tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Cảm xúc tích cực khi giao tiếp tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn:*
 - + Hòa đồng, muốn giao tiếp và gần gũi với tất cả các bạn.
 - + Tự tin thể hiện mình trước các bạn, không e dè, xấu hổ.
 - + Có thêm động lực để học tập và tham gia các hoạt động xã hội.
- GV nhận xét, đánh giá.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

- GV cho HS đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề theo mẫu:

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề:

Hoàn thành tốt

Hoàn thành

Chưa hoàn thành

1. Kể tên một số hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
2. Đánh giá được ý nghĩa của các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
3. Xây dựng được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
4. Vận động các bạn cùng tham gia và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
5. Thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp hằng ngày và ghi lại kết quả.
6. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
7. Thực hiện được một số biện pháp để thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.
8. Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với thầy cô, bạn bè.
9. Chủ động giao tiếp, thể hiện sự thân thiện với thầy cô, bạn bè.

*Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 2

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức:

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập và tiếp xúc khác nhau.
- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

- *Năng lực riêng:*

- Giao tiếp và hợp tác: Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác với các bạn việc hoàn thành các nhiệm vụ theo nhóm của chủ đề.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện tính sáng tạo trong việc đề xuất những biện pháp góp phần phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc tự giác thực hiện những biện pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

- Trung thực: Thể hiện sự trung thực, thẳng thắn trong việc nhìn nhận, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, quan điểm sống của bản thân.
- Chăm chỉ: Tích cực rèn luyện bản thân để thể hiện được những phẩm chất, tính cách như sự chủ động, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó trong học tập và giao tiếp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Hướng dẫn HS đọc sách, tài liệu về tính cách, quan điểm sống, các phẩm chất tự chủ, tự trọng, chí vượt khó,... để tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung chủ đề
- Chuẩn bị các ví dụ trong thực tiễn về việc phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách; tự chủ, tự trọng, chủ động trong cuộc sống, vượt khó khăn đạt mục tiêu đã định,... để minh họa cho nội dung của chủ đề.
- Sưu tầm những câu nói thể hiện quan điểm sống tích cực để dẫn chứng cho HS tham khảo.
- Giới thiệu cho HS một số website như:

+ Một số nét tâm lý đặc trưng của lứa tuổi thanh niên

<https://hoitamlygiaoduc.org/mot-so-net-tam-ly-dac-trung-cua-lua-tuoi-thanh-nien/>

+ Những câu nói khiến bạn thay đổi điểm sống: quan <https://vnexpress.net/nhung-cau-noi-khien-ban-thay-doi-quan-diem-song-3289152.html>

2. Đối với HS:

- Tìm đọc sách báo, tài liệu,... liên quan đến các nội dung của chủ đề.
- Đọc trước các hoạt động trong SGK để chuẩn bị ý kiến và tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

1. Tổ chức diễn đàn về quan điểm sống của thanh niên ngày nay

- Thành phần tham gia diễn đàn: HS khối 10 chủ trì; HS khối 11, 12 là khách mời.
- Gợi ý nội dung trao đổi trong diễn đàn:

- + Thanh niên ngày nay và việc thể hiện quan điểm sống tích cực.
- + Ảnh hưởng của quan điểm sống tới hành vi, việc làm và cách ứng xử trong cuộc sống, học tập.
- + Chia sẻ của các thể hệ anh chị HS, thầy cô về ý nghĩa của việc hình thành quan điểm sống tích cực.

2. Tham gia các hoạt động tìm hiểu về tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra

- Gợi ý các hoạt động tìm hiểu: viết bài, vẽ tranh, thiết kế video clip, sưu tầm và

giới thiệu các tấm gương người thật, việc thật,...

- Tổ chức cho HS tìm hiểu theo quy mô toàn khối 10.

3. Toạ đàm về ý nghĩa của sự chủ động trong học tập và giao tiếp

- Thành phần tham gia: Khối 10 chủ trì; khách mời là đại diện GV, anh chị khối 11, 12, đại diện phụ huynh,... (hoặc chuyên gia kỹ năng sống, nếu có).

- Gợi ý nội dung toạ đàm:

- + Tầm quan trọng của việc chủ động trong học tập và giao tiếp đối với HS.
- + Ý nghĩa cụ thể của sự chủ động trong học tập và giao tiếp: trong định hướng nghề nghiệp, chọn trường học sau trung học, trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô hằng ngày, trong giao tiếp với cha mẹ, anh chị em,...

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

1. Chia sẻ về cảm nhận và những thay đổi của em khi trở thành học sinh lớp 11

- Mời một số HS trong lớp chia sẻ cảm nhận về những thay đổi của bản thân khi trở thành HS lớp 10 trong môi trường học tập mới.

- Một số gợi ý:

- + Sự thay đổi về môi trường học tập;
- + Sự thay đổi trong mối quan hệ bạn bè;
- + Sự thay đổi về quan điểm sống của bản thân;
- + Sự thay đổi về trách nhiệm của bản thân.

(GV có thể cho HS suy nghĩ trước về những gợi ý này)

– Mời một số đại diện của khối 11 và khối 12 cùng chia sẻ cảm nhận của các em khi đã từng là HS lớp 10 (nếu có thể, nên mời một số anh chị khoá trước đến giao lưu, chia sẻ cùng các em HS lớp 10).

2. Giới thiệu những câu chuyện, tấm gương truyền cảm hứng về việc vượt qua hạn chế, điểm yếu của bản thân để vươn lên trong học tập và cuộc sống

- Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những câu chuyện, tấm gương các em đã sưu tầm, nghe kể hoặc chứng kiến,... nói về việc con người đã phát huy điểm mạnh, khắc phục những hạn chế của bản thân để thành công trong cuộc sống.

- Khuyến khích HS chia sẻ những câu chuyện có thật trong cộng đồng, nhà trường,...

- GV sưu tầm và chia sẻ với HS một số câu chuyện thực tế về ý chí vượt khó, khắc phục hạn chế của bản thân để vươn lên như: đôi bạn cùng nhau đi học cho đến khivào đại học; hai chị em người dân tộc Vân Kiều hằng ngày lên núi đón sóng 3G để học trực tuyến do dịch bệnh,...

3. Chia sẻ về sự cần thiết phải rèn tính tự chủ lòng tự trọng và ý chí vượt khó

- Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận về sự cần thiết phải rèn luyện tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

- Tùy thuộc điều kiện, tổ chức cho HS hùng biện hoặc tranh biện theo nhóm để bày tỏ ý kiến.

4. Trao đổi về cách rèn luyện sự tự chủ, tính chủ động trong học tập và giao tiếp

- Mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về cách rèn luyện sự tự chủ, tính chủ động trong học tập và giao tiếp (hoặc kết quả của việc rèn luyện đã đạt được).

- GV có thể nêu định hướng một vài cách thức rèn luyện và cho HS cùng thảo luận.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái và hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, giới thiệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

c. Sản phẩm: HS chơi trò chơi nhiệt tình, nắm được các chủ đề của môn học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn
- Phổ biến luật chơi: Trong thời gian nhanh nhất, HS có tín hiệu trả lời và nói đặc điểm tính cách, quan điểm của bản thân. Nếu đội nào trả lời được nhiều thì đội đó giành thắng cuộc.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS tích cực tham gia trò chơi.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV đánh giá, nhận xét và thông báo kết quả đội giành chiến thắng
- GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung của chủ đề 2.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm tính cách bản thân

a. Mục tiêu: HS nêu được những đặc điểm tính cách nổi bật của mình và giới thiệu với các bạn.

b. Nội dung:

- Chia sẻ các đặc điểm về tính cách của bản thân.
- Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách mà em đã chia sẻ.

c. Sản phẩm: đặc điểm tính cách bản thân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*<u>Nhiệm vụ 1.</u> Chia sẻ các đặc điểm về tính cách của bản thân.</i>	1. Tìm hiểu đặc điểm tính cách bản thân

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV Phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu (hoặc đề nghị các em viết lên mảnh giấy nhỏ).

Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:

+ Mỗi người viết ra thẻ màu ba đặc điểm tính cách nổi bật của mình.

Ví dụ: vui vẻ, dễ thương, nóng tính,...

+ Tự tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu trong các nét tính cách đó của bản thân

(HS tham khảo ví dụ trong SGK, trang 18).

→ Tính cách của Khanh: trầm tính, rụt rè.

✦ Tính cách của Hậu: sôi nổi, hoạt bát.

+ Chia sẻ thể màu của mình với các bạn trong nhóm.

+ HS có thể lựa chọn một trong những hình thức chia sẻ sau: thuyết trình; thể hiện đặc điểm tính cách cá nhân bằng hành động (kịch câm); giới thiệu theo nhóm 2 người hoặc 3 người,...

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, cùng nhau thảo luận

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời một số bạn giới thiệu trước lớp

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và tổng kết về những quan điểm sống của HS.

Nhiệm vụ 2. Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách mà em đã chia sẻ

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

a. Chia sẻ các đặc điểm về tính cách của bản thân.

- Tính cách của Khanh: trầm tính, rụt rè,...

- Tính cách của Hậu: sôi nổi, hoạt bát,...

b . Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách mà em đã chia sẻ

- Đặc điểm tính cách: Trầm tính, rụt rè

- Gọi yêu cầu HS chia sẻ điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của mình. Xin ý kiến các bạn khác để bổ sung hoặc xác định xem những điều em tự nhận xét, đánh giá có chính xác không. Tham khảo ví dụ trong SGK, trang 18.

Đặc điểm tính cách	Điểm mạnh	Điểm yếu
Trầm tĩnh, rụt rè	Cẩn trọng trong suy nghĩ	Ngại giao tiếp nơi đông người
Sôi nổi, hoạt bát	Hoà đồng với mọi người	Đôi khi phát ngôn vội vàng, thiếu cân nhắc thấu đáo

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Em có suy nghĩ gì khi nghe các bạn chia sẻ về tính cách và điểm mạnh, điểm yếu của mỗi người?

+ Em thấy tính cách của các bạn lớp mình có ai giống nhau không?

+ Em thấy đặc điểm tính cách của mình có thay đổi theo thời gian không? Vì sao?

+ Theo em, tại sao chúng ta cần hiểu chính bản thân mình?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Gọi một số HS chia sẻ điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của mình. Xin ý kiến các bạn khác để bổ sung hoặc xác định xem những điều em tự nhận xét, đánh giá có chính xác không.

- Mời một số em chia sẻ cảm nhận sau khi nghe ý kiến của các bạn:

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

+ Điểm mạnh: cẩn trọng trong suy nghĩ

+ Điểm yếu: Ngại giao tiếp nơi đông người

- Đặc điểm tính cách: sôi nổi, hoạt bát

+ Điểm mạnh: hoà đồng với mọi người

+ Điểm yếu: đôi khi phát ngôn vội vàng, thiếu chu đáo.

- GV nhận xét và tổng kết: Mỗi người đều có những đặc điểm tính cách riêng với những điểm mạnh, điểm yếu nhất định và chúng ta cần tôn trọng điều	
---	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu về quan điểm sống

a. Mục tiêu: HS bày tỏ được quan điểm sống về các vấn đề khác nhau

b. Nội dung:

- Trình bày quan điểm của em về một trong các vấn đề sau
- Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người.

c. Sản phẩm: quan điểm sống

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1.</u> Trình bày quan điểm của em về một trong các vấn đề: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS lựa chọn một trong số các vấn đề nêu trong SGK để trình bày quan điểm sống của bản thân về vấn đề đó.  - GV có thể tự nêu quan điểm sống của mình về một vấn đề cụ thể để gợi ý cho HS nêu quan điểm cá nhân. Ví dụ: “Thầy/cô luôn luôn coi trọng sự tin tưởng và chia sẻ trách nhiệm gia đình”. - GV cũng có thể đưa ra các quan điểm có sự mâu thuẫn, khác biệt để HS nhận xét giao tiếp.	2. Tìm hiểu về quan điểm sống a. Trình bày quan điểm của em về một trong các vấn đề - Người bạn tốt không phải là người luôn đồng ý với bạn và điều kiện, mà là người sẵn sàng chỉ ra cho bạn những sai lầm. - Gia đình luôn là chỗ dựa vững chắc cho mỗi người.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Hướng dẫn HS chọn một hình thức cụ thể để bày tỏ quan điểm sống: thuyết trình hùng biện, đóng vai, kịch câm, tranh luận,... Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - Mời một số em chia sẻ quan điểm sống của mình. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét và khuyến khích các em rèn luyện cho mình những nét tính cách tích cực. <u>Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người, bằng cách trả lời câu hỏi: + Theo em, vì sao mọi người lại có quan điểm sống khác nhau? + Quan điểm sống có thay đổi khi chúng ta trưởng thành hơn không? Vì sao? + Theo em, quan điểm sống là gì? + Quan điểm sống có mối quan hệ với hành vi, thái độ của mỗi người như thế nào? Lưu ý. Cho phép HS chia sẻ những cách hiểu khác nhau, không nhất thiết phải phân tách “đúng – sai”, mà chỉ định hướng để HS hiểu về	<i>b. Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người</i> - Quan điểm sống là những phương hướng, giá trị cốt lõi trong việc suy nghĩ, xem xét nhìn nhận các vấn đề khác nhau của cuộc sống. - Mỗi người có thể có những quan điểm sống khác nhau, có quan điểm sống tích cực, quan điểm sống tiêu cực - Quan điểm sống tích cực sẽ định hướng cho chúng ta lối sống và cách suy nghĩ tích cực.
---	--

sự phù hợp hay không phù hợp của quan điểm đó trong các bối cảnh, điều kiện.... cụ thể. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ, đưa ra ý kiến Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời trước lớp (yêu cầu các câu trả lời không trùng nhau). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, tổng kết về ảnh hưởng của tính cách đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.	
--	--

Hoạt động 3. Nhận diện biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp

a. Mục tiêu: HS xác định được một số biểu hiện cơ bản của người chủ động trong học tập và giao tiếp.

b. Nội dung:

- Thảo luận về biểu hiện cụ thể của người chủ động trong học tập và giao tiếp
- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp.

c. Sản phẩm: biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Thảo luận về biểu hiện cụ thể của người chủ động trong học tập và giao tiếp</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Hướng dẫn HS tham khảo các gợi ý trong SGK, trang 19 và bổ sung tiếp các biểu hiện thực tế mà	3. Nhận diện biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp a. <i>Thảo luận về biểu hiện cụ thể của người chủ động trong học tập và giao tiếp</i>

các em quan sát được trong lớp học, tại gia đình, ở nơi công cộng. - GV đưa ra câu hỏi thảo luận chung: + Biểu hiện của sự chủ động trong học tập, giao tiếp ở mỗi người là như nhau hay khác nhau? + Vì sao chúng ta cần chủ động trong mọi việc + Làm thế nào để khắc phục các hạn chế của người thụ động và trở nên chủ động hơn? Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành đội, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - Các nhóm trình bày câu trả lời của mình - HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét <i>Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp. - GV yêu cầu HS lấy ví dụ. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV gọi một số HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập	- Trong học tập: + Khi tự học ở nhà: tự giác làm hết bài tập được giao; xem trước bài mới,... + Khi học trên lớp: hăng hái phát biểu xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động nhóm,... - Trong giao tiếp + Giao tiếp với bạn bè: sẵn sàng hợp tác, trao đổi kiến thức, phương pháp học tập; làm quen với các bạn,... + Giao tiếp với thầy cô: đề nghị thầy cô giúp đỡ khi gặp khó khăn, hỏi lại thầy có những kiến thức chưa hiểu..... + Giao tiếp trong gia đình:... + Giao tiếp ở nơi công cộng.... <i>b. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp</i> + Thuận lợi: Luôn được bố mẹ động viên, khuyến khích tinh chủ động trong mọi hoàn cảnh. + Khó khăn: Do tính cách rụt rè, hay ngại khi đứng trước đám đông, nên còn gặp khó khăn khi muốn thể hiện sự chủ động.
---	---

và giao tiếp của chính bản thân mình. Khuyến khích HS tự tin, mạnh dạn chia sẻ trước lớp.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết:

- Chủ động nghĩa là tự mình hành động, không bị chi phối bởi người khác hoặc bởi hoàn cảnh bên ngoài.

- Thụ động là không tự thực hiện công việc mà luôn chờ đợi sự tác động, chỉ từ bên ngoài. Thậm chí, khi có tác động từ bên ngoài mà vẫn không phản ứng tích cực trở lại. pho

– Sự chủ động trong học tập và giao tiếp có những biểu hiện cụ thể như:

+ Trong học tập: tự giác làm bài tập; xem trước bài mới; mở rộng kiến thức thông qua tài liệu tham khảo; hăng hái phát biểu trên lớp; chủ động nhận nhiệm vụ khi làm việc nhóm; đặt câu hỏi với thầy cô khi không hiểu bài; tích cực tìm hiểu những thông tin mới để cập nhật, bổ sung cho bài học,...

+ Trong giao tiếp: sẵn sàng chia sẻ, hợp tác với bạn bè; chủ động làm quen với bạn mới và giúp bạn hoà nhập vào tập thể; mạnh dạn hỏi thầy cô, bạn bè, gia đình những gì mình chưa hiểu; tìm hiểu hoàn cảnh và tự giác, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, người thân, thành viên cộng đồng đang gặp khó khăn,...

Hoạt động 4. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó

a. Mục tiêu: HS chỉ ra được các biểu hiện cụ thể của tính tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó thông qua một số tình huống.

b. Nội dung:

- Thảo luận về biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống.
- Trao đổi về cách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.
- Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra.

c. Sản phẩm: biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Thảo luận về biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống.</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Mỗi nhóm phân tích một tình huống, hoặc mỗi nhóm phân tích hai tình huống đối chọi nhau. + Nhóm 1: Phân tích tình huống 1 và 2 + Nhóm 2: Phân tích tình huống 2 và 3 + Nhóm 3: Phân tích tình huống 1 và 3 + Nhóm 4: Phân tích tình huống 1 và 2 - Gợi ý câu hỏi thảo luận chung: + Nếu đặt mình trong tình huống đó, em sẽ hành động như thế nào? Vì sao? + Qua cách giải quyết tình huống của các bạn, em hiểu tính tự chủ/tự trọng là gì? Vì sao chúng ta cần rèn luyện các đức tính này?	4. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó A. Biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống. – Tự chủ, hay làm chủ bản thân là khả năng tự điều hành, quản lí mọi công việc của mình, không bị ai chi phối, tự làm chủ tình cảm và hành động của mình, không để giao tiếp bị hoàn cảnh hoặc những người xung quanh tác động. - Tự trọng là việc coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân mình. - Người có sự tự chủ, lòng tự trọng sẽ không dễ dàng bị hoàn cảnh hoặc người khác tác động tiêu cực dẫn đến

Tình huống 1: Tan học, Hà ra về sau cùng và nhìn thấy ở lớp bên cạnh có ai đó để quên chiếc điện thoại còn rất mới trong ngăn bàn. Hà cũng đang ao ước có một chiếc điện thoại để dùng, nhưng cuối cùng Hà đã quyết định nộp lại điện thoại cho bác bảo vệ và báo cho cô chủ nhiệm.

Tình huống 2: Một người bạn lan truyền tin đồn không đúng về Nga. Sau khi cân nhắc, Nga quyết định trực tiếp gặp người bạn đó để nói chuyện thẳng thắn về việc này.

Tình huống 3: Trường của Thanh ở khá xa nhà. Ngày của Thanh cũng phải vượt qua con đường dài, lỏm chỏm đất đá để tới trường, Tan học, Thanh vội về nhà thật nhanh để lo cơm nước và chăm sóc mẹ. Vừa lo học, vừa chăm mẹ bệnh vì bỏ đi làm xa, dù rất khó khăn nhưng Thành chưa khi nào bỏ có ý nghĩ thôi học.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, cùng nhau thảo luận
- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời một số bạn thảo luận về biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và tổng kết về những quan điểm sống của HS.

những hành động thiếu suy nghĩ, thiếu tôn trọng chính bản thân mình và người khác.

b. Trao đổi về cách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.

Tự chủ

- Trong giao tiếp: kiểm soát cảm xúc cá nhân; kiềm chế sự nóng giận; kiên

Nhiệm vụ 2. Trao đổi về cách thức thể hiện

sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (6HS): Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra.

Gợi ý:

Tự chủ

- Trong giao tiếp: kiểm soát cảm xúc cá nhân; kiềm chế sự nóng giận; kiên quyết từ chối thực hiện hành vi không phù hợp đạo đức hoặc trái pháp luật;...
- Trong học tập: tự xác định mục tiêu học tập; tự lập kế hoạch học tập cho các giai đoạn; tự hoàn thành các nhiệm vụ được giao;...

Tự trọng

- Không nhận sự giúp đỡ khi mình có thể tự vượt qua khó khăn;
- Không tự tiện sử dụng, chiếm hữu,... những đồ vật, tài sản không phải của mình;
- Giữ đúng lời hứa với người khác;...

Ý chí vượt khó

- Kiên định thực hiện mục tiêu đã đề ra;
- Dự kiến trước khó khăn, trở ngại có thể gặp phải trong việc hoàn thành mục tiêu;
- Bình tĩnh, kiên trì khắc phục khó khăn;
- Quyết tâm cao độ và huy động sự hỗ trợ khi cần thiết để đạt mục tiêu;...

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và tổng kết về cách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.

Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra.

quyết từ chối thực hiện hành vi không phù hợp đạo đức hoặc trái pháp luật....

- Trong học tập: tự xác định mục tiêu học tập, tự lập kế hoạch học tập cho các giai đoạn; tự hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tự trọng

- Không nhận sự giúp đỡ khi mình có thể tự vượt qua khó khăn

- Không tự tiện sử dụng, chiếm hữu,... những đồ vật, tài sản không phải của mình;

- Giữ đúng lời hứa với người khác....

Ý chí vượt khó

- Kiên định thực hiện mục tiêu đã đề ra

- Dự kiến trước khó khăn, trở ngại có thể gặp phải trong việc hoàn thành mục tiêu;

- Bình tĩnh, kiên trì khắc phục khó khăn

- Quyết tâm cao độ và huy động sự hỗ trợ khi cần thiết để đạt mục tiêu

c. Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Khuyến khích HS chia sẻ những khó khăn của bản thân mình khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó. Xác định được khó khăn là xác định được nguyên nhân khiến mình chưa thể hiện tốt sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó, từ đó xác định cách khắc phục, hướng rèn luyện. Ví dụ: Trong một số trường hợp, mỗi người phải chiến thắng sự tham lam của chính mình để thể hiện sự tự chủ và lòng tự trọng (như Tình huống 1, SGK, trang 19). Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nhanh chóng chia sẻ. Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận - GV nhận xét, chốt lại những bài học	
---	--

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Thể hiện sự chủ động

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự chủ động trong học tập, giao tiếp thông qua việc đóng vai trong các tình huống khác nhau.

b. Nội dung:

- Đóng vai thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp
- Chia sẻ sự chủ động của bản thân em trong học tập và trong giao tiếp

c. Sản phẩm: sự chủ động trong học tập và giao tiếp

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Đóng vai thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Sử dụng hai tình huống gợi ý trong SGK, trang 21 (hoặc cho phép HS tự đề xuất các tình huống khác phù hợp). Chia lớp thành các nhóm:

+ Nhóm lẻ: Tình huống 1: Người thân của gia đình từ xa đến thăm và lúc đó chỉ có mình em ở nhà

+ Nhóm chẵn: Tình huống 2: Em muốn tìm kiếm thông tin về một nghề mình quan tâm, nhưng thư viện nhà trường không có tài liệu về nghề này.

Thảo luận, phân công nhiệm vụ đóng vai cho từng thành viên trong nhóm. Các nhóm đóng vai thể hiện tình huống.

Gợi ý thảo luận sau khi đóng vai:

+ Các nhân vật trong hai tình huống đóng vai đã thể hiện sự chủ động bằng những hành động cụ thể như thế nào?

+ Nếu là nhân vật chính trong hai tình huống đó, em sẽ ứng xử ra sao?

+ Nêu tác dụng của việc thể hiện sự chủ động trong mỗi tình huống.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm và phân vai

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm đóng vai thể hiện tình huống

- Đại diện một số nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét cách thể hiện và đóng vai của các nhóm.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ sự chủ động của bản thân em trong học tập và trong giao tiếp

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ tình huống thực tế, biểu hiện chủ động trong học tập và giao tiếp của chính bản thân mình.

Ví dụ: Chủ động kết bạn khi mới vào học lớp 10, chủ động trong việc chia sẻ những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của bản thân mình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS chia sẻ tình huống thực tế, biểu hiện chủ động trong học tập và giao tiếp của chính bản thân mình

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết: Thể hiện sự chủ động trong các tình huống khác nhau giúp chúng ta giữ được sự bình tĩnh, sáng suốt và biết cách vượt qua khó khăn hoặc giải quyết hợp lý các vấn đề phát sinh trong học tập, giao tiếp.

Hoạt động 6: Thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó thông qua một số tình huống đóng vai

b. Nội dung:

- Đóng vai thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.
- Chia sẻ những câu chuyện, tình huống mà em đã thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Đóng vai thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Sử dụng hai tình huống có kết thúc mở trong SGK, trang 21 hoặc đề nghị HS nêu thêm các tình huống khác mà các em thấy phù hợp.

+ Nhóm lẻ: Đóng vai tình huống 1

+ Nhóm chẵn: Đóng vai tình huống 2

Tình huống 1

Một người bạn hiểu lầm về Phương và quyết định chấm dứt mối quan hệ bạn bè trong khi Phương chưa kịp giải thích gì cho bạn.



Tình huống 2

Bình hứa sẽ học nhóm với các bạn vào tối thứ Ba để chuẩn bị bài thuyết trình. Ngày thứ Hai, Bình bất ngờ được mẹ cho một cặp vé xem ca nhạc cũng vào tối thứ Ba. Bình băn khoăn suy nghĩ nên làm thế nào.



- Hướng dẫn HS thảo luận tình huống, thống nhất cách xử lý trong mỗi tình huống, phân công đóng vai.
- Câu hỏi gợi ý khi đóng vai trong 2 tình huống trên:
 - + Các nhân vật trong hai tình huống đóng vai đã thể hiện sự tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó thông qua những hành động, lời nói,... cụ thể như thế nào?
 - + Nếu gặp những tình huống tương tự, em sẽ ứng xử ra sao? Vì sao?
 - + Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó là điều dễ dàng hay khó khăn? Vì sao? Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân phải rèn luyện những gì?
 - + Nêu ý nghĩa của việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

- Cách thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong 2 tình huống trên:
 - + Tình huống 1: Khi bạn hiểu lầm và không nghe giải thích, Phương cần bình tĩnh để không có hành động thể hiện sự nóng giận (cãi cọ, bỏ đi, ném đồ,...). Vì bạn hiểu lầm, bản thân Phương không gây ra việc khiến bạn quyết định chấm mối quan hệ bạn bè, nên Phương cần tìm cơ hội giải thích (có thể sau đó, vào gia một thời điểm phù hợp, khi bạn đã bình tĩnh hơn), không nên im lặng hoặc đã bạn nghĩ sai về mình. Phương có thể tìm sự trợ giúp từ các bạn khác để hóa sự hiểu lầm này.
 - + Tình huống 2: Bình cần giữ đúng lời hứa với các bạn vì giữ lời hứa thể hiện sự tôn trọng mọi người và thể hiện bản thân có lòng tự trọng. Vì chương trình ca nhạc rất hay nên Bình cần sự quyết tâm để thực hiện nhiệm vụ quan trọng hơn. đã có kế hoạch từ trước và giữ đúng lời hứa với các bạn.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những câu chuyện, tình huống mà em đã thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV có thể kể một câu chuyện mình đã chuẩn bị sẵn, thể hiện sự tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó để đạt mục tiêu trong cuộc sống.

Ví dụ: Câu chuyện hai chị em người Vân Kiều đi bộ 5 km mỗi ngày tới trạm đón sóng 3G học online,...

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS trả lời.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết:
 - + Tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó là những phẩm chất quan trọng, giúp mỗi chúng ta thể hiện được giá trị sống, nhân cách của bản thân.
 - + Việc thể hiện được những phẩm chất này trong các tình huống khác nhau không phải luôn luôn dễ dàng, đòi hỏi ý chí, sự dũng cảm và nhận thức đúng đắn.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 7: Thể hiện quan điểm sống của bản thân

a. Mục tiêu:

- HS xác định được một số quan điểm sống của bản thân thông qua việc trao đổi những quan điểm sống khác nhau.
- HS thể hiện được quan điểm sống của bản thân bằng những hành động cụ thể.

b. Nội dung:

- Trao đổi, nêu cảm nghĩ về một số quan điểm sống tích cực.
- Chia sẻ quan điểm sống của các em và biểu hiện của quan điểm sống đó.
- Thể hiện quan điểm sống bằng những hành động cụ thể.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Trao đổi, nêu cảm nghĩ về một số quan điểm sống tích cực.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Sử dụng những câu danh ngôn gợi ý trong SGK, trang 22 (hoặc mời HS chia sẻ những câu danh ngôn khác về quan điểm sống mà các em sưu tầm được).
- Gợi ý trao đổi:
 - + Những câu nói đó thể hiện quan điểm sống như thế nào của các tác giả?
 - + Chia sẻ thêm những suy nghĩ cá nhân của em về quan điểm sống đối với các vấn đề khác (khuyến khích HS nói về những vấn đề bức xúc trong xã hội hiện nay hoặc những điều mà giới trẻ đang quan tâm như ảnh hưởng của mạng xã hội, tác động của các cá nhân là thần tượng (idol),...).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và đánh giá

+ Học cái tốt thì khó, ví như người ta leo núi, phải vất vả, khổ nhọc mới lên đến đỉnh. Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu.

+ Nên thay nên thầy vì có học No ăn, no mặc bởi hay làm.

+ Tích cực, tự tin và kiên trì là chìa khoá trong cuộc sống. Vì vậy, đừng bao giờ từ bỏ chính mình.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ quan điểm sống của các em và biểu hiện của quan điểm sống đó

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ quan điểm sống của bản thân và nêu biểu hiện thể hiện quan điểm sống của mình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và chia sẻ quan điểm sống của các em và biểu hiện của quan điểm sống đó.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Ví dụ:

Quan điểm sống của Phúc: Không bao giờ bỏ cuộc.

Biểu hiện:

- + Luôn đặt ra mục tiêu và quyết tâm thực hiện được mục tiêu;
- + Tìm kiếm những cách thức để vượt qua khó khăn;
- + Chăm chỉ, kiên trì;...

Quan điểm sống của Nhi: Hạnh phúc là mang lại niềm vui cho những người thân của mình.

Biểu hiện:

- Luôn quan tâm đến cảm xúc của người thân;
- Thể hiện tình yêu thương thông qua những hành động, lời nói hằng ngày.....

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Nhiệm vụ 3: Thể hiện quan điểm sống bằng những hành động cụ thể

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Đề nghị mỗi HS viết ra ít nhất 3 hành động cụ thể (hành vi, việc làm trong tình huống cụ thể) thể hiện quan điểm sống của em.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện một số HS trình bày quan điểm sống

Ví dụ: Quan điểm sống của Phúc: “không bao giờ bỏ cuộc”.

Những hành động cụ thể, thể hiện quan điểm sống này:

- + Không nản lòng khi gặp những bài tập khó.
- + Cố gắng giữ thái độ tích cực, bình tĩnh khi chẳng may bị bạn bè hoặc người thân hiểu lầm.
- + Phấn đấu đạt điểm cao trong bài kiểm tra cuối kì để bù lại những điểm thấp c bài kiểm tra giữa kì.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận: Mỗi người đều có những quan điểm riêng của mình về các vấn đề khác nhau trợ cuộc sống và đều thể hiện quan điểm đó bằng những hành động, việc làm cụ thể.

Hoạt động 8: Phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu

a. Mục tiêu: HS đề xuất được những biện pháp phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu ca bản thân.

b. Nội dung:

- Chia sẻ về những điểm mạnh trong tính cách mà em muốn phát huy và những điểm yếu trong tính cách mà em cần khắc phục.
- Đề xuất những biện pháp cụ thể để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân và thường xuyên thực hiện.
- Chia sẻ kết quả với bạn bè, người thân, thầy cô.

c. Sản phẩm: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những điểm mạnh trong tính cách mà em muốn phát huy và những điểm yếu trong tính cách mà em cần khắc phục

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Làm việc theo cặp đôi . Có thể sử dụng thẻ màu để ghi lại ít nhất 2 điểm mạnh muốn phát huy, 2 điểm và muốn khắc phục; chia sẻ thẻ màu với bạn bên cạnh.



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS ghi chủ đề vào vở, về nhà thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gợi ý và giải đáp những vấn đề HS còn chưa hiểu về nhiệm vụ về nhà.

<i>Kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của Bảo</i>		
Tính cách của Bảo	Việc cần làm để phát huy điểm mạnh	Việc cần làm để khắc phục điểm yếu
<i>Điểm mạnh:</i> Mạnh dạn, tự tin	– Tích cực tham gia các hoạt động tập thể. – Chủ động đề xuất ý kiến, quan điểm cá nhân.	– Khiêm tốn hơn khi thể hiện bản thân. – Quan tâm, học hỏi ý kiến của người khác.
<i>Điểm yếu:</i> Đôi khi tự tin thái quá, hấp tấp, nóng vội	– Vận động mọi người cùng tham gia và đóng góp cho các hoạt động chung.	– Suy nghĩ kỹ trước khi đưa ra quyết định.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá.

Nhiệm vụ 2. Đề xuất những biện pháp cụ thể để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân và thường xuyên thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

–GV cho HS Tham khảo gợi ý trong SGK, trang 23.

- + Đánh giá đúng về điểm mạnh và điểm yếu trong tính cách của bản thân;
- + Lắng nghe, tiếp nhận góp ý của người khác;
- + Thay đổi từ những hành động, việc làm nhỏ nhất;
- + Duy trì thực hiện những thói quen tốt;
- + Kiên trì thực hiện những việc làm để thay đổi thói quen, tính cách chưa tốt
- + Suy nghĩ tích cực, tự động viên, khích lệ bản thân;...

Lưu ý: GV có thể nêu ví dụ việc phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân mình để gợi ý và khích lệ HS bày tỏ.

- GV yêu cầu HS lấy ví dụ cụ thể của từng biện pháp trên và các biện pháp khác mà HS đưa ra.

- Khuyến khích HS thường xuyên thực hiện những biện pháp đã đề xuất để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Nhiệm vụ 3 Chia sẻ kết quả với bạn bè, người thân, thầy cô

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ kết quả thực hiện các biện pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách của bản thân với bạn bè, người thân, thầy cô sau một khoảng thời gian nhất định thực hiện theo kế hoạch, biện pháp đã đề xuất.

- Yêu cầu HS tự đánh giá và điều chỉnh để tiếp tục hoàn thiện bản thân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS chia sẻ kết quả thực hiện các biện pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách của bản thân.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận:
 - + Mỗi người đều có điểm mạnh và điểm yếu riêng
 - + Chúng ta cần có những cách thức cụ thể để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu, ngày càng hoàn thiện bản thân mình.

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được mức độ hoàn thành của bản thân đối với các nội dung cơ bản của chủ đề

b. Nội dung: Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của chủ đề.

Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào hoạt động.

c. Sản phẩm: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của chủ đề

Chọn một trong ba mức độ sau để đánh giá các tiêu chí từ 1 đến 6 phía dưới (GV có thể in các biểu tượng hoa hướng dương vào thẻ màu và phát thẻ cho HS tiến hành đánh giá).

<i>Hoàn thành tốt</i>	<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>
-----------------------	-------------------	------------------------

Các tiêu chí đánh giá:

1. Xác định được các nét tính cách đặc trưng và điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- . Nêu được quan điểm sống của bản thân và thể hiện quan điểm sống tích cực trong cuộc sống.

3. Xác định được những biểu hiện của sự chủ động và thể hiện sự chủ động trong học tập, giao tiếp.
4. Chỉ ra được những biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra.
5. Thể hiện được sự tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó trong các tình huống khác nhau.
6. Trình bày được cách thức phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề

- HS chọn một trong ba mức độ dưới đây để đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động:

Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực
--------------	----------	---------------

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện việc đánh giá hoạt động của chủ đề theo các tiêu chí trên.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS tiến hành đánh giá và chia sẻ kết quả đạt được của bản thân qua hoạt động của chủ đề.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết chủ đề.

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kĩ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 3

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 3: TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY TÍCH CỰC

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức:

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân
- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- + Giao tiếp và hợp tác: Thể hiện năng lực giao tiếp, hợp tác tốt với các thành viên trong các hoạt động nhóm của chủ đề.
- + Tự chủ và tự học: Thể hiện sự tự chủ, có chính kiến cá nhân khi thực hành. luyện tập tư duy phản biện; tự học hỏi, rút kinh nghiệm bản thân để biết điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

- *Năng lực riêng:*

- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện khả năng sáng tạo trong việc tìm các vấn đề có thể phản biện trong xã hội.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm và tự giác trong việc rèn luyện bản thân để hình thành tư duy tích cực, tư duy phản biện.
- Trung thực: Thể hiện sự trung thực, khách quan khi thu thập dẫn chứng, số liệu,... trong quá trình phản biện các vấn đề.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động tập thể phù hợp để rèn luyện tư duy phản biện, tư duy tích cực cho bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Hướng dẫn HS tìm đọc trước các sách, tài liệu về tư duy tích cực, tư duy phản biện.

- Đề nghị mỗi HS sưu tầm ít nhất một câu chuyện trong thực tiễn nói về những người đã thành công nhờ thay đổi tư duy theo hướng tích cực (GV sưu tầm một số câu chuyện như vậy để chia sẻ với HS).

- Giới thiệu cho HS một số website tham khảo:

+ Tư duy tích cực - chìa khoá của thành công:

<https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/tu-duy-tich-cuc%E2%80%93chia-khoa-cua-thanh-cong>

+ Rèn luyện tư duy phản biện:

<https://teky.edu.vn/blog/ren-luyen-tu-duy-phan-bien/>

2. Đối với HS:

- Đọc tham khảo các tài liệu về phát triển tư duy phản biện, tư duy tích cực.

- Tìm kiếm ít nhất hai vấn đề trong học tập hoặc trong cuộc sống mà mình muốn bày tỏ quan điểm phản biện và chuẩn bị ý kiến phản biện.

- Sưu tầm một câu chuyện về việc sử dụng tư duy phản biện hoặc tư duy tích cực trong học tập hoặc trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

1. Toạ đàm về chủ đề “Tư duy tích cực để thay đổi bản thân”

- Tổ chức buổi toạ đàm nội bộ (hoặc có khách mời) về chủ đề "Tư duy tích cực để thay đổi bản thân".

+ Nếu có khách mời: Ban tổ chức thông báo trước với khách mời về nội dung chính của buổi toạ đàm và trao đổi về kịch bản toạ đàm (khách mời có thể là chuyên gia kỹ năng sống hoặc một nhân vật có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng,...).

+ Nếu không có khách mời: Nhà trường tổ chức buổi toạ đàm với thành phần là đại diện các lớp, đại diện GV, cán bộ Đoàn, đại diện phụ huynh,...

- Gợi ý thảo luận:

+ Tư duy tích cực và tư duy tiêu cực khác nhau như thế nào?

+ Vì sao tư duy theo hướng tích cực là cần thiết và có thể giúp ta thay đổi bản thân?

+ Làm thế nào để rèn luyện được tư duy tích cực?

2. Trao đổi về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

- Tổ chức trao đổi giữa HS khối 10 và 11 hoặc 12 về các cách thức điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, đặc biệt đối với lứa tuổi HS trung học phổ thông. Nhà trường cũng có thể liên hệ mới một số phụ huynh cùng chia sẻ.

– Lựa chọn một trong các hình thức trao đổi: Hỏi đáp/phỏng vấn, diễn đàn mở, diễn đàn trực tuyến, hùng biện nhóm,...

3. Chia sẻ các biện pháp hình thành tư duy phản biện

- Mới một số anh, chị khối 11, 12 chia sẻ kinh nghiệm cá nhân trong việc hình thành tư duy phản biện.

- Gợi ý trao đổi:

+ Chúng ta có thể luyện tập tư duy phản biện trong quá trình học tập trên lớp và tự học như thế nào?

+ Làm thế nào để hình thành tư duy phản biện thông qua các hoạt động hằng ngày?

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

1. Chia sẻ câu chuyện về những người thành công nhờ thay đổi tư duy theo hướng tích cực

- Mời HS chia sẻ những câu chuyện mình đã sưu tầm theo phạm vi cá nhân hoặc theo nhóm:

+ Câu chuyện nói về ai? Họ đã gặp phải điều gì?

+ Họ đã thay đổi tư duy theo hướng tích cực như thế nào?

+ Họ đạt được kết quả gì nhờ sự thay đổi đó?

+ Em rút ra bài học gì từ câu chuyện này?

+ Hãy kể một câu chuyện của bản thân mình, nếu có.

2. Tranh luận về các vấn đề trong học tập, cuộc sống để góp phần hình thành tư duy phản biện

- Gợi ý một số vấn đề tranh luận (hoặc mời HS tự đề xuất những vấn đề đang gây tranh cãi trong học tập, cuộc sống mà các em biết).

Ví dụ:

+ Em có đồng ý với quan điểm “cần cù bù thông minh” trong học tập không? Vì sao?

+ Có ý kiến cho rằng: "Tình bạn khác giới ở tuổi học trò phần lớn chỉ mang lại hệ quả tiêu cực"

- Nêu quan điểm phản biện của em về vấn đề này.

3. Đề xuất các biện pháp rèn luyện tư duy tích cực

- Mỗi nhóm đề xuất ít nhất 4 biện pháp rèn luyện tư duy tích cực.

- Chia sẻ chéo giữa các nhóm để cùng nhận xét, góp ý, học hỏi cách thực hiện của nhau.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái và hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b. Nội dung: GV đưa ra một vấn đề và yêu cầu HS thảo luận tranh biện đưa ra ý kiến của bản thân về vấn đề đó.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đưa ra một vấn đề và yêu cầu HS thảo luận tranh biện đưa ra ý kiến của bản thân về vấn đề đó.



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức tranh biện
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện một số HS đứng lên trình bày về ý kiến của mình.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV đánh giá, nhận xét
- GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung của chủ đề 3

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu tư duy phản biện

a. Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện và các bước hình thành tư duy phản biện.

b. Nội dung:

- Xác định biểu hiện của tư duy phản biện
- Thảo luận các bước hình thành tư duy phản biện

c. Sản phẩm: biểu hiện và các bước hình thành tư duy phản biện

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Xác định biểu hiện của tư duy phản biện.</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV viết/in ra thẻ màu các biểu hiện của tư duy phản biện (số thẻ đủ dùng cho các nhóm trong lớp), hoặc dùng PowerPoint trình chiếu các biểu hiện của tư duy phản biện lên bảng.	1. Tìm hiểu tư duy phản biện - Biểu hiện của tư duy phản biện: + Có chính kiến; + Có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin; + Đánh giá kĩ mọi thông tin trước khi đi đến kết luận; + Có thói quen tham khảo thông tin từ nhiều nguồn; + Đặt nhiều câu hỏi để tìm hiểu một vấn đề; + Sẵn sàng thay đổi góc nhìn, quan điểm;



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Đề nghị HS thảo luận để xác định biểu hiện nào thuộc về tư duy phản biện.
- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm chia sẻ kết quả lựa chọn của mình.

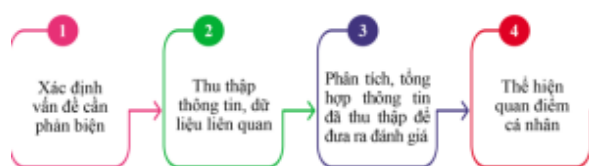
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và chốt lại các biểu hiện của tư duy phản biện.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận các bước hình thành tư duy phản biện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Vẽ lên giấy A0 4 bước chính của việc hình thành tư duy phản biện.



+ Đề xuất nhiều cách thực hiện cho một vấn đề.

Các bước hình thành tư duy phản biện

- Mỗi bước trong quá trình hình thành tư duy phản biện đều có vai trò, ý nghĩa riêng, không thể thiếu trong quá trình hình thành tư duy phản biện của mỗi người. Vì vậy, không có bước nào có thể bỏ qua. Tuy nhiên, ở mỗi người có thể có thể mạnh khác nhau: Có người có thể mạnh ở việc thu thập thông tin, dữ liệu, nhưng cũng có người chỉ mạnh việc thể hiện quan điểm cá nhân bằng lời nói, hành động cụ thể,... Bước nào mà bản thân còn hạn chế thì cần tập trung rèn luyện nhiều hơn.
- + Bước 1: Xác định vấn đề cần phản biện. Cần tập thói quen thường xuyên đặt câu hỏi, nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Khi đặt câu hỏi, đưa ra các giả

- Tổ chức cho các nhóm cùng thảo luận về từng bước cụ thể, bằng cách trả lời câu hỏi: + Chọn một vấn đề để phản biện. Nêu ví dụ cụ thể của từng bước. + Bước nào là quan trọng nhất? + Mỗi bước cần có lưu ý gì khi thực hiện? + Có bước nào có thể bỏ qua không? Vì sao? Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét và kết luận: + Tư duy phản biện được nhận biết thông qua các biểu hiện khác nhau ở mỗi cá nhân. Một số biểu hiện chính là: có chính kiến, có khả năng phân tích và tổng hợp. xem xét các phương án khác nhau để giải quyết cùng một vấn đề, đánh giá kĩ thông tin trước khi kết luận, tham khảo thông tin từ nhiều nguồn, đặt nhiều câu hỏi, sẵn sàng thay đổi góc nhìn,..	định, chúng ta sẽ nhìn nhận ra được điểm chưa hợp lí để phản biện. + Bước 2: Thu thập thông tin, dữ liệu liên quan. Để lập luận tốt, chúng ta cần tìm hiểu thông tin về vấn đề mình cần phản biện. Việc trau dồi kiến thức tổng quát, nắm vững thông tin đa dạng về nhiều lĩnh vực cần được thực hiện thường xuyên, trở thành thói quen. Tập thói quen quan sát và học hỏi nhiều kiến thức để khi tranh luận thì mình luôn là người nắm rõ các thông tin chính xác nhằm thuyết phục được người khác. + Bước 3: Phân tích, tổng hợp thông tin đã thu thập để đưa ra đánh giá. Khi phân tích, tổng hợp thông tin và đánh giá cần khách quan, không nghĩ hay giải quyết vấn đề theo cảm tính hoặc đặt cái tôi quá cao khi nhìn nhận một vấn đề. Các lập luận đưa ra cần logic, chặt chẽ, thuyết phục. + Buổi 4: Thể hiện quan điểm cá nhân. Ở bước này, chúng ta cần thể hiện chính kiến của bản thân, nhưng với thái độ tích cực, cầu thị, mang tính xây dựng không nhằm lẫn tư duy phản biện với việc thích tranh cãi hay chỉ trích người khác. Mặc dù các kĩ năng tư duy phản biện có thể được sử dụng để vạch trần những thiếu sót và sai lầm trong lập luận, nhưng kĩ năng này đóng vai
---	--

+ Hình thành tư duy phản biện đòi hỏi những bước thực hiện cụ thể mà mỗi chúng ta phải rèn luyện mới đạt được.	trò quan trọng trong việc tạo ra những lập luận đúng đắn và mang tính xây dựng. Khi thể hiện quan điểm cá nhân, cần có lí lẽ, dẫn chứng chính xác, logic, cụ thể, có sức thuyết phục.
--	---

Hoạt động 2. Nhận diện khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

a. Mục tiêu: HS nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân và ý nghĩa của tư duy tích cực trong học tập, giao tiếp.

b. Nội dung:

- Thảo luận các tình huống giả định để nhận diện khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- Trao đổi về ý nghĩa, tác dụng của tư duy tích cực trong giao tiếp.

c. Sản phẩm: khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân và ý nghĩa của tư duy tích cực trong học tập, giao tiếp

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Thảo luận các tình huống giả định để nhận diện khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ: + Nhóm lẻ: Thảo luận tình huống 1	2. Nhận diện khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực - Tình huống 1: + Tư duy tiêu cực: Mình thật vô dụng khi nói mà người khác không nghe. Hết thời gian làm tạm thời, mình sẽ xin thôi chức lớp trưởng. + Tư duy tích cực: Mình đã rất cố gắng, nhưng có lẽ người khác chưa hiểu hết các bạn. Có thể mình cần xem lại cách làm

Tình huống 1

Đầu năm học, Tú được giáo viên chỉ định làm lớp trưởng tạm thời trong khi lớp chưa bầu được lớp trưởng chính thức. Một số bạn tỏ ý chống đối, không hợp tác khi Tú làm nhiệm vụ.

Tư duy tiêu cực	Tư duy tích cực
Mình thật vô dụng khi nói mà người khác không nghe. Hết thời gian làm tạm thời, mình sẽ xin thôi chức lớp trưởng.	Mình đã rất cố gắng, nhưng có lẽ mình chưa hiểu hết các bạn. Có thể mình cần xem lại cách làm việc của mình và nhờ các bạn góp ý thêm.

+ Nhóm thảo luận tình huống 2

Tình huống 2

Hải vốn là một học sinh giỏi và rất chăm chỉ, nhưng bài kiểm tra một số môn gần đây của Hải lại chỉ được điểm trung bình.

Tư duy tiêu cực	Tư duy tích cực
Mình chán ghét bản thân quá. Thật xấu hổ vì còn kém cả mấy bạn học lực trung bình trong lớp.	Mình đã chú quan không ôn luyện các dạng bài tập đó vì nghĩ nó quá đơn giản. Mình cần cẩn thận hơn nữa và quyết tâm cao để điểm thi cuối kì bù lại điểm thấp này.

- Các nhóm thảo luận theo gợi ý:

+ Biểu hiện của tư duy tích cực, tiêu cực trong cách ứng xử với mỗi tình huống là gì?

+ Nếu là nhân vật trong tình huống, em sẽ chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

- Trao đổi về bài học rút ra từ mỗi tình huống:

+ Với mỗi tình huống xảy ra, cho dù chúng ta suy nghĩ tiêu cực, tình huống có tự thay đổi không?

+ Suy nghĩ tích cực sẽ ảnh hưởng tới hành động, ứng xử của chúng ta như thế nào?

+ Bài học rút ra là gì?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ

việc của mình và nhờ các bạn góp ý thêm.

- Tình huống 2:

+ Tư duy tiêu cực: Mình chán ghét bản thân quá. Thật xấu hổ vì còn kém cả mấy bạn học lực trung bình trong lớp.

+ Tư duy tích cực: Mình đã chủ quan không ôn luyện các dạng bài tập đó vì nghĩ nó quá đơn giản. Mình cần cẩn thận hơn nữa và quyết tâm cao để điểm thi cuối kì bù lại điểm thấp này.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - Các nhóm trình bày ý thảo luận nhóm mình. - Mời một số em chia sẻ những tình huống tương tự của chính các em (hoặc em quan sát, chứng kiến). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét và khuyến khích các em rèn luyện cho mình những tư duy tích cực. <u>Nhiệm vụ 2. Trao đổi về ý nghĩa, tác dụng của tư duy tích cực trong học tập, giao tiếp</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời HS chia sẻ cảm nhận cá nhân, nêu các ví dụ liên hệ hoặc câu chuyện minh họa về ý nghĩa, tác dụng của tư duy tích cực đối với hành động, suy nghĩ của mỗi cá nhân - GV chia sẻ trải nghiệm bản thân (câu chuyện, tình huống cụ thể mà mình đã trải qua). Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - HS chia sẻ cảm nhận cá nhân, nêu các ví dụ liên hệ hoặc câu chuyện minh họa về ý nghĩa, tác dụng của tư duy tích cực đối với hành động, suy nghĩ của mỗi cá nhân Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, tổng kết	Kết luận: - Mỗi chúng ta đều có khả năng tư duy theo hướng tích cực nếu chúng ta tập cách nhìn nhận, xem xét, đánh giá vấn đề theo chiều hướng tích cực. - Trong những tình huống khó khăn, thách thức, bản lĩnh và sự nỗ lực, kiên trì,... của con người mới được thể hiện rõ nét. Tư duy tích cực sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.
--	--

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

a. Mục tiêu: HS đề xuất được một số cách thức rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

b. Nội dung:

- Thảo luận và đề xuất cách rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.
- Chia sẻ một tình huống khiến em suy nghĩ tiêu cực và cách em đã thực hiện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

c. Sản phẩm: cách thức rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Đề nghị HS đọc kĩ các gợi ý sau và giải thích tại sao những biện pháp này giúp rèn luyện bản thân điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành đội, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình:
 - + Duy trì suy nghĩ lạc quan trong các tình huống gặp khó khăn, trở ngại
 - + Cố gắng nhận ra sự hài hước, vui vẻ trong những hoàn cảnh tưởng như bất lợi,
 - + Khoan dung với sai sót, lỗi lầm của người khác,
 - + Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt về tính cách, quan điểm, lối sống;
 - + Tự nói với bản thân những lời động viên tích cực,
 - + Luôn học hỏi, lắng nghe mọi người để rút kinh nghiệm từ những sai lầm của mình;
 - + Tìm tòi những cách khác nhau để giải quyết vấn đề gặp phải thay vì đổ lỗi cho bản thân hoặc trách móc người khác...
- Các nhóm thảo luận, đề xuất thêm những cách rèn luyện khác.

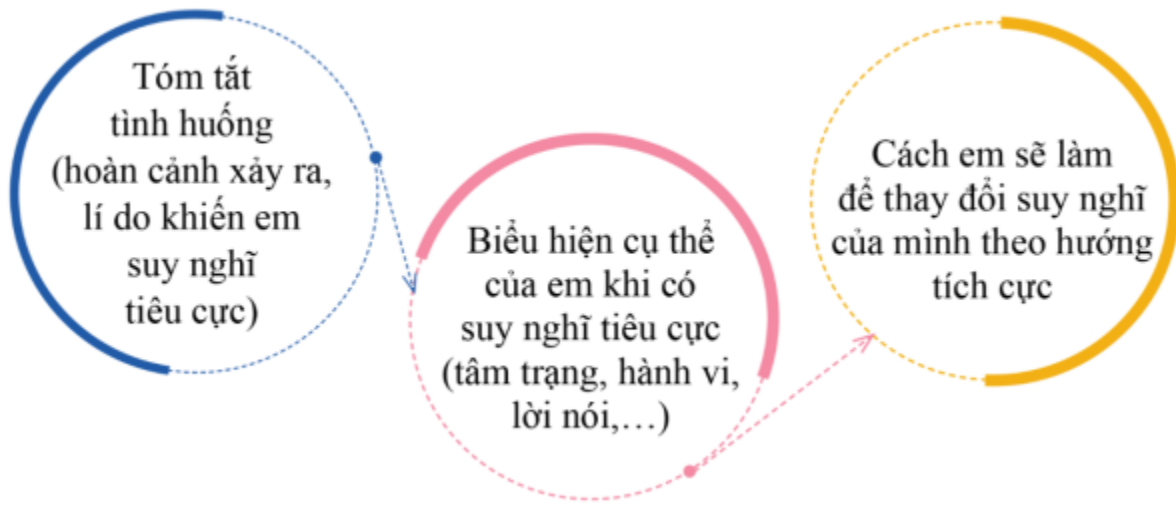
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và tổng kết.

Nhiệm vụ 2. *Chia sẻ một tình huống khiến em suy nghĩ tiêu cực và cách em đã thực hiện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.*

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

– GV yêu cầu HS chọn một tình huống được gợi ý hoặc tự đưa ra tình huống của chính bản thân mình.



- Gợi ý thảo luận:

+ Mô tả lại tình huống, vấn đề nảy sinh khiến em suy nghĩ tiêu cực. Kể ra những biểu hiện của em khi suy nghĩ tiêu cực (Ví dụ như tâm trạng buồn, cảm giác tức giận, hành vi vùng vằng, bỏ đi, to tiếng,...). Em có cảm nhận như thế nào khi nhớ lại kể lại tình huống này?

+ Em đã nhận ra mình đang suy nghĩ tiêu cực và thay đổi tư duy theo hướng tích cực như thế nào?

+ Em rút ra bài học gì từ tình huống?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả: Tư duy tích cực không tự nhiên có sẵn mà là do chúng ta rèn luyện trong một thời gian dài. Thông thường, khi đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống, chúng ta sẽ cảm thấy khó chịu, bức tức, chán nản, giận hờn,... Những suy nghĩ tiêu cực đó là điều không tránh khỏi. Chúng ta không thay đổi được hoàn cảnh sống, cũng không thể thay đổi những yếu tố khách quan, thế nhưng chúng ta có thể thay đổi được cách nhìn nhận của mình về sự việc

và thay đổi phương án giải quyết để chính bản thân mình có thể vượt qua một cách nhẹ nhàng và có hướng khắc phục.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Hoạt động 4: Rèn luyện tư duy phản biện

a. Mục tiêu: HS thực hành tư duy phản biện để phân tích, đánh giá một vấn đề cụ thể.

b. Nội dung:

- Lựa chọn một vấn đề để phản biện.
- Chia sẻ cảm nhận cá nhân khi quan sát, lắng nghe ý kiến phản của các bạn.

c. Sản phẩm: tư duy phản biện

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Lựa chọn một vấn đề để phản biện.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận để lựa chọn một vấn đề muốn phản biện trong số 4 gợi ý trong SGK, trang 30 (GV có thể đưa ra các vấn đề khác hoặc tự HS đưa ra vấn đề phù hợp với thực tế ở địa phương, trường, lớp mình).
- Gợi ý một số vấn đề:
 - + Khi đất nước còn chưa phát triển, chúng ta có thể phải ưu tiên lợi ích kinh tế hơn vấn đề bảo vệ môi trường.
 - + Con đường học nghề chỉ phù hợp với những người có học lực yếu, không đủ khả năng học đại học.
 - + Bạo lực học đường xảy ra nhiều hơn ở khu vực đô thị.
 - + Học tập trực tuyến có thể thay thế học trực tiếp tại trường.
 - + Nên bỏ bài tập về nhà.
 - + Nên cấm xe máy ở các đô thị lớn.
 - + Hôn nhân đồng tính.
 - + Trí thông minh nhân tạo có thể thay thế hoàn toàn con người.
 - + Trò chơi điện tử làm tăng tính bạo lực ở trẻ em và thanh thiếu niên.

+ Hút thuốc nên bị cấm trên toàn thế giới.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành đội, thảo luận và lựa chọn 1 vấn đề để phản biện.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cảm nhận cá nhân khi quan sát, lắng nghe ý kiến phản của các bạn.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Em có ấn tượng tốt với phản biện của nhóm nào nhất? Vì sao
- Theo em, điều gì làm cho một quan điểm/ý kiến phản biện có tính thuyết phục cao?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS nêu quan điểm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

+ Đối với mỗi vấn đề hoặc hiện tượng trong cuộc sống, có thể sẽ xuất hiện những ý kiến đồng tình hoặc quan điểm phản biện. Nhờ vậy, mọi việc được xem xét một cách thấu đáo, đa chiều, giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện, đầy đủ hơn khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

+ Thường xuyên thực hành phản biện lại các vấn đề sẽ giúp chúng ta rèn luyện khả năng tư duy phản biện và xây dựng được thế giới quan rộng mở, đa chiều khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 5: Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực khi đánh giá sự vật, hiện tượng

a. Mục tiêu: HS vận dụng được các bước thực hành tư duy phản biện, tư duy tích cực để đánh giá một sự vật, hiện tượng cụ thể.

b. Nội dung:

- Chọn một cuốn sách hoặc bộ phim em muốn bình luận, giới thiệu với các bạn.
- Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận về nội dung tác phẩm đó.

c. Sản phẩm: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Chọn một cuốn sách hoặc bộ phim em muốn bình luận, giới thiệu với các bạn.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS lựa chọn một cuốn sách/bộ phim mà bản thân thấy hay, đặc sắc để bình luận và giới thiệu với các bạn trong nhóm hoặc trong lớp.
- Gợi ý nội dung cần chuẩn bị:
 - +Tên cuốn sách/bộ phim;
 - + Em đọc/xem cuốn sách/bộ phim/tác phẩm đó trong hoàn cảnh nào?
- Điều gì khiến em nhớ tới cuốn sách/bộ phim/tác phẩm đó và muốn giới thiệu với các bạn?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gợi ý và giải đáp những vấn đề HS còn chưa hiểu về nhiệm vụ về nhà.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá.

Nhiệm vụ 2. Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận về nội dung tác phẩm đó.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm.
- + Nêu nội dung chính của tác phẩm;
- + Chỉ ra điểm tích cực, giá trị của tác phẩm mà em thấy tâm đắc;
- + Kể ra những chi tiết/tình huống/nhân vật,... mà em thấy chưa hợp lí;
- + Đưa ra một kết thúc khác cho tác phẩm và lí giải tại sao, hoặc đưa ra điều chỉnh về nội dung/tình huống/nhân vật,... để tác phẩm logic hơn.
- Mỗi nhóm chọn một cuốn sách/bộ phim các bạn trong nhóm mình đã giới thiệu để chia sẻ lại với cả lớp.
- Gợi ý thảo luận sau hoạt động nhóm:
 - + Em ấn tượng nhất với cuốn sách/bộ phim nào được các bạn giới thiệu?
 - + Đoạn kết mới nào của cuốn sách/bộ phim mà em tâm đắc nhất? Vì sao?
 - + Em rút ra được kinh nghiệm gì thông qua hoạt động này?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm dựa theo gợi ý của GV

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.
- GV kết luận:
 - + Tư duy phản biện giúp chúng ta có những góc nhìn khác nhau, toàn diện hơn về cùng một sự vật, hiện tượng.
 - + Tư duy tích cực giúp chúng ta có cái nhìn lạc quan về sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu:

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề và sự tham gia của bản thân trong các hoạt động học tập.

b. Nội dung:

- Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động
- Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động

c. Sản phẩm**d. Tổ chức thực hiện:****Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập*****Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của chủ đề***

- Chọn một trong ba mức độ sau để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề theo các tiêu chí.

Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
----------------	------------	-----------------

Các tiêu chí đánh giá:

- (1) Xác định được các biểu hiện của tư duy phản biện.
- (2) Trình bày được các bước hình thành tư duy phản biện.
- (3) Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- (4) Thực hành điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực trong các tình huống khác nhau.
- (5) Thực hành cách hình thành tư duy phản biện trong học tập và cuộc sống.
- (6) Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận, đánh giá một số vấn đề cụ thể trong học tập và cuộc sống.

Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề

- HS chọn một trong ba mức độ dưới đây để đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động:

Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực
--------------	----------	---------------

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tự đánh giá dựa theo các tiêu chí của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS trình bày kết quả đánh giá của mình.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và khích lệ HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kĩ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 4

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 4: TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức:

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.
- Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.
- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.
- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý
- Đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- Năng lực giao tiếp: Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp ở gia đình, biết lắng nghe và chia sẻ với bố mẹ, người thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

- *Năng lực riêng:*

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Thiết kế và thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý, hiệu quả.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Quan tâm đến các thành viên trong gia đình, đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.
- Chăm chỉ: Chủ động, tích cực trong việc thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Sưu tầm các câu chuyện về những người con hiếu thảo trong gia đình.
- Xây dựng các tình huống về giao tiếp, ứng xử trong gia đình.
- Giới thiệu về các loại kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về trách nhiệm của người con trong gia đình.
 - Sưu tầm những bài hát ca ngợi tình cảm gia đình.
 - Chuẩn bị ý kiến để chia sẻ về văn hoá ứng xử trong gia đình.
- Tìm hiểu các kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân
- Suy nghĩ những biện pháp có thể thực hiện để góp phần phát triển kinh tế gia đình

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

1. Diễn đàn về “Trách nhiệm của các thành viên trong gia đình”

- Tổ chức diễn đàn trực tuyến hoặc trực tiếp cho HS bày tỏ quan điểm của mình về trách nhiệm của các thành viên trong gia đình. Những bài viết hay, những cảm nhận sâu sắc được chia sẻ trên trang web hoặc fanpage của nhà trường.
- Gặp gỡ khách mời để cùng trao đổi về giá trị gia đình trong xã hội hiện đại và vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.

2. Văn nghệ ca ngợi tình cảm gia đình

- HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi tình cảm gia đình.
- Biểu diễn các tiết mục đã chuẩn bị và chia sẻ những kỉ niệm, cảm xúc về gia đình thân yêu.

3. Toạ đàm “Văn hoá ứng xử trong gia đình”

- Chiếu các video clip tình huống về văn hoá ứng xử trong gia đình hoặc trình diễn tiểu phẩm về chủ đề văn hoá ứng xử trong gia đình. Trao đổi về các kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong gia đình.
- Chia sẻ những hoạt động thể hiện sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

4. Gặp gỡ khách mời trao đổi về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình

- Trao đổi với khách mời về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với địa phương và HS lớp 10.
- Chia sẻ những biện pháp các em đã thực hiện góp phần phát triển kinh tế gia đình.
- Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp để áp dụng trong gia đình.

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

1. Triển lãm tranh, ảnh “Mái ấm gia đình”

- Vẽ/sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến mái ấm gia đình và trưng bày ở lớp.
- Bình chọn tác phẩm xuất sắc để trao thưởng.

2. Chia sẻ câu chuyện về văn hoá ứng xử trong gia đình

- Chia sẻ những câu chuyện thực tiễn liên quan đến văn hoá ứng xử trong gia đình và bày tỏ cảm nhận về những câu chuyện đó.
- Trao đổi về văn hoá ứng xử trong gia đình ở xã hội hiện đại.

3. Chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công

- Tìm hiểu, chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công mà em biết.
- Những bài học kinh nghiệm rút ra được từ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân đó.
- Trao đổi về việc xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.

4. Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động lao động trong gia đình

- Chia sẻ những hoạt động lao động trong gia đình và sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động đó. gia
- Trao đổi những kinh nghiệm tham gia hiệu quả các hoạt động lao động trong đình cũng như những khó khăn, trở ngại và cách khắc phục.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái và hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi kể về các hoạt động và trách nhiệm của mỗi người trong gia đình.

c. Sản phẩm: HS chơi trò chơi nhiệt tình, nắm được các chủ đề của môn học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức cho HS chơi trò chơi kể về các hoạt động và trách nhiệm của mỗi người trong gia đình. Nhóm nào kể được nhiều và chính xác nhóm đó giành chiến thắng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS tích cực tham gia trò chơi.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV đánh giá, nhận xét
- GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung của chủ đề 4.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu về trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân

a. Mục tiêu:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân trong gia đình.
- Biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.
- Phân tích được những khó khăn của bản thân khi thể hiện trách nhiệm và khí giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình để có cách khắc phục hiệu quả.

b. Nội dung:

- Trao đổi về việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình.

- Thảo luận về cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.
- Chia sẻ những khó khăn của bản thân em khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình.

c. Sản phẩm: trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1. Trao đổi về việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình.</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS ghi ra những việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình thông qua kỹ thuật động não viết, tham khảo gợi ý trong SGK, trang 34.  - Liên hệ thực tiễn với bản thân về việc thực hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân trong gia đình. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, cùng nhau thảo luận	1. Tìm hiểu về trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân a. Trao đổi về việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình + Quan tâm, lắng nghe, chăm sóc bố mẹ, người thân, + Cùng thực hiện các công việc gia đình như nấu cơm, dọn nhà, giặt quần áo,... + Đóng góp ý kiến trong các vấn đề của gia đình như việc mua sắm, tổ chức lễ kỉ niệm, đi du lịch, + Cùng bố mẹ phát triển kinh tế gia đình: trồng rau, nuôi gà, + Chia sẻ những khó khăn với bố mẹ, người thân,...

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - HS trao đổi các đáp án. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét và tổng kết về trách nhiệm của HS với người thân. <i>Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình</i> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm và thảo luận cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình: + Nhóm 1: Khi người thân trong gia đình đạt thành công + Nhóm 2: Khi người thân gặp thất bại, khó khăn + Nhóm 3: Khi các thành viên trong gia đình gặp mâu thuẫn, xung đột + Nhóm 4: Khi gia đình gặp những biến cố. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.	<i>b. Thảo luận về cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình</i> + Khi người thân trong gia đình đạt được những thành công: • Nói lời chúc mừng và bày tỏ sự tán thưởng, khích lệ • Thể hiện niềm vui qua lời nói, qua cử chỉ, điệu bộ; • Trao đổi về những việc đã thực hiện để có được thành công đó. + Khi người thân gặp những thất bại, khó khăn: • Hỏi thăm, động viên, chia sẻ; • Đồng cảm và thấu hiểu; • Giúp đỡ hết sức trong khả năng của mình. + Khi các thành viên trong gia đình có những mâu thuẫn, xung đột: • Trò chuyện, lắng nghe để hiểu mọi người và mọi việc;
---	--

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và tổng kết về ảnh hưởng của các quan điểm sống đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.

Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những khó khăn của bản thân em khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS viết những khó khăn của bản thân khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình ra mảnh giấy nhỏ và để vào **Chiếc hộp bí mật** ở trong lớp (HS ghi ra những khó khăn mà không cần phải ghi tên).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Tìm cách hoá giải các mâu thuẫn, giải quyết xung đột một cách tế nhị, khéo léo;
- Không nóng nảy, tranh cãi để mọi việc thêm căng thẳng.

+ Khi gia đình gặp những biến cố:

- Thể hiện sự bình tĩnh để làm chỗ dựa tinh thần cho người thân
- Tìm cách giải quyết vấn đề của gia đình trong khả năng của bản thân
- Động viên, khích lệ mọi người cùng vượt qua những thử thách đó

c. Chia sẻ những khó khăn của bản thân em khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình.

- Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương. Gia đình có vai trò quan trọng, định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội.

- Để xây dựng mái ấm gia đình, mỗi thành viên cần có trách nhiệm đối với

- Lấy các mảnh giấy có ghi các khó khăn để cùng trao đổi, thảo luận về cách khắc phục những khó khăn đó. Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận - GV nhận xét, chốt lại những bài học	bố mẹ và người thân trong gia đình của mình.
--	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân

a. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.
- Xác định được các loại kế hoạch tài chính cá nhân.
- Có kỹ năng xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.

b. Nội dung:

- Thảo luận về kế hoạch tài chính của cá nhân
- Xác định các loại kế hoạch tài chính cá nhân
- Thảo luận cách xây dựng tài chính cá nhân
- Tìm kiếm và chia sẻ các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

c. Sản phẩm: kế hoạch tài chính cá nhân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1. Thảo luận về kế hoạch tài chính của cá nhân</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia nhóm và thảo luận về kế hoạch tài chính của bạn Trang theo gợi ý: + Trang xác định đây là kế hoạch tài chính ngắn hạn có đúng không? Vì sao?	1. Kế hoạch tài chính cá nhân a. Thảo luận về kế hoạch tài chính của cá nhân Ví dụ Kế hoạch tài chính ngắn hạn của Trang 🔗 Mục tiêu: mua một chiếc xe đạp mới. 🔗 Dự kiến thời gian thực hiện: 6 tháng. 🔗 Ước lượng số tiền cần thiết: 2.000.000 đồng. 🔗 Số tiền tiết kiệm hiện có: 800.000 đồng. 🔗 Cách thực hiện: tiết kiệm mỗi tháng 200.000 đồng (mỗi tuần tiết kiệm 50.000 đồng). 🔗 Nguồn tiền: tiền tiêu vặt, tiền thưởng của bố mẹ.

+ Mục tiêu có phù hợp với thời gian xác định không? + Cách thực hiện có khả thi không? + Nguồn tiền để thực hiện mục tiêu có hợp lí không? + Những khó khăn, trở ngại nào có thể xảy ra và cách khắc phục để thực hiện được kế hoạch đúng thời hạn? Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ kế hoạch của mình. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - Chia sẻ kết quả thảo luận. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét và kết luận. <u>Nhiệm vụ 2. Xác định các loại kế hoạch tài chính cá nhân</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Thảo luận cặp đôi về các loại kế hoạch tài chính cá nhân và nêu đặc điểm của các loại kế hoạch tài chính cá nhân. Gợi ý: + Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn + Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn + Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ, đưa ra ý kiến	<i>b. Xác định các loại kế hoạch tài chính cá nhân</i> + Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn (dưới 3 tháng). + Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn (từ 3 – 6 tháng). + Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn (từ 6 tháng trở lên).
--	---

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS Trao đổi kết quả thảo luận.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết .

Nhiệm vụ 3. Thảo luận cách xây dựng tài chính cá nhân

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Liên hệ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.
- Sử dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn” để thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, tham khảo các bước gợi ý trong SGK, trang 36.



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, chia sẻ theo sự hướng dẫn của GV.
- GV quan sát và hỗ trợ

Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, tổng kết về cách xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát triển bản thân.

c. Cách xây dựng tài chính cá nhân

- Phân tích tình hình tài chính hiện tại
- Đặt ra mục tiêu tài chính cần đạt được
- Xác định và phân bổ các khoản thu – chi
- Cân nhắc loại bỏ những chi tiêu không cần thiết
- Lập bản kế hoạch chi tiêu hợp lí

<u>Nhiệm vụ 4. Tìm kiếm và chia sẻ các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.</u> Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tìm hiểu và trao đổi về các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả. Chia sẻ ưu, nhược điểm của các phương pháp, công cụ ấy. - Gợi ý: + Sử dụng những ứng dụng quản lý tài chính cá nhân; + Lập bảng quản lý tài chính cá nhân bằng phần mềm Excel + Làm sổ thu – chi,... Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, chia sẻ theo sự hướng dẫn của GV. - GV quan sát và hỗ trợ Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận - HS hướng dẫn lẫn nhau cách sử dụng một số phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu. - GV nhận xét, tổng kết về cách xây dựng kế hoạch chi tiêu.	<u>d. Tìm kiếm và chia sẻ các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.</u> - Sổ thu chi: mất thời gian kẻ bảng, cột; phải ghi chép bằng tay hằng ngày vào sổ nên cần mang theo sổ (bất tiện) hoặc ghi lại vào cuối ngày (có thể quên). - Sử dụng phần mềm Excel: cần biết sử dụng máy tính và phần mềm này, nhiều công thức khó. - Một số phần mềm quản lý tài chính cá nhân trên điện thoại di động như: ứng dụng Finhay, so thu chi Misa, phần mềm PocketGuard, phần mềm Money Helper, phần mềm quản lý chi tiêu Home Budget,... Các phần mềm này có nhiều tính năng, tiện ích, nhưng cần có điện thoại thông minh mới sử dụng được. - Kết luận: Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân sẽ giúp mỗi người tạo ra nguồn ngân sách cho bản thân, phân bổ hợp lý nguồn lực tài chính nhằm tiết kiệm và đầu tư hiệu quả. Cho dù ở độ tuổi nào cũng cần lập kế hoạch tài chính cá nhân cho chính mình.
--	--

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hiện trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình

a. Mục tiêu:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.
- Tham gia tích cực, trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em và cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.
- Thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả thực hiện.

c. Sản phẩm: trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em và cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm về các hoạt động lao động trong gia đình theo gợi ý:
 - + Những hoạt động trong sinh hoạt gia đình: đi chợ; nấu ăn; quét dọn nhà; sắp xếp đồ đạc trong gia đình; giặt quần áo; phơi quần áo; chăm sóc em nhỏ, ông bà;...
 - + Những hoạt động góp phần phát triển kinh tế gia đình:
 - Chăn nuôi: cho gia súc, gia cầm ăn, làm vệ sinh chuồng trại, thu hoạch sản phẩm
 - chăn nuôi (trứng gà, vịt, sữa bò,...),...
 - Trồng trọt: tưới nước, xới đất, bắt sâu, làm giàn cho các loại cây, rau leo, thu hoạch nông sản (hái chè tươi, hái hoa quả chín, hái rau,...),...
 - Kinh doanh: bán hàng, giao hàng, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm với bạn bè, người dân xung quanh khu sinh sống,...
 - Sản xuất: làm đồ thủ công (hàng mã, mây tre đan, đồ gốm,...), làm các loại bánh kẹo (bánh cốm, bánh hạt dẻ, mè xừng, kẹo dừa,...),...

- Yêu cầu HS chia sẻ cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.
- Tổ chức cho HS tranh biện theo chủ đề “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” theo gợi ý:
 - + Trách nhiệm của nữ giới, nam giới đối với các hoạt động lao động trong gia đình.
 - + Những quan niệm khác nhau về vai trò của nam giới, nữ giới đối với các hoạt động lao động trong gia đình.
 - + Quan niệm hiện nay về vai trò của các thành viên trong gia đình khi tham gia các hoạt động lao động.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét

Nhiệm vụ 2. Thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả thực hiện.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Lựa chọn và thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân.
- Ghi lại quá trình và kết quả thực hiện (phát trực tiếp qua mạng xã hội, ghi lại video, hình ảnh,...) để chia sẻ với các bạn.
- Bày tỏ cảm xúc của bản thân và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những hoạt động đó.



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết: Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình là trách nhiệm không phải của riêng ai. Việc tham gia các hoạt động lao động trong gia đình sẽ giúp gắn kết các thành viên và góp phần phát triển kinh tế gia đình.

Hoạt động 4: Thực hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được những việc làm, hành động thể hiện được trách nhiệm với bố mẹ, người thân trong các tình huống, hoàn cảnh khác nhau.

- Biết trân trọng giá trị gia đình.

b. Nội dung:

- Đóng vai xử lý tình huống để thể hiện trách nhiệm của bản thân với các thành viên trong gia đình.

- Thể hiện trách nhiệm của em với bố mẹ, người thân trong các tình huống, hoàn cảnh khác nhau.
- Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với bố mẹ người thân và cảm xúc của em cũng như các thành viên trong gia đình em khi em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người.

c. Sản phẩm: trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Đóng vai xử lý tình huống để thể hiện trách nhiệm của bản thân với các thành viên trong gia đình.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia nhóm thảo luận về cách xử lý các tình huống.
 - Tình huống 1: Ông của Hưng bị ốm nhưng bố mẹ Hưng đã hết ngày nghỉ phép. Bố mẹ chưa tìm được người hỗ trợ chăm sóc ông và giúp đỡ việc nhà.
 - Tình huống 2: Em trai Hoà mới chuyển cấp nên chưa có phương pháp học tập hiệu quả.
 - Tình huống 3: Mẹ của Xuân kinh doanh cửa hàng ăn uống. Thời gian gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên công việc không thuận lợi. Mẹ rất lo lắng và căng thẳng.
 - Tình huống 4: Gia đình em chuẩn bị tổ chức lễ thượng thọ cho bà
 - Tình huống 5: Em đi học về muộn nhưng không thấy bố mẹ đâu, chưa có ai nấu cơm tối

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

– Các nhóm HS đóng vai để thể hiện cách xử lý trong tình huống đó.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

– GV và các bạn nhận xét, trao đổi về cách xử lý tình huống của mỗi nhóm.

Nhiệm vụ 2. Thể hiện trách nhiệm của em với bố mẹ, người thân trong các tình huống, hoàn cảnh khác nhau.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Trao đổi về trách nhiệm của em với bố mẹ, người thân trong các chất bảng sau
- + Khi bố mẹ, người thân gặp vấn đề về sức khỏe
- + Khi bố mẹ, người thân có chuyển vai hoặc chuyện buồn
- + Khi bố mẹ, người thân gặp khó khăn
- Thảo luận về cách em sẽ làm để thể hiện trách nhiệm của mình trong các tình huống đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận trao đổi trách nhiệm về các tình huống.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS đóng vai và xử lý tình huống

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Nhiệm vụ 3 Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với bố mẹ người thân và cảm xúc của em cũng như các thành viên trong gia đình em khi em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia sẻ trong nhóm về những việc em đi làm thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân.
- Diễn tả cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những công việc đó.
- Trao đổi những giá trị em thu nhận được từ các công việc em thực hiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS đứng lên chia sẻ trách nhiệm và việc làm của bản thân với người thân trong gia đình.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận: Quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ các thành viên trong gia đình là những hành động thiết thực thể hiện trách nhiệm của mỗi người đối với người thân của mình.

Hoạt động 5: Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình

a. Mục tiêu:

- Biết cách giao tiếp, ứng xử trong gia đình
- Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình

b. Nội dung:

- Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.
- Chia sẻ với thầy cô và các bạn những tình huống mà em ứng xử khéo léo, phù hợp trong gia đình.

c. Sản phẩm: kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia nhóm, đóng vai xử lí tình huống giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.
- + Nhóm 1- Tình huống 1: Chị gái em rất buồn vì kế hoạch khởi nghiệp của chị gặp nhiều khó khăn. Chị ở trong phòng cả ngày và không muốn nói chuyện với ai.



- + Nhóm 2 - Tình huống 2: Mấy ngày nay, bố mẹ bắt đầu quan tâm đến việc chọn nghề của anh trai em khiến bầu không khí trong gia đình không được vui.



+ Nhóm 3 - Tình huống 3: Mẹ không đồng ý việc em chơi thân với bạn khác giới nên hay can thiệp vào các mối quan hệ bạn bè của em.



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận và đóng vai xử lý tình huống

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình

+ Tình huống 1: hỏi chị về kế hoạch khởi nghiệp, chia sẻ, đồng cảm với những khó khăn mà chị gặp phải, hiểu tâm trạng buồn của chị, làm một số việc khiến chị vui hơn (tuỳ sở thích của chị để thực hiện, ví dụ nấu cho chị món chị thích ăn, cùng chị nghe những bản nhạc chị thích, rủ chị cùng đi dã ngoại,...), chia điểm cá nhân, ý tưởng của bản thân để đóng góp cho kế hoạch của chị nếu có thể,....

+ Tình huống 2: tìm ra hoạt động chung để cả gia đình cùng tham gia, trò chuyện riêng với bố và mẹ để nói lên suy nghĩ của bản thân, giúp bố mẹ bình tĩnh hơn, cùng anh trai tìm kiếm thông tin về ngành nghề mà anh muốn chọn, trao đổi với bố mẹ để bố mẹ hiểu hơn về lựa chọn của anh,...

+ Tình huống 3: thẳng thắn chia sẻ quan điểm cá nhân về các mối quan hệ bạn bè, đặc biệt là bạn khác giới, tạo niềm tin đối với mẹ bằng cách học tập tốt, giới thiệu

cả nhóm bạn (cả bạn nữ và nam) với bố mẹ để thể hiện mối quan hệ bạn bè trong sáng, hạn chế đi riêng với một bạn nam để mẹ không lo lắng,

- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ với thầy cô và các bạn những tình huống mà em ứng xử khéo léo, phù hợp trong gia đình.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS:

- Kể lại những tình huống thể hiện sự ứng xử khéo léo, phù hợp của em trong gia đình.

- Diễn tả cảm xúc của em và những người thân trong tình huống đó.

- Chia sẻ những kinh nghiệm em rút ra được từ các tình huống giao tiếp, ứng xử trong gia đình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết: Gia đình là nơi cho mỗi chúng ta sự sẻ chia khi có những niềm vui, nỗi buồn. Hãy luôn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử khéo léo, phù hợp trong gia đình để mỗi thành viên luôn cảm nhận được sự bình an, ấm áp trong vòng tay của những người thân yêu.

Hoạt động 6: Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

a. Mục tiêu:

- Lựa chọn được mục tiêu tài chính cá nhân phù hợp.

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu.

- Thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

b. Nội dung:

- Lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu đó.
- Chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân.
- Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.

c. Sản phẩm: kế hoạch tài chính cá nhân

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. *Lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu đó*

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Mỗi HS lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân thiết thực (mua xe đạp, mua máy vi tính, học thêm tiếng Anh,...).
- Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu theo gợi ý:
 - + Mục tiêu của kế hoạch;
 - + Nội dung thực hiện;
 - + Cách thức thực hiện;
 - + Thời gian thực hiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân thiết thực

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày kế hoạch của mình.
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và đánh giá kế hoạch của HS.

Nhiệm vụ 2. *Chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân.*

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân với thầy cô, các bạn và người thân.
- Hướng dẫn HS trao đổi về các kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.
- Góp ý với HS để hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi để chia sẻ về kế hoạch tài chính của mình.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân với thầy cô, các bạn và người thân

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết.

Nhiệm vụ 3 Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ: HS thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

- Cùng HS đánh giá và chia sẻ kết quả thực hiện sau một tháng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đánh giá và chia sẻ kết quả thực hiện sau một tháng

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân sau một tháng thực hiện kế hoạch.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận: Để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân một cách hiệu quả, cần xác định mục tiêu tài chính phù hợp, lựa chọn nội dung và cách thức thực hiện vừa sức với bản thân mỗi người.

Hoạt động 7: Tham gia hoạt động phát triển kinh tế gia đình

a. Mục tiêu:

- Đề xuất được các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- Thực hiện các biện pháp đã đề xuất một cách có trách nhiệm.
- Trung thực trong việc chia sẻ các kết quả thực hiện biện pháp.

b. Nội dung:

- Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình mà em có thể tham gia.
- Chia sẻ với người thân về các biện pháp đề xuất
- Thực hiện một số việc làm để phát triển kinh tế gia đình và chia sẻ kết quả đạt được

c. Sản phẩm: hoạt động phát triển kinh tế gia đình

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. *Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình mà em có thể tham gia.*

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV định hướng HS phân tích ví dụ trong SGK, trang 40.
- + Biện pháp Hương chọn: làm bánh để bán cho bạn bè, người thân, hàng xóm.
- + Lí do: Hương làm bánh ngon, biết làm nhiều loại bánh, mọi người thích ăn bánh do Hương làm.
- + Xác định thời gian thực hiện: vào dịp cuối tuần, không ảnh hưởng đến việc học tập.
- Chia lớp thành các nhóm, thảo luận để đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình phù hợp và vừa sức.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành đội, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công
- GV nhắc HS những điều cần lưu ý khi đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình:
- + Biện pháp phù hợp với khả năng của bản thân và điều kiện thực tế của gia đình, không ảnh hưởng đến thời gian, nhiệm vụ học tập của HS.
- + Biện pháp phù hợp với nhu cầu của địa phương, xã hội, của nhóm đối tượng mà HS xác định sẽ hướng tới.
- + Biện pháp đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định chung của khu dân cư.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Trao đổi về những việc cần làm để thực hiện các biện pháp đó.
- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét

Nhiệm vụ 2. *Chia sẻ với người thân về các biện pháp đề xuất*

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS trao đổi với người thân về các biện pháp đã đề xuất.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lựa chọn biện pháp phù hợp và xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện biện pháp.
- HS cần chuẩn bị các nguồn lực, điều kiện cần thiết để thực hiện biện pháp, tìm kiếm sự hỗ trợ của bố mẹ và thuyết phục mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ về các biện pháp đó.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 3. Thực hiện một số việc làm để phát triển kinh tế gia đình và chia sẻ kết quả đạt được

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Giao nhiệm vụ; HS thực hiện biện pháp phù hợp, vừa sức với kế hoạch đã xây dựng.
- Yêu cầu HS ghi lại kết quả để chia sẻ với các bạn.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và ghi lại kết quả để chia sẻ với bạn

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS trao đổi kết quả và kinh nghiệm tham gia phát triển kinh tế gia đình sau một tháng thực hiện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể tham gia phát triển kinh tế gia đình thông qua việc lựa chọn những hoạt động phù hợp và vừa sức với bản thân.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

a. Mục tiêu:

- Thiết kế và tổ chức thực hiện được hoạt động để kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Biết trân trọng hạnh phúc gia đình.

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, đánh giá bản thân sau các hoạt động.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề và sự tham gia của bản thân trong các hoạt động học tập.

b. Nội dung:

- Thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Đánh giá cuối chủ đề

c. Sản phẩm: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS:

- Mỗi HS lựa chọn một ngày kỉ niệm hoặc một dịp đặc biệt với các thành viên trong gia đình như: sinh nhật, kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ, ngày Tết...

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân: lên kế hoạch thực hiện những hoạt động cho ngày kỉ niệm hoặc dịp đặc biệt đó (Các thành viên trong gia đình sẽ làm gì cùng nhau, ở đâu, khi nào,...).
- HS xác định và chuẩn bị nguồn lực cần thiết để thực hiện hoạt động: cần sự hỗ trợ của ai, cần chuẩn bị kinh phí bao nhiêu,...

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Cùng các thành viên trong gia đình thực hiện hoạt động như kế hoạch đã xây dựng.
- Ghi lại (bằng hình ảnh, video, bài viết,...) để làm kỉ niệm và chia sẻ cùng mọi người.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết chủ đề: Tình yêu thương và trách nhiệm với các thành viên trong gia đình sẽ cho mỗi người sự sáng tạo để thiết kế và thực hiện

hoạt động kết nối yêu thương trong gia đình. Hãy trân trọng từng giây phút ở bên những người thân yêu. Đó là những kỉ niệm và hành trang ta mang theo trong suốt cuộc đời.

Nhiệm vụ 2. Đánh giá cuối chủ đề

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá:

STT	Nhiệm vụ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân thông qua các hành động quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, hỗ trợ các thành viên trong gia đình.			
2	Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong một số hoàn cảnh khác nhau ở gia đình.			
3	Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.			
4	Xác định và thực hiện được các hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với khả năng của bản thân và hoàn cảnh thực tế của gia đình.			
5	Đề xuất và thực hiện được một số biện pháp, việc làm cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình.			

- Đánh giá mức độ tham gia của em vào các hoạt động của chủ đề

Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực
--------------	----------	---------------

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và đánh giá kết quả

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả đánh giá.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết chủ đề.

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 5.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 5. THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.
- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.
- Thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng.
- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

Năng lực riêng:

- Thể hiện qua việc kết nối, mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình thực hiện các hoạt động xây dựng cộng đồng.
- Thiết kế và thực hiện hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc quan tâm và tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Nhân ái: Tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân và mang lại những giá trị nhân văn cho cộng đồng.
- Trung thực: Thể hiện trong đánh giá chính xác kết quả hoạt động phát triển cộng đồng

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Thu thập thông tin về các hoạt động cộng đồng tại địa phương
- Khái quát các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động phát triển cộng đồng.
- Tìm hiểu các nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hoá Ứng Xử nơi công cộng

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu các hoạt động cộng đồng tại địa phương
- Tìm hiểu những tấm gương tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng
- Suy nghĩ về các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia vào các hoạt động xã hội.
- Xây dựng những tình huống về văn hoá ứng Xử nơi công cộng.
- Sưu tầm các hình thức tuyên truyền về văn hoá và yên hoá ứng xử nơi cộng đồng
- Dự kiến kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1 Tọa đàm về vai trò của thanh niên với cộng đồng

- Đại diện các lớp bày tỏ quan điểm về vai trò của thanh niên với cộng đồng
- Chia sẻ những tấm gương tham gia hoạt động cộng đồng ở địa phương và những bài học rút ra từ những tấm gương đó.

1.2. Chia sẻ ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương

- Kể tên các hoạt động xã hội tại địa phương.
- Chia sẻ những hoạt động em đã tham gia và ý nghĩa của việc tham gia đó.
- Thảo luận về những cách thức để thu hút mọi người tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

1.3. Trao đổi về các hoạt động kết nối cộng đồng với nhà trường

- Đại diện Ban giám hiệu (hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên) chia sẻ về các hoạt động
- kết nối cộng đồng với nhà trường từ trước tới nay.
- Giao lưu khách mời đại diện cho tổ chức cộng đồng đã có sự kết nối với nhà trường.
- Chia sẻ ý nghĩa của các hoạt động đó và đề xuất các biện pháp để sự kết nối cộng đồng
- Đồng với nhà trường được thực hiện thường xuyên và hiệu quả hơn.

1.4. Trao đổi về văn hoá ứng xử nơi công cộng

- Chuẩn bị các tiểu phẩm về văn hoá ứng xử nơi công cộng và trình diễn các
- phẩm đó.
- Cùng trao đổi về nội dung tiểu phẩm để nêu gương các hành động văn hoá công cộng và phê phán, lên án các hành động thiếu văn hoá nơi công cộng.

2. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

2.1 Giới thiệu những tấm gương tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng

Chia sẻ về những tấm gương tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng mà em ấn tượng trong thời gian qua theo gợi ý:

- *Đó là ai?*
- *Họ đã có những đóng góp gì cho cộng đồng?*
- *Em học được gì từ những tấm gương đó?*

2.2 Chia sẻ những kỉ niệm khi tham gia hoạt động cộng đồng

- Kể về những hoạt động cộng đồng em đã tham gia.
- Chia sẻ những kỉ niệm khi tham gia hoạt động đó.
- Những kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2.3 Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động xã hội

- Các thành viên trong lớp chia sẻ về các hoạt động xã hội đã tham gia:
 - Tên hoạt động;
 - Thời gian tham gia
 - Kết quả đạt được
 - Những thuận lợi, khó khăn gặp phải khi tham gia hoạt động và cách khắc phục.
 - Những kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động xã hội
- Lắng nghe và chia sẻ cùng khách mời có kinh nghiệm trong tham gia các hoạt động xã hội.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức.

c. Sản phẩm: HS tham gia trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video “Hành động tháng thanh niên tham gia hoạt động cộng đồng”

<https://www.youtube.com/watch?v=UJpg6Sy6NGA> (0:32 -> 2:00)

- GV đặt câu hỏi cho HS: *Em đã từng tham gia các hoạt động cộng đồng nào? Sau khi tham gia em cảm thấy như thế nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS tìm hiểu vào nội dung chủ đề 5. Tham gia xây dựng cộng đồng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu hoạt động cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được các hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương.
- Phân tích được ý nghĩa của các hoạt động đó đối với cá nhân và cộng đồng.
- Nhận diện được những biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Hỗ trợ những người cùng tham gia các hoạt động một cách trách nhiệm và hiệu quả.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Tìm hiểu và chia sẻ các hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương
- Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng với cá nhân và cộng đồng
- Chia sẻ những hoạt động cộng đồng mà em có thể tham gia.

c. Sản phẩm: HS nắm được kiến thức, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu và chia sẻ các hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu mỗi HS viết ra giấy các hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương theo gợi ý: • Tên hoạt động • Nội dung của hoạt động • Đối tượng hướng tới • Đơn vị đứng ra tổ chức hoạt động • Thời gian diễn ra hoạt động • Kết quả đạt được.	1. Tìm hiểu hoạt động cộng đồng * Các hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương - Quét dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm. - Hỏi thăm và giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, người già neo đơn. - Trang trí khu vực dân cư nơi mình sinh sống...

Gợi ý:

TÊN HOẠT ĐỘNG: CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG

Nội dung	Hình thức	Đối tượng quyền góp	Đối tượng hưởng lợi	Đơn vị tổ chức	Thời gian
Quyên góp sách, vở, đồ dùng học tập	Vận động trực tiếp	Học sinh, bố mẹ, người thân, thầy cô, người dân địa phương	Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Tổ dân phố số 2, phường A, quận B	1 tháng

- Sau khi ghi ra giấy, GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ về các hoạt động cộng đồng đã liệt kê được ra giấy.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nhớ lại và ghi ra giấy các hoạt động cộng đồng ở địa phương.
- HS hoạt động theo nhóm và chia sẻ lẫn nhau về các hoạt động cộng đồng đó.
- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số HS đứng dậy chia sẻ kết quả ghi được trước lớp.
- GV mời một số HS khác đứng dậy bổ sung thêm các hoạt động cộng đồng khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới.

***Nhiệm vụ 2. Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng với cá nhân và cộng đồng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

*** Ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng với cá nhân và cộng đồng**

- Đối với cá nhân:

- Hình thành và phát triển các năng lực như giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề...

- GV cho HS thảo luận nhóm (3 – 5 HS) về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng diễn ra ở địa phương theo gợi ý: • <i>Hoạt động đó có ý nghĩa gì với cá nhân?</i> • <i>Hoạt động đó có ý nghĩa gì với cộng đồng?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, đưa ra ý kiến, chia sẻ. - GV quan sát HS thực hiện. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời trước lớp (1 HS trả lời ý nghĩa đối với cá nhân, 1 HS trả lời ý nghĩa đối với cộng đồng). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>*Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những hoạt động cộng đồng mà em có thể tham gia.</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo hình thức Khăn trải bàn, cùng nhau đóng góp ý kiến, tổng kết lại về những hoạt động cộng đồng mà bản thân có thể tham gia. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	• <i>Rèn luyện các phẩm chất như chăm chỉ, có trách nhiệm.</i> • <i>Nâng cao được giá trị của bản thân...</i> - Đối với cộng đồng: • <i>Giúp đỡ được các hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.</i> • <i>Xây dựng được các công trình của thanh niên phục vụ cộng đồng.</i> • <i>Phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể của các lực lượng khác nhau trong cộng đồng...</i> • <i>Tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng....</i> * Những hoạt động cộng đồng mà em có thể tham gia (hs liên hệ bản thân và chia sẻ trong nhóm) => Kết luận: Các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa rất lớn đối với cộng đồng và xã hội, đồng thời mang lại cho mỗi cá nhân rất nhiều lợi ích. Hãy tham gia hoạt động cộng đồng
--	--

- HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến, thống nhất lại các hoạt động cộng đồng mà cả nhóm có thể tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận hoạt động 1.	vừa sức để hoàn thiện phẩm chất và năng lực của bản thân, đồng thời có những đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội.
--	--

Hoạt động 2. Xác định biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS nhận diện được những biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Qua đó đối chiếu với những việc bản thân đã làm được để tự đánh giá và điều chỉnh bản thân.

b. Nội dung: GV tổ chức lần xác định biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.

c. Sản phẩm: HS nêu ra được các biểu hiện cụ thể của người có tính trách nhiệm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*Nhiệm vụ 1. Xác định biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận về tình huống SGK, trang 44 chỉ ra những biểu hiện của người có trách	2. Xác định biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia *Biểu hiện người có trách nhiệm thông qua tình huống: - Biểu hiện có trách nhiệm của bạn Linh:

nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia. Tình huống: “<i>Là thành viên của Câu lạc bộ “Bảo vệ hành tinh xanh”, Linh luôn có ý thức bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ nhất. Một trong những hoạt động mà Linh tham gia là thu gom pin đã qua sử dụng và chuyên đến các điểm thu gom pin cũ gần nơi sinh sống, để rác thải độc hại này được xử lý đúng cách, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường. Linh thuyết phục mọi người ở khu dân cư cùng thực hiện thu gom pin cũ với thông điệp “ Không vứt pin đã qua sử dụng vào thùng rác” . Những hộ gia đình ở xa nơi thu gom pin cũ, các bạn trong Câu lạc bộ đến tận nơi để thu gom và chuyển đến địa điểm tập kết.</i>” Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm đứng dậy chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới.	• <i>Chủ động tham gia hoạt động vì cộng đồng: Tham gia Câu lạc bộ “Bảo vệ hành tinh xanh”.</i> • <i>Thực hiện nhiệm vụ thu gom pin đã qua sử dụng</i> • <i>Thuyết phục mọi người ở khu dân cư cùng thực hiện.</i> • <i>Đến tận nhà các hộ gia đình ở xa nơi tập kết để trực tiếp thu gom.</i> *Những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia
--	---

<i>*Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS chia sẻ về việc em đã làm thể hiện trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, chia sẻ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang hoạt động mới.	<u>Gợi ý:</u> - Quan tâm tìm hiểu các hoạt động cộng đồng. - Chủ động tham gia các hoạt động phù hợp, vừa sức. - Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Hỗ trợ tích cực những người cùng tham gia hoạt động.
---	---

Hoạt động 3. Tìm hiểu biện pháp mở rộng các mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Phân tích vai trò của các tổ chức, cá nhân, nhóm có thể tham gia hoạt động xã hội.
- Đề xuất được các biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

- Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

- Tìm hiểu các cá nhân, tổ chức, nhóm có thể tham gia hoạt động xã hội.
- Tìm ra các biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1.</u> Tìm hiểu các cá nhân, tổ chức, nhóm có thể tham gia hoạt động xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật động não cho HS kể tên các tổ chức, cá nhân, nhóm có thể tham gia các hoạt động xã hội. - Sau khi HS suy nghĩ, GV ghi tên các tổ chức, cá nhân, nhóm mà HS đã nêu lên bảng để cả lớp cùng quan sát. - GV yêu cầu HS trao đổi về vai trò của các tổ chức, cá nhân, nhóm khi tham gia các hoạt động xã hội. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, động não suy nghĩ. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS đứng dậy trình bày, GV ghi lên bảng.	3. Tìm hiểu biện pháp mở rộng các mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội * Các cá nhân, tổ chức, nhóm có thể tham gia hoạt động xã hội + Hội liên hiệp phụ nữ + Hội nông dân + Hội khuyến học + Đoàn viên thanh niên + Nhà hảo tâm, doanh nghiệp + => Vai trò của các cá nhân, nhóm, tổ chức khi tham gia hoạt động xã hội góp phần giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, có những việc làm cụ thể thúc đẩy địa phương ngày tốt đẹp hơn.

- GV mời HS đứng dậy nêu vai trò của các tổ chức, cá nhân, nhóm khi tham gia các hoạt động xã hội. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới. *<u>Nhiệm vụ 2. Tìm ra các biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận đề xuất biện pháp nhằm mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra các biện pháp cụ thể. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. - GV khuyến khích HS liên hệ thực tiễn ở địa phương về thực hiện các biện pháp đã đề xuất. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	<i>*Các biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội</i> - Biện pháp mở rộng các mối quan hệ trong cộng đồng: + <i>Tham gia câu lạc bộ cộng đồng, phát động phong trào cộng đồng.</i> + <i>Thiết lập quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng.</i> + <i>Thiết lập mạng lưới cộng đồng kết nối trên không gian mạng...</i> - Biện pháp thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội: + <i>Đề xuất nội dung hoạt động phong phú, thiết thực.</i> + <i>Đưa ra hình thức hoạt động đã dạng cho hoạt động xã hội trở nên hứng thú hơn.</i> + <i>Sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động hợp lý.</i>
--	---

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Các tổ chức, cá nhân, nhóm đều có những vai trò quan trọng và đóng góp thiết thực cho các hoạt động xã hội. Để các hoạt động này thu hút được kết quả tốt đẹp và có sự lan tỏa rộng rãi thì cần chú ý thực hiện những biện pháp mở rộng quan hệ trong cộng đồng cũng như là thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội một cách phù hợp.</i>	+ <i>Nêu gương về hoạt động xã hội để thu hút cộng đồng cùng tham gia.</i> + <i>Tuyên truyền về lợi ích khi tham gia hoạt động.</i>
---	--

Hoạt động 4. Xác định nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được về văn hoá ứng xử nơi công cộng.
- Xác định được những nội dung cần tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng.
- Đề xuất được những hình thức tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng hiệu quả.
- Có ý thức thực hiện những hành vi, thói quen hành vi thể hiện văn hoá ứng xử nơi công cộng..

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

- Xác định nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng
- Chia sẻ các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

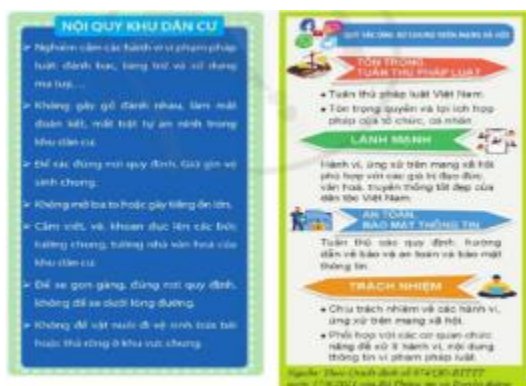
c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<i>Nhiệm vụ 1. Xác định nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử nơi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	4. Xác định nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử nơi công cộng

- GV phân tích các ví dụ sgk, trang 46:

- Ví dụ:**
- Xếp hàng mua vé khi đi tham quan.
 - Thu gom rác sau buổi dã ngoại ở công viên.
 - Chia sẻ thông tin chính xác trên diễn đàn.
- Ví dụ:**
- Mở loa to khi đi cắm trại ảnh hưởng đến hoạt động của các nhóm khác và khiến họ khó chịu.
 - Nhận xét khiếm nhã trên các trang mạng xã hội dẫn đến mâu thuẫn, tranh cãi.



- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận nhóm để xác định những nội dung cần tuyên truyền và Văn hoá ứng xử nơi công cộng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe GV phân tích, tiếp nhận nhiệm vụ, động não suy nghĩ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp

- GV yêu cầu HS liên hệ việc thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa ở địa phương, khu dân cư nơi em sống.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới.

* Nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử nơi công cộng

- GV gợi ý:

+ Những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa

+ Những hành vi giao tiếp, ứng xử thiếu văn hóa và hậu quả của nó đối với cá nhân, xã hội.

+ Những nội quy, quy định của cộng đồng, địa phương, khu dân cư.

<i>*Nhiệm vụ 2. Chia sẻ các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nêu các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng Xử nơi công cộng theo gợi ý: + <i>Có những hình thức tuyên truyền nào?</i> + <i>Cách thực hiện các hình thức tuyên truyền đó?</i> + <i>Hình thức đó đã và đang được thực hiện trong cộng đồng như thế nào?</i> + <i>Ý nghĩa mà các hình thức đó mang lại cho việc tuyên truyền trong cộng đồng vì văn hoá ứng xử nơi công cộng.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, tìm ra các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi cộng đồng. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp. - GV tổng hợp các hình thức tuyên truyền mà HS đã kể ra được. Bổ sung thêm các cách khác để HS biết thêm và có thêm lựa chọn khi thực hiện kế hoạch tuyên truyền.	<i>*Các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng.</i> - Tiểu phẩm - Tranh ảnh - Tờ rơi - Phát thanh - Mạng xã hội - => Kết luận: Tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng sẽ giúp cho mọi người cùng có nhận thức đúng về văn hoá ứng xử nơi công cộng, từ đó mỗi người sẽ tạo lập hành vi và thói quen hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá nơi công cộng.
---	---

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.	
---	--

Hoạt động 5. Thực hành mở rộng các mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được cách vận động, thu hút các thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.
- Có kĩ năng vận động, thu hút các thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

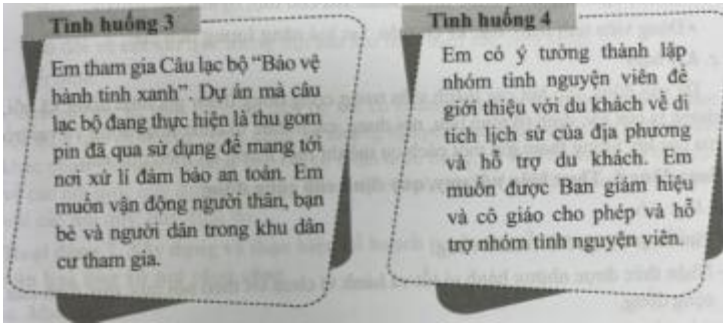
- Vận động, thu hút thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.
- Chia sẻ các em hỗ trợ những người cùng tham gia hoạt động xã hội trong các tình huống.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1.</u> Vận động, thu hút thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia nhóm, thảo luận về cách vận động, thu hút các thành viên tham gia hoạt động xã hội trong các tình huống ở sgk trang 47: Tình huống 1 Nhóm em lên kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện giúp đỡ các em nhỏ vùng cao và mong muốn có sự tham gia của Hội Phụ nữ và các tổ chức, cá nhân khác ở địa phương. Tình huống 2 Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” để dọn dẹp đường làng, ngõ xóm. Em muốn vận động người thân và bạn bè cùng tham gia.	5. Thực hành mở rộng các mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội * <i>Vận động, thu hút thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội</i> <i>(HS thực hành chia sẻ và đóng vai)</i>

- GV đưa ra thêm tình huống cho HS trao đổi, thảo luận:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, lựa chọn đối tượng vận động, ghi cách vận động, thu hút các thành viên tham gia hoạt động xã hội ra giấy A0.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS đóng vai thể hiện cách vận động, thu hút các thành viên tham gia hoạt động xã hội

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, rút ra các kết luận cần thiết.

***Nhiệm vụ 2. Xử lý tình huống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS viết ra giấy những việc làm đã thực hiện để hỗ trợ những người cùng tham gia và chia sẻ với các bạn.

- GV quay lại 2 tình huống ở nhiệm vụ 1, yêu cầu HS đưa ra những việc HS có thể làm để hỗ trợ mọi người cùng tham gia trong các tình huống đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

****Cách hỗ trợ những người cùng tham gia hoạt động xã hội***

- Tình huống 1:

+ *Tìm hiểu trước địa điểm, hoàn cảnh của em nhỏ, chia sẻ với mọi người đầy đủ thông tin.*

+ *Chuẩn bị đồ ăn, nước uống trong quá trình di chuyển.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, tìm ra những việc HS có thể làm để hỗ trợ mọi người cùng tham gia trong hoạt động xã hội, cộng đồng. - HS liên hệ vào hai tình huống ở nhiệm vụ 1 để đưa ra việc làm cụ thể. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp. - GV tổng hợp các ý kiến của HS. Bổ sung thêm các việc làm khác, giúp HS định hướng rèn luyện trong thời gian tới. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Để vận động thu hút các thành viên trong cộng đồng tham gia hoạt động xã hội, chúng ta cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức hoạt động và vai trò của các lực lượng tham gia một cách cụ thể thì mới mang lại hiệu quả cao.</i>	+ <i>Động viên, tạo năng lực tích cực cho mọi người trong quá trình tham gia hoạt động.</i> - Tình huống 2: + <i>Lên kế hoạch chi tiết, cụ thể về thời gian, phân công nhiệm vụ, đồ dùng cần chuẩn bị, gửi kế hoạch cho tất cả thành viên tham gia.</i> + <i>Nhắc mọi người trước ngày thực hiện về thời gian, trang phục, dụng cụ lao động...</i> + <i>Cùng nhau thực hiện, động viên tinh thần lẫn nhau.</i>
--	---

Hoạt động 6. Thực hiện nội quy, quy định của cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận thức được hành vi tốt và hành vi chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng.
- Đề xuất được các biện pháp để thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng và có ý thức thực hiện các biện pháp đó trong thực tiễn.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

- Chia sẻ những việc em đã thực hiện tốt và chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng.

- Xác định nguyên nhân trong việc thực hiện chưa tốt nội quy, quy định của cộng đồng và đề xuất biện pháp để thực hiện tốt hơn.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*<u>Nhiệm vụ 1.</u> Chia sẻ những việc em đã thực hiện tốt và chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thảo luận theo nội dung: + Chia sẻ về những việc đã thực hiện tốt và chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng. + Trao đổi về ý nghĩa của những việc làm đã thực hiện tốt và hậu quả của những việc thực hiện chưa tốt đối với cá nhân và cộng đồng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, bắt cặp với bạn bên cạnh, trao đổi và chia sẻ lẫn nhau. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS đứng dậy chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, rút ra các kết luận cần thiết.	6. Thực hiện nội quy, quy định của cộng đồng * Những việc em đã thực hiện tốt và chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng <u>Gợi ý:</u> - Việc em đã làm tốt: + Nhường ghế cho người già, trẻ nhỏ, phụ nữ có thai và những đối tượng ưu tiên. + Xếp hàng nơi công cộng. + Lịch sự trong giao tiếp với mọi người... - Việc em chưa làm tốt: + Đôi khi còn vứt rác chưa đúng nơi quy định. + Đôi lúc vui quá nói to, cười lớn nơi công cộng. + * Xác định nguyên nhân và tìm ra giải pháp

<i>*Nhiệm vụ 2. Xác định nguyên nhân và tìm ra giải pháp</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Từ sự chia sẻ về những việc thực hiện chưa tốt nội quy, quy định của cộng đồng, mỗi cá nhân suy nghĩ về nguyên nhân dẫn đến điều đó và trao đổi trong nhóm theo gợi ý: + Nguyên nhân chủ quan + Nguyên nhân khách quan - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng: + Biện pháp từ phía cá nhân + Biện pháp từ phía gia đình + Biện pháp từ phía nhà trường + Biện pháp từ phía xã hội. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, tìm ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp cụ thể để thực hiện tốt hơn. - GV quan sát quá trình HS thực hiện. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp. - GV tổng hợp các ý kiến của HS. Bồi sung thêm các biện pháp khác, giúp HS định hướng rèn luyện trong thời gian tới. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	<i>Gợi ý:</i> - Việc đôi khi còn vứt rác chưa đúng quy định <i>- Nguyên nhân:</i> + Do vội chưa tìm được thùng rác. + Do ham vui, sau khi đứng dậy quên không bỏ rác vào thùng. <i>- Biện pháp:</i> + Nhờ bạn bè, người đi cùng nhắc nhở. + Học cách quan sát kỹ cung đường và nơi mình thường xuyên đi qua xem vị trí nào có thùng rác. <i>- Kết quả:</i> không còn tình trạng vứt rác bừa bãi nữa. <i>=> Kết luận:</i> Trong thực tế, mỗi cá nhân đều có thể có những hành vi tốt hoặc chưa tốt theo nội quy, quy định của cộng đồng vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Nếu mỗi chúng ta luôn có nhận thức đúng, có thái độ cảm xúc tích cực về các nội quy, quy định của cộng đồng thì sẽ luôn thể hiện những hành vi phù hợp với các nội quy, quy định đó.
--	---

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

Hoạt động 7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Chỉ ra được ý nghĩa của việc tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng
- Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng.
- Thực hiện việc tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng một cách có trách nhiệm và hiệu quả.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

- Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng
- Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
*Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch tuyên truyền Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm để: + <i>Xác định chủ thể của kế hoạch tuyên truyền</i> + <i>Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp: xây dựng và trình diễn tiểu phẩm; vẽ tranh; chụp ảnh và tổ chức triển lãm; thiết kế và phát tờ rơi...</i> + <i>Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo gợi ý:</i>	7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng *Lập kế hoạch tuyên truyền <i>Gợi ý:</i> <table border="1"> <tr> <td>Mục tiêu tuyên truyền</td><td>Nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông</td></tr> <tr> <td>Đối tượng tuyên truyền</td><td>Người dân trong xã.</td></tr> <tr> <td>Nội dung tuyên truyền</td><td> - Luật Giao thông đường bộ. - Các tình huống ứng xử có văn hoá khi xảy ra va chạm giao thông. - Giúp đỡ người già, trẻ nhỏ, người gặp khó khăn khi tham gia giao thông. - Giảm tiếng ồn khi tham gia giao thông. </td></tr> <tr> <td>Người thực hiện</td><td> - Học sinh. - Đoàn Thanh niên xã. </td></tr> </table>	Mục tiêu tuyên truyền	Nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông	Đối tượng tuyên truyền	Người dân trong xã.	Nội dung tuyên truyền	- Luật Giao thông đường bộ. - Các tình huống ứng xử có văn hoá khi xảy ra va chạm giao thông. - Giúp đỡ người già, trẻ nhỏ, người gặp khó khăn khi tham gia giao thông. - Giảm tiếng ồn khi tham gia giao thông.	Người thực hiện	- Học sinh. - Đoàn Thanh niên xã.
Mục tiêu tuyên truyền	Nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông								
Đối tượng tuyên truyền	Người dân trong xã.								
Nội dung tuyên truyền	- Luật Giao thông đường bộ. - Các tình huống ứng xử có văn hoá khi xảy ra va chạm giao thông. - Giúp đỡ người già, trẻ nhỏ, người gặp khó khăn khi tham gia giao thông. - Giảm tiếng ồn khi tham gia giao thông.								
Người thực hiện	- Học sinh. - Đoàn Thanh niên xã.								

- Mục tiêu tuyên truyền
- Đối tượng tuyên truyền
- Nội dung tuyên truyền
- Người thực hiện
- Thời gian, địa điểm
- Kết quả dự kiến

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, xây dựng kế hoạch.
- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS đứng dậy chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV mời các nhóm khác góp ý để hoàn thiện kế hoạch.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, rút ra các kết luận cần thiết.

***Nhiệm vụ 2. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Từ kế hoạch xây dựng, GV nhắc HS:
 - + Cần lựa chọn thời điểm hợp lý.
 - + Ghi lại các video, hình ảnh, thu thập các thông tin phản hồi về thực hiện kế hoạch tuyên truyền.

Thời gian, địa điểm	- Đầu giờ sáng và cuối giờ chiều các ngày cuối tuần. - Tại Nhà văn hoá của khu dân cư.
Kết quả dự kiến	- Người tham gia giao thông hiểu biết thêm về Luật Giao thông đường bộ. - Người tham gia giao thông chủ động giúp đỡ người già, trẻ nhỏ, nhường đường cho người đi bộ. - Người tham gia giao thông chấp hành Luật Giao thông đường bộ tốt hơn. - Người tham gia giao thông hạn chế sử dụng còi xe khi không cần thiết.

****Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng***

(HS thực hiện và chia sẻ)

=> Kết luận: Để tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng đạt kết quả tốt, chúng ta cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền một các khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn trên cơ sở xác định rõ hình thức, mục tiêu, đối tượng, nội dung tuyên truyền cũng như người

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện kế hoạch tuyên truyền Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch tuyên truyền. - GV cho HS trao đổi về những cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra được từ việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.	<i>thực hiện, địa điểm, thời gian và kết quả mong đợi. Sau mỗi hoạt động tuyên truyền, cần thu thập các thông tin phản hồi làm căn cứ tin cậy cho việc điều chỉnh các hoạt động tiếp theo.</i>
---	---

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 8. Tham gia hoạt động cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Phân tích được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương
- Tham gia các hoạt động cộng đồng một cách tích cực và có trách nhiệm
- Đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

- Lựa chọn, tham gia một hoạt động cộng đồng ở địa phương
- Chia sẻ kết quả thực hiện
- Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng
- Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

*<u>Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch tuyên truyền</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm HS lựa chọn một hoạt động cộng đồng ở địa phương vừa sức với bản thân và có ý nghĩa để thực hiện. - GV đưa ra gợi ý: • Mục tiêu hoạt động • Đối tượng hoạt động • Cách thức tiến hành • Người thực hiện • Thời gian, địa điểm • Kết quả mong đợi Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện hoạt động cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV nhắc nhở HS: + Trong quá trình thực hiện cần lựa chọn một số biện pháp đã đề xuất để mở rộng các mối quan hệ và vận động, thu hút người thân, bạn bè, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cộng đồng. + HS cần thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia hoạt động.	8. Tham gia hoạt động cộng đồng * <u>Lập kế hoạch tuyên truyền</u> <u>Gợi ý:</u> - Hoạt động: Áo ấm cho em - Kế hoạch hoạt động: + Thời gian quyên góp: 1 tuần + Đối tượng nhận: áo, quần còn lành lặn của mọi đối tượng nam nữ. + Địa điểm quyên góp: Nhà văn hóa thôn. + Sau khi quyên góp sẽ bàn giao về trụ sở xã để vận chuyển tới vùng cao, dân tộc thiểu số. - Cách để mở rộng thu hút quyên góp: + Viết bài và nhờ chia sẻ trên trang mạng xã hội. + Chụp và chia sẻ hình ảnh em bé vùng cao thiếu thốn + Chụp chia sẻ hình ảnh kết quả quyên góp sau từng ngày...
---	---

- GV nhắc HS ghi lại hình ảnh, video... về việc tham gia hoạt động cộng đồng để chia sẻ với các bạn trong lớp vào tuần kế tiếp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, chuyển sang nhiệm vụ mới. *<u>Nhiệm vụ 2. Chia sẻ kết quả thực hiện</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động cộng đồng theo gợi ý: + <i>Những việc em đã thực hiện</i> + <i>Vai trò, trách nhiệm của em trong việc thực hiện các hoạt động chung.</i> + <i>Những tổ chức, cá nhân mà em đã thiết lập được mối quan hệ và thuyết phục họ cùng tham gia các hoạt động xã hội.</i> + <i>Cảm xúc của em khi tham gia hoạt động cộng đồng.</i> + <i>Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động cộng đồng</i> + <i>Kết quả đạt được</i> + <i>Những giá trị, kinh nghiệm em thu nhận được sau khi tham gia hoạt động.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nhớ lại hoạt động cộng đồng mình đã tham gia, chia sẻ với các bạn theo gợi ý GV đã đưa ra.	* <i>Chia sẻ kết quả thực hiện</i> <u>Gợi ý:</u> - Những việc em làm được: + <i>Lan tỏa được giá trị tích cực.</i> + <i>Giúp nhiều người biết đến hoạt động.</i> - Thuận lợi: + <i>Nhận được sự hỗ trợ, đồng thuận lớn từ các tổ chức, cá nhân.</i> + <i>Được khen ngợi bởi hành động tích cực.</i> - Khó khăn: + <i>Quá trình phân loại và vận chuyển.</i> + <i>Một số đồ không sử dụng được nữa phải thêm một bước đem ra vị trí tập kết rác.</i>
---	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS đứng dậy trình bày trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận. *<u>Nhiệm vụ 3. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia để các cá nhân tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. + <i>Tính hiệu quả của hoạt động: Hoạt động đã mang lại những thay đổi tích cực, những giá trị tốt đẹp gì cho cá nhân và cộng đồng?</i> + <i>Tính phù hợp của hoạt động: Hoạt động có thu hút được các lực lượng cùng tham gia không? Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức hoạt động đã phù hợp chưa? Các điều kiện để triển khai hoạt động có vừa sức với các lực lượng tham gia hay không?</i> + <i>Tính bền vững của hoạt động: Kết quả, giá trị lâu dài mà hoạt động mang lại như thế nào? Khả năng duy trì và mở rộng, phát triển hoạt động này trong tương lai ra sao? Có thể lan</i>	*<i>Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng</i> <u>Gợi ý:</u> - Tính hiệu quả của hoạt động: + <i>Bản thân rất vui và tự hào vì hành động ý nghĩa.</i> + <i>Lan tỏa giá trị tích cực đến cộng đồng.</i> + <i>Giúp em bé vùng cao khỏi giá rét.</i> + <i>Giúp hạn chế rác thải cho nhà máy xử lí rác.</i> - Tính phù hợp của hoạt động: + <i>Thời gian phù hợp do chuẩn bị mùa đông.</i> + <i>Mức độ thu hút cao.</i> - Tính bền vững của hoạt động: + <i>Lâu dài, có giá trị.</i> + <i>Có khả năng duy trì và hoạt động trở lại trong các mùa đông sau.</i>
--	---

<i>tỏa cách thực hiện hoạt động và hiệu quả của nó trên phạm vi rộng hơn hay không?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS dựa theo các tiêu chí đánh giá mà GV gợi ý, thực hiện đánh giá kết quả hoạt động. - GV quan sát và hỗ trợ HS đánh giá. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận. <i>*Nhiệm vụ 4. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả của các hoạt động cộng đồng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận về: + <i>Những biện pháp nâng cao hiệu quả của các hoạt động cộng đồng đã tham gia</i> + <i>Những biện pháp để tiếp tục duy trì thực hiện các hoạt động cộng đồng.</i> - GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận ra giấy A0. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ, đóng góp ý kiến và ghi lại kết quả thảo luận - GV quan sát quá trình HS thực hiện.	<i>* Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả</i> - Cần thành lập các tổ chức thực hiện hoạt động cụ thể. - Có đội ngũ bài bản, chuyên nghiệp. - Có sự cộng tác cố định của các tổ chức, cá nhân...
--	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Việc tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp mỗi người phát triển và hoàn thiện các phẩm chất, năng lực cá nhân. Vì vậy hãy tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng và thu hút mọi người cùng tham gia.</i>	
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu:

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân và các bạn trong nhóm sau các hoạt động.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí
- Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

b. Nội dung:

- Tự đánh giá mức độ tham gia của bản thân
- Thực hiện phiếu tự đánh giá

c. Sản phẩm: HS đánh giá được kết quả thực hiện của bản thân trong chủ đề 5.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. *Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:*

... Rất tích cực ... Tích cực ... Chưa tích cực

Nhiệm vụ 2. *Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng:*

Kết quả đạt được/ Mức độ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Kể tên các hoạt động cộng đồng tại địa phương			
2. Đề xuất và thực hiện một số biện pháp xây dựng các mối quan hệ trong cộng đồng và thu hút cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội.			
3. Tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương hoặc do nhà trường tổ chức.			
4. Xác định và thể hiện được trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia trong các hoạt động cộng đồng.			
5. Rèn luyện hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng và thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng.			
6. Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.			
7. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng theo các tiêu chí cụ thể.			

Nhiệm vụ 3. Thực hiện phiếu tự đánh giá

Họ và tên: Lớp

.....

Chủ đề:

.....

1. Em đã có thêm những hiểu biết gì về các hoạt động cộng đồng?

.....

.....

2. Em mong muốn được những tìm hiểu thêm những nội dung gì liên quan đến chủ đề này?

.....
.....

3. Em đã thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động chung như thế nào?

.....
.....

4. Em có thể vận dụng vào thực tiễn những điều nào và vận dụng như thế nào?

.....
.....

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kĩ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 6

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 6. HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Đề xuất được và tham gia thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên
- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

Năng lực riêng:

- Phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tìm hiểu các thông tin về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên
- Thu thập thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Giấy A0, A4, bút dạ.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa và khả thi
- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1 Trình bày về sự thay đổi của môi trường tự nhiên tại địa phương

- Đại diện các nhóm lớp trình bày về sự thay đổi môi trường tự nhiên tại địa phương thông qua các hình thức:

- Thuyết trình

- Video
- Hình ảnh
- Trình chiếu slide...

- Kết luận về sự thay đổi của môi trường tự nhiên tại địa phương và các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi.

1.2 Văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

- Các lớp lựa chọn một trong các hình thức văn nghệ sau: hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, diễn kịch, hò, vè... để thể hiện chủ đề ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

- Các lớp thể hiện tiết mục văn nghệ theo hình thức đã chọn

- Tổng kết hoạt động văn nghệ của các nhóm.

1.3 Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

- Đại diện các lớp giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương thông qua các hình thức:

- Thuyết trình
- Hát, đọc thơ
- Vẽ tranh
- Đóng kịch...

- Bình chọn phần giới thiệu ý nghĩa và sáng tạo để trao thưởng.

1.4 Trao đổi về trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên

Thi hùng biện với chủ đề : “Trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên thuộc về ai?” theo gợi ý:

- Mỗi lớp chuẩn bị và thể hiện bài hùng biện trong thời gian 3 phút
- Ban giám khảo phỏng vấn thêm và đánh giá bài hùng biện
- Bình chọn phần hùng biện thuyết phục nhất.

2. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

2.1 Sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường tự nhiên

- GV chia nhóm HS để tham gia hoạt động
- Các nhóm thảo luận về nội dung và hình thức của thông điệp

- Đại diện các nhóm thuyết minh về thông điệp đã xây dựng
- Cùng bình chọn những thông điệp có ý nghĩa và có hình thức thể hiện đẹp, ấn tượng để trao giải.

2.2 Đề xuất sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

- Các nhóm đề xuất sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:
 - Tên sáng kiến
 - Mục tiêu hướng tới
 - Nội dung sáng kiến
 - Hình thức, phương pháp triển khai
 - Lực lượng tham gia
 - Tiêu chí đánh giá tính cấp thiết và khả thi của sáng kiến
- Bình chọn sáng kiến xuất sắc nhất và trao giải thưởng.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức.
- Sản phẩm:** HS tham gia trò chơi.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video “Thực trạng ô nhiễm môi trường Việt Nam”
<https://www.youtube.com/watch?v=JLCxOcnrs8I&pjreload=102> (từ đầu -> 2:00)
- GV đặt câu hỏi cho HS: *Sau khi xem video, em có suy nghĩ gì về thực trạng ô nhiễm ở Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV ghi nhận câu trả lời, chia sẻ của HS.

- GV đặt vấn đề, dẫn dắt HS: *Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, môi trường của chúng ta đang ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng và đạt đến mức báo động. Là những thế hệ trẻ của tương lai, là những công dân của đất nước, mỗi chúng ta cần phải hành động để bảo vệ môi trường. Chúng ta hành động như thế nào, hãy cùng tìm hiểu nội dung chủ đề 6. Hành động vì môi trường.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu, phân tích thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cách tìm hiểu thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Phân tích và đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương
- Trình bày được sự tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Tìm hiểu và phân tích thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương
- Xác định và đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ, hình thành kiến thức, biết được thực trạng môi trường và tác động của con người tới môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu và phân tích thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề cụ thể về môi trường để tìm hiểu: • <i>Môi trường đất</i> • <i>Nguồn nước</i> • <i>Danh lam thắng cảnh</i> • <i>Chất lượng không khí</i>	1. Tìm hiểu, phân tích thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người tới môi trường tự nhiên. <i>* Tìm hiểu và phân tích thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương</i> <i>(HS liên hệ và chia sẻ)</i>

• Đa dạng sinh học... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, các nhóm thảo luận để thống nhất hình thức tìm hiểu phù hợp: quan sát, phỏng vấn, ghi hình, tìm kiếm trong tài liệu... - Các nhóm xây dựng kế hoạch triển khai trong nhóm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định thời gian, địa điểm tiến hành khảo sát, phân tích tình hình thực trạng. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, yêu cầu HS cần xử lý, phân tích thông tin thu được về thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương và đưa ra đánh giá. <u>*Nhiệm vụ 2. Xác định và đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thực hiện: <u>*Phỏng vấn trực tiếp:</u> - Các nhóm lên kế hoạch phỏng vấn các đối tượng khác nhau về chủ đề con người với môi trường tự nhiên theo gợi ý:	<i>* Xác định và đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên</i> <u>Gợi ý:</u> - Tác động tiêu cực: + Khai thác khoáng sản quá mức. + Chặt cây, phá rừng, săn bắn trái phép. + Xả rác bừa bãi. + Xả thải chưa qua xử lý ra môi trường... - Tác động tích cực: + Trồng rừng ngập mặn.
--	---

+ <i>Lựa chọn đối tượng phỏng vấn</i> + <i>Chuẩn bị nội dung phỏng vấn.</i> - Thực hiện phỏng vấn và ghi chép lại thông tin thu được. <u><i>*Đóng vai thực hiện phỏng vấn ở lớp:</i></u> - HS đóng vai phóng viên môi trường và các tổ chức, cá nhân. - Sau khi phân vai tổ chức phỏng vấn về tác động của con người tới môi trường theo gợi ý: + <i>Mục đích buổi phỏng vấn</i> + <i>Giới thiệu người tham gia phỏng vấn</i> + <i>Tiến hành phỏng vấn tác động của con người tới môi trường tự nhiên, bao gồm tác động tích cực và tiêu cực.</i> - HS đóng vai phỏng vấn kết luận lại những điều thu được trong cuộc phỏng vấn. - HS trong vai phóng viên dẫn dắt thực hiện chuyên mục “Dự báo tương lai” theo các câu hỏi gợi ý: + <i>Môi trường đất sẽ như thế nào trong tương lai?</i> + <i>Nguồn nước còn đảm bảo để phục vụ con người hay không?</i> + <i>Động vật và thực vật sẽ tiếp tục thay đổi như thế nào?</i> + <i>Chất lượng không khí có được cải thiện tốt hơn không?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện	+ <i>Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.</i> + <i>Quy định nghiêm ngặt về chặt phá rừng.</i> + <i>Đưa việc tác động tới môi trường vào luật hiến pháp...</i>
--	--

- GV quan sát và hỗ trợ HS thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ lại những điều thu được từ buổi phỏng vấn. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận về buổi phỏng vấn: <i>Môi trường tự nhiên thời gian qua có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiêu cực. Sự thay đổi đó trực tiếp ảnh hưởng đến đời sống của mỗi người. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của môi trường tự nhiên, những chủ yếu nhất là do nhận thức, thái độ và hành vi chưa đúng của con người. Chúng ta cần chung tay để bảo vệ môi trường tự nhiên.</i>	
---	--

Hoạt động 2. Đánh giá việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của các tổ chức, cá nhân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cách thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.
- Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

- Liên hệ việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương của em và các thành viên trong gia đình.

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ, hình thành kiến thức, đánh giá được việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của các tổ chức, cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS hoạt động theo nhóm, tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Đưa ra kế hoạch thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương theo gợi ý: + <i>Nội dung cần thu thập:</i> • Tên của tổ chức, cá nhân • Những hành vi, việc làm liên quan + <i>Lựa chọn cách thức thu thập:</i> • Tra cứu thông tin trên mạng • Phỏng vấn trực tiếp • Quan sát thực tế • Chụp ảnh, quay video... + <i>Phân công nhiệm vụ cho các thành viên</i> + <i>Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện thực hiện</i> + <i>Xác định thời gian hoàn thành.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Đánh giá việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của các tổ chức, cá nhân <i>* Những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương</i> <u>Gợi ý:</u> - Tên tổ chức: <i>Ban quản lí di tích Đền Gióng.</i> - Việc làm: <i>Giữ gìn cảnh quan di tích, vệ sinh sạch sẽ các khu vực, sắp xếp lễ tại các khu vực đền thờ, hướng dẫn khách tham quan dâng hương, rút nhang tránh gây cháy nổ,...</i>

- HS thảo luận nhóm, xây dựng kế hoạch thu thập thông tin theo gợi ý GV đưa ra. - GV quan sát quá trình HS thảo luận Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS viết báo cáo về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương để chia sẻ trước lớp. <i>*Nhiệm vụ 2. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ thông tin đã thu thập được Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS các nhóm tổng kết lại dữ liệu đã thu thập được. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ thông tin đã thu thập được.	<i>* Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương</i> <i>(HS đánh giá và chia sẻ)</i>
--	---

- GV hướng dẫn HS tự nhận xét, đánh giá trong nhóm và các nhóm nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương thông qua các thông tin, minh chứng thu thập được. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ. <i>*Nhiệm vụ 3. Liên hệ bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương của em và các thành viên trong gia đình.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương của bản thân và các thành viên trong gia đình theo gợi ý: + <i>Những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.</i> + <i>Cách thức thực hiện</i> + <i>Những khó khăn gặp phải và biện pháp khắc phục.</i> + <i>Những bài học rút ra được khi thực hiện.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chăm chú lắng nghe nhiệm vụ, gợi ý để thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	<i>* Liên hệ bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương của em và các thành viên trong gia đình</i>
--	---

- GV giải đáp cho HS những vấn đề HS còn chưa hiểu. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là bảo tồn và duy trì hình thái, thành phần, cấu trúc, chức năng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm của tất cả chúng ta.</i>	
---	--

Hoạt động 3. Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên
- Thực hiện các giải pháp đã đề xuất một cách trách nhiệm và hiệu quả.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Đánh giá về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương em
- Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên
- Chia sẻ khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ, hình thành kiến thức, đánh giá đúng thực trạng và đưa ra đề xuất hợp lí.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Đánh giá về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương em</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	3. Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương

- GV tổ chức cho HS thực hiện tọa đàm - GV yêu cầu HS sắp xếp bàn ghế mô phỏng một buổi tọa đàm. - GV hướng dẫn HS đóng vai đại diện cho các tổ, cá nhân sau để đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên: + <i>Chuyên gia về môi trường</i> + <i>Các doanh nghiệp</i> + <i>Người dân trong cộng đồng.</i> - Thảo luận về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên đã đề xuất theo gợi ý: + <i>Em đồng ý với giải pháp nào? Vì sao?</i> + <i>Em không đồng ý với giải pháp nào? Vì sao?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện buổi tọa đàm dưới sự hướng dẫn của GV Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ về các giải pháp đồng ý và không đồng ý trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên đã đề xuất. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại kết quả và quá trình tham gia các hoạt động của HS. <u>*Nhiệm vụ 3.</u> Chia sẻ những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.	- Chia sẻ hình ảnh tích cực về bảo vệ và giữ gìn môi trường. - Hạn chế sử dụng vật dụng không tái chế được. - Tuyên dương, khen thưởng với cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác bảo vệ môi trường.
--	---

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận về những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường. - <u>Gợi ý:</u> + <i>Nhóm giải pháp nào có tính cấp thiết nhất?</i> + <i>Có thể gặp những khó khăn nào khi thực hiện các giải pháp đó?</i> + <i>Cách khắc phục khó khăn nếu gặp phải.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS dựa vào các giải pháp từ nhiệm vụ 2, trao đổi, thảo luận về khó khăn có thể gặp phải. - GV hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ được giao. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Bảo vệ môi trường tự nhiên là trách nhiệm không của riêng ai. Hãy chung tay hành động để bảo vệ môi trường tự nhiên và lan tỏa các hành động tích cực đó đến với mọi người.</i>	*Những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên <u>Gợi ý:</u> - Nhiều người cho rằng đó không phải việc của mình nên không muốn nghe. - Một số đối tượng cố chấp, bảo thủ không tuân theo quy định của công đồng. - “Mắc” loa phát thanh khi mở làm ồn.
--	---

Hoạt động 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Có ý thức kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Thảo luận và xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Thực hiện và chia sẻ kết quả tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ, xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
*Nhiệm vụ 1. Thảo luận và xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và thảo luận: <i>Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:</i> + Mục đích tuyên truyền + Nội dung tuyên truyền + Hình thức tuyên truyền + Thời gian tuyên truyền + Người thực hiện + Kết quả mong đợi. - Sau khi thảo luận, các nhóm xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên *Thảo luận và xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên 

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời các nhóm chia sẻ kế hoạch - GV và các nhóm cùng nhận xét, góp ý để hoàn thiện kế hoạch tuyên truyền. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới. <i>*Nhiệm vụ 2. Thực hiện và chia sẻ kết quả tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Thực hiện kế hoạch tuyên truyền: + <i>Các nhóm thực hiện kế hoạch theo thời gian đã xác định.</i> + <i>Ghi lại thông tin về việc tuyên truyền, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</i> - Sau khi thực hiện, yêu cầu chia sẻ kết quả tuyên truyền: + <i>Kết quả có đạt được so với mục tiêu đặt ra.</i>	<i>* Chia sẻ kết quả tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</i> <u>Gợi ý:</u> KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỀN GIÓNG - Kết quả: + <i>Không còn tình trạng xả rác bừa bãi.</i> + <i>Khách thập phương mặc trang phục phù hợp.</i> + <i>Môi trường được bảo tồn.</i> - Khó khăn. + <i>Ban đầu một số người vẫn chống đối, không tuân thủ.</i> + <i>Một số người bỏ ngoài tai.</i> - Thuận lợi: <i>Đại đa số đều tuân thủ ngay khi nghe phát thanh và đọc quy định.</i>
---	--

+ <i>Những thuận lợi, khó khăn gặp phải khi tuyên truyền.</i> + <i>Kinh nghiệm rút ra từ việc thực hiện tuyên truyền.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận - GV đánh giá, kết luận: <i>Để việc tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên đạt kết quả tốt nhất cần xây dựng một kế hoạch tuyên truyền cụ thể với những nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp. Bên cạnh đó, cần có sự linh hoạt trong xử lý các tình huống phát sinh khi thực hiện tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</i>	
--	--

Hoạt động 5. Tham gia bảo vệ môi trường

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được những tấm gương bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.
- Tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên một cách trách nhiệm và hiệu quả.
- Thuyết trình được về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Sưu tầm và chia sẻ những tấm gương
- Tham gia thực hiện một hoặc một số giải pháp đã đề xuất để bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Thuyết trình về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ, có ý thức chung tay tham gia bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Suu tầm và chia sẻ những tấm gương bảo vệ môi trường tự nhiên.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: + <i>Tìm kiếm thông tin về cá nhân, tổ chức đã và đang thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</i> + <i>Lên kế hoạch gặp gỡ cá nhân, tổ chức đó.</i> + <i>Lên nội dung trao đổi</i> + <i>Thực hiện gặp gỡ, trao đổi với các cá nhân, tổ chức</i> + <i>Lựa chọn hình thức để chia sẻ về tấm gương bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận các nhiệm vụ GV yêu cầu, lên kế hoạch thực hiện. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV hỗ trợ và giải đáp các vấn đề HS còn thắc mắc, chưa hiểu. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	5. Tham gia bảo vệ môi trường <i>*Những tấm gương bảo vệ môi trường thiên nhiên</i> <u>Gợi ý:</u> • <i>Đoàn thanh niên</i> • <i>Hội phụ nữ</i> • <i>Hội cựu chiến binh...</i>

- GV đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>*Nhiệm vụ 2. Tham gia thực hiện một hoặc một số giải pháp đã đề xuất để bảo vệ môi trường tự nhiên.</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: Lựa chọn một hoặc một số giải pháp đã đề xuất phù hợp với bản thân để thực hiện. - GV yêu cầu ghi lại kết quả thực hiện các giải pháp để thuyết trình trước lớp hoặc với các tổ chức, cá nhân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV hướng dẫn HS thực hiện, giải đáp vấn đề HS còn chưa hiểu. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>*Nhiệm vụ 3. Thuyết trình về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thuyết trình trước lớp về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên theo gợi ý:	<i>* Tham gia thực hiện một hoặc một số giải pháp đã đề xuất để bảo vệ môi trường tự nhiên</i> <u>Gợi ý:</u> - Tận dụng giấy thừa trong những quyển vở viết dở đem đi chợ gói thịt, rau bỏ vào làn đi chợ. - Tận dụng vỏ hộp sữa chua làm đá... <i>* Thuyết trình về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên</i>
--	---

+ <i>Nội dung thuyết trình: Thực trạng, sự cần thiết của việc bảo vệ, kết quả thực hiện, kinh nghiệm rút ra...</i> + <i>Hình thức thể hiện: trình chiếu, video clip, lồng tiếng hoặc phụ đề...</i> + <i>Kỹ năng thuyết trình: thuyết phục, nói, sử dụng cảm xúc cơ thể...</i> - Sau khi các nhóm trình bày, GV hướng dẫn HS đánh giá bài thuyết trình theo tiêu chí: + <i>Nội dung cô đọng, súc tích</i> + <i>Thông điệp rõ ràng</i> + <i>Các số liệu thuyết phục</i> + <i>Sự thành thực của kỹ năng thuyết trình.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời các nhóm lên thuyết trình trước lớp - GV cùng các nhóm đánh giá các bài thuyết trình dựa trên tiêu chí GV đưa ra. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, kết luận.	
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân và các bạn trong nhóm.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí.

- Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

b. Nội dung:

- Tự đánh giá mức độ tham gia của bản thân
- Thực hiện phiếu tự đánh giá

c. Sản phẩm: HS đánh giá được kết quả thực hiện của bản thân trong chủ đề 5.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. *Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:*

... Rất tích cực ... Tích cực ... Chưa tích cực

Nhiệm vụ 2. *Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng:*

Kết quả đạt được/ Mức độ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Tìm hiểu, phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương			
2. Chỉ ra các tác động của con người đến môi trường tự nhiên			
3. Đánh giá được hành vi,, việc làm của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.			
4. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.			
5. Đề xuất các giải pháp và nêu việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.			
6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.			

7. Thực hiện các giải pháp, việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.			
---	--	--	--

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập được giao
- Rèn luyện các kĩ năng đã được học
- Xem trước nội dung chủ đề 7.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 7. THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này
- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

Năng lực riêng:

- Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề.
- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.
- Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.

- Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- Phân tích được vai trò của các công cụ trong các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động thông qua các nghề cụ thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Hướng dẫn HS tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.
- Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.
- Tìm hiểu website về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

2. Đối với học sinh

- Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.
- Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan hoặc tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực đó.
- Suru tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại địa phương.

- Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính/ nam châm dính băng.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. *Giao lưu với người lao động thành công trong nghề nghiệp ở địa phương*

- Nhà trường, Đoàn Thanh niên và các GV chủ nhiệm phối hợp mời người lao động thành công trong nghề nghiệp ở địa phương đến giao lưu với HS. Có thể là chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoặc đơn vị dịch vụ hoạt động hiệu quả và được mọi người ở địa phương biết. Tìm hiểu một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động hiệu quả và có đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.
- Lấy ý kiến HS về lĩnh vực mà nhiều em quan tâm và liên hệ với đại diện lao động trong lĩnh vực đó. Có thể tìm hiểu và mời cha mẹ HS của trường là những người thành công trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia giao lưu với HS. Lập kế hoạch và thực hiện buổi giao lưu giữa người lao động thành công trong nghề nghiệp với HS. Có thể tập trung vào một số ý sau: quá trình lựa chọn ngành đào tạo và nghề nghiệp; việc học tập ở trường, quá trình làm việc, khó khăn và thuận lợi trong nghề nghiệp, cách khắc phục những khó khăn đó; yếu tố tạo nên thành công,...).
- Mời một số HS lên chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ khi tham gia buổi giao lưu với người lao động thành công trong nghề nghiệp.

1.2. *Triển lãm về chủ đề An toàn cho người lao động*

- Nhà trường, Đoàn Thanh niên, GV chủ nhiệm hướng dẫn HS sưu tầm các bài viết, hình ảnh hoặc tự chụp hình về vấn đề thực hiện an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động ở địa phương. Ví dụ: Tìm hiểu bài viết, hình ảnh về việc thực hiện nghiêm túc các nội quy về an toàn lao động và quan tâm đến sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.
- HS sưu tầm hoặc tự chụp hình những biểu hiện không đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp ở địa phương em sinh sống.
- Tập hợp các bài viết và tranh ảnh chia làm 2 khu vực triển lãm: Khu vực 1 là

thực hiện nghiêm chỉnh, đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp; khu vực 2 là những biểu hiện mất an toàn và ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

- Cử một số HS thuyết trình về các hình ảnh an toàn lao động và mất an toàn lao động đã sưu tầm được.

1.3. Toạ đàm về phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động

- Nhà trường, Đoàn Thanh niên tổ chức toạ đàm về phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động.
- Liên hệ và mời nhà tuyển dụng lao động, chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia toạ đàm về phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động. Nếu cha mẹ HS thuộc đối tượng nêu trên thì có thể mời họ tham gia toạ đàm. Khuyến khích HS nêu câu hỏi trong buổi toạ đàm. Câu hỏi có thể được HS nêu ra trước và ban tổ chức tập hợp lại hoặc HS có thể nêu câu hỏi trực tiếp trong buổi toạ đàm.
- Thảo luận về những điều cần lưu ý với người lao động để đáp ứng yêu cầu công việc.

2. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

2.1. Chia sẻ kinh nghiệm trong việc tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề

- GV hướng dẫn HS trao đổi về nguồn cung cấp thông tin về các nhóm nghề mà các em đã tìm hiểu. Ví dụ: Qua Internet, gặp gỡ người lao động, tham quan, quan sát thực tế, tham gia các ngày hội việc làm,...
- Trong quá trình tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề, HS gặp những thuận lợi và khó khăn gì?
- Nêu rõ những nhóm nghề quan tâm của HS
- Có thể tiến hành hoạt động theo hình thức cá nhân chia sẻ hoặc chia nhóm thảo luận và chia sẻ chung theo nhóm.

2.2. Trao đổi về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

- Nêu một số tình huống về an toàn, vệ sinh lao động và mất an toàn lao động.
- Sưu tầm những thông tin về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Tổ chức cho HS trình bày quan điểm về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

****Nhiệm vụ 1. Lắng nghe bài hát “Khúc ca người giáo viên”***

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS cùng nghe bài hát về nghề nghiệp “Khúc ca người giáo viên”, sáng tác Bùi Anh Tú.

<https://www.youtube.com/watch?v=6Q8KUFHQRxk>

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chăm chú lắng nghe nội dung và âm điệu bài hát.

Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV nhận xét đánh giá.

****Nhiệm vụ 2. Giới thiệu chủ đề***

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu chủ đề, tranh chủ đề “Thông tin nghề nghiệp”



Gợi ý:

- Tranh chủ đề đề cập đến các nghề: nhạc sĩ, hướng dẫn viên du lịch, nhiếp ảnh gia, công an, đầu bếp.
- Mỗi chúng ta có phẩm chất, năng lực khác nhau -> Mỗi người sẽ phù hợp với một hoặc một số nghề nhất định.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chăm chú lắng nghe và tiếp thu

Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV nhận xét đánh giá, dẫn dắt vào nội dung **chủ đề 7: Thông tin nghề nghiệp**.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương

a. Mục tiêu: HS biết được các nhóm nghề nghiệp khác nhau ở địa phương và yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề này.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương
- Chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương

c. Sản phẩm: HS nắm bắt và biết được các thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giải thích về 3 nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: + Sản xuất là toàn bộ các hoạt động của con người để tạo ra sản phẩm vật chất và sản phẩm dịch vụ nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của dân cư và xã hội. Những hoạt động đó	1. Tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương * Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương - Hoạt động sản xuất: chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; trồng cây ăn quả; trồng rau; trồng hoa, làm đồ gỗ; làm đồ thủ công, mây tre đan, hàng mã;...

người khác phải làm thay được và phải được pháp luật của quốc gia thừa nhận.

+ Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

+ Dịch vụ là sản phẩm kinh tế gồm những công việc dưới dạng lao động thể lực, khả năng tổ chức, quản lí, kiến thức và kỹ năng chuyên môn nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân.

- GV chia lớp thành các nhóm liệt kê các nghề nghiệp hiện có ở địa phương theo 3 nhóm nghề: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

- HS hoạt động theo nhóm, xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương mình.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng kết xem nhóm nào liệt kê được nhiều nghề nghiệp nhất và nhóm nghề nào được HS liệt kê nhiều nhất.

- **Hoạt động kinh doanh:** bán hàng tạp hoá; buôn bán nông sản; kinh doanh quần áo, phụ kiện thời trang, bán đồ điện tử, bán đồ gia dụng, buôn bán ở chợ;...

- **Hoạt động dịch vụ:** dịch vụ du lịch; tổ chức tiệc cưới, chụp ảnh; vận chuyển hàng hoá; sửa chữa ô tô, xe máy; chăm sóc khách hàng,...

*** Yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương**

<u>*Nhiệm vụ 2. Chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương.</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm tìm hiểu yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương như ví dụ trong SGK, trang 60 (tên nhóm nghề, công việc đặc trưng, yêu cầu về trình độ, nhu cầu tuyển dụng, nơi làm việc,...). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động theo nhóm, trao đổi, đóng góp ý kiến thống nhất ý kiến về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề. Các HS khác có thể bổ sung thông tin. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận.	(Ví dụ mẫu cuối hoạt động) => Kết luận chung: Khám phá nghề nghiệp giúp chúng ta hiểu biết nhiều hơn về sự đa dạng ngành nghề ở địa phương. Điều này rất quan trọng để hình thành sự quan tâm nghề nghiệp. Các em hãy tích cực tham gia hoạt động này nhiều hơn nữa.
--	--

Nhóm nghề	Dịch vụ du lịch.
Công việc đặc trưng	– Điều hành du lịch. – Nghiên cứu thị trường du lịch, tìm hiểu nhu cầu của khách. – Đón tiếp khách; tổ chức các hoạt động du lịch, giới thiệu tại các điểm du lịch; quản lý việc ăn, nghỉ, đi lại; giải quyết các vấn đề phát sinh. – Phục vụ nhà hàng, buồng phòng.
Yêu cầu về trình độ	Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành Du lịch.
Nhu cầu tuyển dụng	Ngành du lịch đang trên đà phát triển mạnh mẽ, lượng khách quốc tế cũng như khách du lịch nội địa ngày càng tăng. Nhu cầu của các doanh nghiệp về nguồn nhân lực được đào tạo rất cao.
Nơi làm việc	– Khu du lịch, danh lam thắng cảnh. – Khu di tích lịch sử, bảo tàng. – Các công ty cung ứng dịch vụ lữ hành. – Nhà hàng, khách sạn.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Giúp HS hiểu rõ hơn về các nghề nghiệp thông qua tìm hiểu các thông tin cơ bản.
- HS biết cách tìm hiểu thông tin các nhóm nghề mình quan tâm.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Nêu tên nhóm nghề mà em quan tâm.
- Chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm.
- Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm

c. Sản phẩm: HS nắm được quy trình tìm hiểu thông tin, yêu cầu cơ bản của nhóm nghề mình quan tâm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

<u>*Nhiệm vụ 1. Nêu tên nhóm nghề mà em quan tâm</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nhóm nghề theo nguồn sau: <i>Thông tư số 26/2020, TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.</i> - GV hướng dẫn HS lựa chọn khoảng 5 - 7 nhóm nghề mà bản thân quan tâm và xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tư, lựa chọn nghề bản thân quan tâm và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS lên chia sẻ các nhóm nghề quan tâm và giải thích tại sao lại quan tâm đến các nhóm nghề đó. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ. <u>*Nhiệm vụ 2. Chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề <i>*Tên một số nhóm nghề</i> <u>Gợi ý:</u> • Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên • Nghệ thuật • An ninh, quốc phòng • Báo chí và thông tin • Kinh doanh và quản lí • Máy tính và công nghệ thông tin • Kiến trúc và xây dựng... <i>* nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm</i> - Nội dung tìm hiểu: + Các công việc, nhiệm vụ chủ yếu: + Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động;...
---	---

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm. + <i>Nội dung tìm hiểu</i> + <i>Các nguồn tìm hiểu thông tin</i> + <i>Cách tìm hiểu thông tin</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi với các bạn về cách thức tìm hiểu thông tin về nhóm nghề mà mình quan tâm và tập hợp thành danh sách các nguồn và cách tìm kiếm thông tin. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV yêu cầu HS chia sẻ nội dung, cách thức tìm hiểu thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề quan tâm với cả lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và đánh giá, tổng kết <i>*Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS lựa chọn một nhóm nghề mà bản thân quan tâm và tìm hiểu thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	- Các nguồn tìm hiểu thông tin: + <i>Các trang tuyển dụng đáng tin cậy;</i> + <i>Các website của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;</i> + <i>Trung tâm tư vấn, dịch vụ việc làm;</i> + <i>Ngày hội việc làm;</i> + <i>Câu lạc bộ hướng nghiệp;</i> + <i>Thầy cô, người thân, người đang làm nhóm nghề quan tâm,...</i> - Các cách tìm hiểu thông tin: + <i>Tìm kiếm, thu thập, so sánh, phân tích các thông tin về nghề nghiệp trên các trang web của công ty, cơ quan tuyển dụng;</i> + <i>Trao đổi, phỏng vấn người làm nghề, nhà tuyển dụng,</i> + <i>Xin ý kiến tham vấn về nghề nghiệp từ chuyên gia, thầy cô, bố mẹ;</i> + <i>Tham gia trải nghiệm nghề nghiệp,...</i> <i>* Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm</i> <i>Gợi ý thông tin cần tìm hiểu:</i> + Công việc đặc trưng của nhóm nghề; + Nhu cầu của xã hội đối với nhóm nghề; + Yêu cầu về trình độ của người lao động; + Thu nhập bình quân của người lao
---	---

- HS Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS trình bày trước lớp về nội dung và cách mà bản thân đã sử dụng để tìm hiểu thông tin cơ bản về nhóm nghề mình quan tâm. - Các HS khác có thể bổ sung thông tin hoặc nêu câu hỏi để tìm hiểu thêm thông tin từ các bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động 2	động; + Triển vọng của nhóm nghề trong tương lai; => Kết luận chung: Việc tìm hiểu thông tin cơ bản về nghề nghiệp mình quan tâm sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về nghề nghiệp đó. Chúng ta có thể đối chiếu với sở thích và năng lực của bản thân để có lựa chọn nghề nghiệp phù hợp sau này.
--	---

Hoạt động 3. Tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS nhận biết được những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương...
- Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người thân trong gia đình em.

c. Sản phẩm: HS nắm được các điều kiện để đảm bảo an toàn và sức khỏe của bản thân đối với các nghề nghiệp mình quan tâm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương hoặc của nhóm nghề em quan tâm</i>	3. Tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS lựa chọn một lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc nhóm nghề quan tâm.

Gợi ý nội dung cần tìm hiểu:

- + Quy định về thời gian và môi trường làm việc;
- + Quy định về an toàn lao động;
- + Chế độ và chính sách về sức khỏe nghề nghiệp;
- + Dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất;...
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nghề/nhóm nghề đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe hướng dẫn của GV, thực hiện nhiệm vụ. HS lựa chọn nghề nghiệp mình quan tâm, tìm hiểu những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe đối với nghề đó.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trao đổi kết quả tìm hiểu trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và kết luận.

***Nhiệm vụ 2. Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người thân trong gia đình em**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu việc đảm

bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người thân trong gia đình. *Ví dụ:* Mẹ em làm nghề giáo viên.

<i>Biểu hiện an toàn</i>	<i>Biểu hiện chưa an toàn</i>
- Sử dụng phần không bụi - Thời gian làm việc ở trường trong giờ hành chính.	- Ngồi soạn giáo án khuya, tư thế ngồi không đúng khiến đau cổ, vai gáy. - Nói nhiều và to nên ảnh hưởng đến dây thanh quản.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ các công việc của người thân trong gia đình, chỉ ra những điểm an toàn và chưa an toàn đối với nghề nghiệp của người thân.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.
 - GV yêu cầu HS: *Tìm hiểu lí do vì sao vẫn tồn tại những biểu hiện thiếu an toàn ở người lao động?*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và kết luận: *Mọi nghề nghiệp đều có yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe của người lao động. Do vậy, mỗi người cần thực hiện tốt các quy định an toàn trong lao động.*

Hoạt động 4. Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS phân tích được những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhóm nghề mình quan tâm để có kế hoạch rèn luyện.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp mình quan tâm.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xác định các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề mà em quan tâm và chia sẻ.

c. Sản phẩm: HS nắm được các thông tin cần thiết về nhóm nghề mình quan tâm và chia sẻ với thầy cô và bạn bè, người thân.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu mỗi HS lựa chọn một nhóm nghề mình quan tâm và xác định yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động làm nhóm nghề đó như ví dụ trong SGK, trang 62. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi cách tìm kiếm các thông tin cơ bản đó: + <i>Tìm kiếm ở đâu?</i> + <i>Kênh thông tin nào?</i> + <i>Những điều cần lưu ý khi tìm kiếm thông tin?</i> Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS trình bày yêu cầu về phẩm chất và năng lực tương ứng với nghề quan tâm. - HS khác bổ sung thông tin (nếu có). - GV hỏi HS: <i>Những phẩm chất, năng lực nào của bản thân cần rèn luyện để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp dự định.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.	4. Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm => Kết luận: - Học sinh cần chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp mình quan tâm để có sự chuẩn bị tốt nhất. - Ngoài ra, các em có thể tham khảo ý kiến của bạn và mọi người xung quanh về nghề nghiệp mình quan tâm để có lựa chọn phù hợp.

Hoạt động 5. Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS nhận biết được biểu hiện không an toàn trong các nghề nghiệp khác nhau.
- Đề xuất được biện pháp đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động trong các ngành nghề.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Trao đổi về nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong các nghề.
- Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề.

c. Sản phẩm: HS chỉ ra được những nguy cơ trong nghề nghiệp, từ đó đưa ra được các giải pháp khắc phục để đảm bảo hạn chế rủi ro cho người lao động trong các nghề.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong các nghề</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV có thể chia lớp thành 5 nhóm. Mỗi nhóm quan sát một nghề trong SGK, trang 63. 	5. Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động * Nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong các nghề + Tranh 1: Nghề nhân viên văn phòng có nguy cơ ảnh hưởng cột sống, cô vai gáy do ngồi nhiều, ngồi sai tư thế, mắt kém do nhìn máy tính nhiều;... + Tranh 2: Nghề xây dựng có nguy cơ ngã từ trên cao; rơi nguyên vật



- GV cho các nhóm 5 phút thảo luận những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe của người lao động trong từng nghề nghiệp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nghề GV giao, các thành viên phân công nhiệm vụ, cùng nhau trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến và ghi ra giấy.

- GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS khi cần

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

liệu vào người; ảnh hưởng da, mắt, mũi họng,... do tiếp xúc nhiều với xi măng, cát,...

+ **Tranh 3:** Nghề nông dân có nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe nếu sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều, không có đủ trang thiết bị bảo hộ khi phun thuốc, thu hoạch nông sản; da, tay, chân thường lão hóa nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trường (ánh nắng, bùn đất,...) mà không có đồ bảo hộ;...

+ **Tranh 4:** Nghề bác sĩ (y tế) có nguy cơ bị lây nhiễm vi-rút, vi khuẩn từ người bệnh; tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại cho sức khỏe nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang,...

+ **Tranh 5:** Người làm nghề bán hàng ở chợ thường dậy sớm đi lấy hàng (tờ mờ sáng) nên bị thay đổi giờ sinh học, đi lại vào thời điểm cơ thể cần nghỉ ngơi, ngủ sâu và trời còn tối có thể gây tai nạn; bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh;...

****Nhiệm vụ 2. Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Sau khi HS xác định yếu tố ảnh hưởng/nguy cơ trong từng nghề nghiệp, GV khuyến khích các nhóm HS đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp theo gợi ý sau:

<i>Nghề</i>	<i>Yếu tố nguy cơ</i>	<i>Cách khắc phục</i>
Nhân viên văn phòng	- Đau cổ vai gáy - Mắt kém	- Chính tư thế đứng, ngồi thẳng, tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe,... - Luyện mắt bằng cách tập nhìn xa, nhỏ mắt để dưỡng mắt, nghỉ ngơi ngắn (5 phút) sau mỗi giờ làm việc để mắt không quá mỏi,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS giữ nguyên nhóm, cùng trao đổi và thảo luận đưa ra các giải pháp khắc phục các nguy cơ, thống nhất và ghi ra giấy kết quả thực hiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

**** Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề***

(Bảng đề xuất ở cuối hoạt động)

- Các nhóm khác có thể bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi làm rõ nội dung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận: <i>Khi tham gia lao động cần đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho bản thân và mọi người xung quanh.</i>	
--	--

BẢNG ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

<i>Nghề</i>	<i>Yếu tố nguy cơ</i>	<i>Cách khắc phục</i>
Nhân viên văn phòng	- Đau cổ vai gáy - Mắt kém	- Chỉnh tư thế đứng, ngồi thẳng, tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe,... - Luyện mắt bằng cách tập nhìn xa, nhỏ mắt để dưỡng mắt, nghỉ ngơi ngắn (5 phút) sau mỗi giờ làm việc để mắt không quá mỏi,...
Nghề xây dựng	- Ngã từ trên cao - Rơi nguyên vật liệu vào người - Ảnh hưởng da, mắt, mũi họng,... do tiếp xúc nhiều với xi măng, cát,...	- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động - Kiểm định độ an toàn của các thiết bị máy móc - Tổ chức huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng, áp dụng kiến thức về an toàn trong lao động vào thực tiễn.
Nghề nông dân	- Tiếp xúc thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều,... ảnh hưởng đến sức khỏe. - Da, tay, chân thường lão hoá nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trường (ánh nắng,	- Thay vì sử dụng thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật hóa học, người dân nên thay thế bằng các loại thuốc vi sinh, vừa đảm bảo cho sức khỏe, vừa có lợi cho môi trường đất và nước. - Trang bị các dụng cụ lao động cần thiết: tất tay, kính, mũ nón, ủng... để tránh tiếp xúc chất độc hại, tránh các tác nhân của tự nhiên.

	bùn đất,...) mà không có đồ bảo hộ;...	
Nghề bác sĩ	- Nguy cơ bị lây nhiễm vi-rút, vi khuẩn từ người bệnh - Tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại cho sức khỏe nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang,...	- Luôn thực hiện các quy tắc của bệnh viện, mặc đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc. - Sau mỗi lần tiếp xúc, thăm khám cho bệnh nhân phải tiến hành rửa tay, sát trùng...
Nghề bán hàng ở chợ	- Dậy sớm, giờ sinh học bị thay đổi, suy giảm sức khỏe. - Bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh;...	- Cố gắng làm việc đúng giờ giấc - Gian bán hàng che chắn thêm ô dù hoặc mái che tránh mưa gió. - Dành thời gian nghỉ ngơi, thư giãn sau mỗi ngày bán hàng vất vả.

Hoạt động 6. Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS nhận biết được vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương.
- HS biết cách tuyên truyền về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người thân và mọi người xung quanh.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Nhận biết được vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương.
- Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

<i>*Nhiệm vụ 1. Nhận biết được vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm và hướng dẫn HS thảo luận về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc nhóm nghề quan tâm đối với sự phát triển kinh tế địa phương theo gợi ý sau: + Đó là nhóm nghề gì? + Tiềm năng phát triển của nhóm nghề đó? + Nhóm nghề đó có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế ở địa phương? (tạo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân,...) Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động theo nhóm, sử dụng gợi ý của GV để bàn bạc, thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nếu câu hỏi. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đưa ra nhận xét hoặc tóm tắt nội dung	6. Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương <i>*Vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương</i> + Tạo việc làm, tăng thu nhập + Nâng cao đời sống cho người dân + Xây dựng xã hội ngày càng văn minh và tốt đẹp...
--	---

thảo luận của các nhóm.

****Nhiệm vụ 2. Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu các quy định về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

- GV lấy ví dụ: *Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, các quy định hiện hành khác về đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp của từng lĩnh vực.*

- GV hướng dẫn HS lựa chọn đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tuyên truyền.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tìm hiểu các quy định an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động, người sử dụng lao động và biện pháp phòng chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS thực hiện tuyên truyền về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

- GV mời HS báo cáo kết quả thực hiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

**** Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp***

Gợi ý:



=> Kết luận chung:

+ *Nghề nghiệp ở địa phương có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển KT - xã hội. Chúng ta cần quan tâm đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.*

+ *Tuyên truyền về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp giúp người lao động nâng cao ý thức bảo vệ bản thân và mọi người.*

- GV nêu bài học rút ra từ hoạt động tuyên truyền nêu trên.	
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đưa ra các đánh giá về bản thân và các bạn khác trong lớp.
- HS nhận biết được mức độ hoàn thành và mức độ tham gia các hoạt động theo mục tiêu đề ra.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Đánh giá mức độ tham gia của bản thân em trong các hoạt động
- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.
- Chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. *Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:*

... Rất tích cực ... Tích cực ... Chưa tích cực

Nhiệm vụ 2. *Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng:*

Kết quả đạt được/ Mức độ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Xác định được hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.			
2. Nêu được cách tìm hiểu thông tin và yêu cầu cơ bản về nhóm nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.			
3. Tìm hiểu được cách tìm kiếm thông tin cơ bản và yêu cầu về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm.			

4. Xác định được những thông tin, yêu cầu cơ bản của nhóm nghề quan tâm.			
5. Thực hành tìm kiếm và trao đổi những yêu cầu cơ bản về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm.			
6. Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.			
7. Đề xuất được biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho một số nghề cụ thể.			

Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Nêu những điều em cảm thấy tâm đắc trong chủ đề.
- Hoạt động nào giúp em có thêm nhiều kiến thức và kĩ năng bổ ích
- Em muốn tìm hiểu thêm những nội dung nào liên quan đến chủ đề này.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 8. CHỌN NGHỀ, CHỌN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.
- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề nghiệp dự định.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Xin ý kiến thầy cô, gia đình, các bạn về định hướng học tập phù hợp với dự định chọn nghề của bản thân.
- *Giải quyết vấn đề, sáng tạo:*
 - Phân tích và giải quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình chọn ngành học phù hợp nghề dự định.
 - Đánh giá được mức độ phù hợp của bản thân với nhóm nghề dự định.

Năng lực riêng:

- Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.

- Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.
- Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

3. Phẩm chất:

- *Nhân ái*: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng hứng thú, sở thích, định hướng nghề nghiệp của các bạn.
- *Trung thực*: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, toạ đàm.
- *Chăm chỉ*: Chủ động tìm hiểu, tập hợp các thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề dự định.
- *Trách nhiệm*: Thể hiện trong việc chủ động tìm hiểu, phân tích những năng lực phẩm chất của bản thân và những yêu cầu đối với nhóm nghề dự định để đưa ra được đánh giá về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề dự định.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tìm kiếm thông tin về hệ thống trường đào tạo, tìm hiểu cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.
- Chuẩn bị nhạc cho tiết mục văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp.
- Liên hệ với nhà tuyển dụng ở địa phương.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu và xây dựng kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp.
- Tìm hiểu về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS nói chung và HS của trường nói riêng.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu thông tin tuyển dụng để biết được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực.
- Chuẩn bị nội dung để tham vấn ý kiến thầy cô, các bạn và gia đình về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Tìm hiểu phẩm chất và năng lực nổi trội của bản thân và so sánh với yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhóm nghề dự định.

- Tìm hiểu thông tin cơ bản về các trường đào tạo liên quan đến nghề dự định lựa chọn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Toạ đàm về lựa chọn nghề nghiệp phù hợp

- Nhà trường, Đoàn Thanh niên tổ chức toạ đàm về chủ đề “Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp”.
- GV có thể đặt câu hỏi: Thế nào là chọn nghề phù hợp? Phù hợp với điều gì? Chọn nghề phù hợp có ý nghĩa thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội?
- HS có thể nêu câu hỏi khi tham gia toạ đàm. Các câu hỏi có thể chuẩn bị trước hoặc HS tự đặt câu hỏi khi tham gia toạ đàm.
- Mời một số HS nêu cảm nhận và suy nghĩ khi tham gia buổi toạ đàm.

1.2. Trao đổi thông tin về hệ thống trường đào tạo

- Chuẩn bị sơ đồ hệ thống giáo dục quốc dân để giới thiệu cho HS.
- Giới thiệu thông tin về hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.
- Nhấn mạnh với HS: Một ngành học có thể được đào tạo ở nhiều trình độ khác nhau như trung cấp, cao đẳng và đại học,...
- Người dẫn chương trình nêu câu hỏi: Cần tìm hiểu những thông tin gì về trường đào tạo?
- Đưa ra những thông tin cơ bản về trường đào tạo mà HS cần tìm hiểu.
- Hỏi HS bài học rút ra sau buổi trao đổi thông tin.

1.3. Biểu diễn văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp

- Các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp (hát, múa, diễn kịch, làm thơ,...).
- Lập chương trình các lớp thực hiện các tiết mục văn nghệ theo đăng kí.
- GV gửi Ban tổ chức danh mục các tiết mục văn nghệ của các lớp.
- HS thực hiện tiết mục văn nghệ của lớp theo đăng kí.
- GV và HS khuyến khích, động viên, cổ vũ các tiết mục văn nghệ.
- Mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hoạt động.

1.4. Giao lưu với nhà tuyển dụng

- Nhà trường, Đoàn Thanh niên lên kế hoạch mời một số nhà tuyển dụng ở địa phương đến giao lưu với HS (chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị kinh doanh, dịch vụ,...).
- Thông báo kế hoạch giao lưu với nhà tuyển dụng cho các lớp.
- Tập hợp các câu hỏi hoặc vấn đề mà HS muốn đặt ra trong buổi giao lưu với nhà tuyển dụng.
- Thực hiện buổi giao lưu: Khuyến khích HS tích cực tham gia và đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng.
- Chuẩn bị một số câu hỏi với nhà tuyển dụng: Nhu cầu tuyển dụng, những yêu cầu của nhà tuyển dụng với người lao động (sức khỏe, trình độ, kinh nghiệm làm việc, tính cách,...).
- HS nêu những điều học được sau khi tham gia buổi giao lưu với nhà tuyển dụng.

2. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

2.1. Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp

- Đại diện nhà trường giới thiệu cho HS về ý nghĩa, vai trò của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp đối với việc định hướng nghề nghiệp.
- Giới thiệu kế hoạch trải nghiệm của nhà trường (thời gian, địa điểm, mục tiêu, nội dung trải nghiệm, kết quả mong đợi,...).
- Mời HS đặt câu hỏi về hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.
- Đại diện nhà trường giải đáp thắc mắc của HS.

2.2. Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp

- Đại diện nhà trường giới thiệu cho HS về các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp.
- Gợi ý một số địa điểm HS có thể thực hiện trải nghiệm nghề nghiệp với các hình thức khác nhau (tham quan, phỏng vấn, quan sát, làm thử,...).
- Khuyến khích HS đặt câu hỏi và đại diện nhà trường trả lời.

2.3. Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay

- Đại diện nhà trường/Đoàn Thanh niên làm bảng khảo sát các nghề nghiệp mong muốn của HS tại trường.
- Các lớp tiến hành khảo sát và tổng hợp nghề nghiệp mong muốn của HS.
- Đại diện trường học/Đoàn Thanh niên tìm hiểu thông tin về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên qua Bản tin “Thị trường Lao động” xuất bản hằng quý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Thông tin kết quả khảo sát về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS hiện nay.
- Trao đổi và bình luận về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a. Mục tiêu:

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem một đoạn phóng sự ngắn về chọn nghề, chọn trường

<https://www.youtube.com/watch?v=l044KKTOmt0> (từ 0:51 -> 3:30)

- GV đặt câu hỏi cho HS: *Đến thời điểm hiện tại, em đã chọn cho mình được nghề nào ưng ý hay chưa? Và em dựa vào yếu tố nào để chọn nghề đó cho bản thân mình trong tương lai?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS tìm hiểu vào nội dung **Chủ đề 8: Chọn nghề, chọn trường**.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS biết được thông tin cơ bản về các cơ sở đào tạo liên quan đến nghề nghiệp dự định của bản thân.
- HS chia sẻ thông tin và hỗ trợ nhau cùng tìm hiểu về các trường đào tạo trình độ cơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu trường đào tạo liên quan đến nghề mình lựa chọn.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ được giao, có thêm các thông tin về trường mà mình quan tâm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu mỗi HS đưa ra dự định nghề nghiệp và trình độ đào tạo mong muốn (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học) sau khi hoàn thành cấp trung học phổ thông. - GV mời một số HS trình bày lí do lựa chọn trình độ đào tạo mong muốn đó. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin cơ bản về trường đào tạo mong muốn như gợi ý trong SGK, trang 67: <i>Nghề dự định -> Tên trường đào tạo -> Thông tin về ngành đào tạo.</i> <u><i>Các thông tin cơ bản cần tìm hiểu gồm:</i></u> • <i>Loại hình trường</i> • <i>Trình độ đào tạo</i> • <i>Địa chỉ</i>	1. Tìm hiểu thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn <u>Kết luận:</u> - Càng có nhiều thông tin về các trường đào tạo sẽ càng giúp em lựa chọn được trường phù hợp hơn với dự định nghề nghiệp và năng lực học tập của bản thân. - Các em cần tích cực trao đổi, chia sẻ thông tin về các trường đào tạo để giúp nhau có hiểu biết tốt hơn.

• <i>Ngành đào tạo</i> • <i>Hình thức tuyển sinh</i> • <i>Điểm chuẩn xét tuyển</i> • <i>Tổ hợp môn học xét tuyển...</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ thông tin với các bạn cùng quan tâm về trường đào tạo theo nghề nghiệp dự định. - GV quan sát thái độ học tập của HS Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời khoảng 2 - 3 HS lên chia sẻ thông tin về trường đào tạo phù hợp với nghề dự định. - Các HS khác bổ sung thông tin hoặc đặt câu hỏi liên quan đến trường đào tạo. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận.	
---	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu về tham vấn hướng nghiệp

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS hiểu được nội dung, ý nghĩa và hình thức thực hiện tham vấn hướng nghiệp.
- HS biết xác định những khó khăn trong định hướng nghề nghiệp để tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và gia đình.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Tìm hiểu và chia sẻ về hoạt động tham vấn hướng nghiệp
- Xác định những khó khăn trong định hướng nghề nghiệp

c. Sản phẩm: Nắm được hình thức tham vấn, tìm ra khó khăn của bản thân trong định hướng nghề nghiệp để tham vấn ý kiến thầy cô, người thân.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

<i>*Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu và chia sẻ về hoạt động tham vấn hướng nghiệp</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt vấn đề: <i>Nhiều bạn trẻ hiện nay băn khoăn về lựa chọn nghề nghiệp tương lai và thường xin ý kiến tham vấn của người thân, bạn bè và thầy cô giáo. Tham vấn ý kiến người khác giúp chúng ta có thể lựa chọn nghề nghiệp tốt hơn.</i> - GV hỏi HS: + <i>Em nào đã từng tham gia hoạt động tham vấn hướng nghiệp?</i> + <i>Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về hoạt động tham vấn hướng nghiệp?</i> - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm. GV đưa ra gợi ý câu hỏi thảo luận: + <i>Ai là người cần xin ý kiến tham vấn hướng nghiệp?</i> + <i>Tham vấn hướng nghiệp gồm những nội dung nào?</i> + <i>Hình thức tham vấn nào sẽ phù hợp với HS và giúp HS định hướng nghề nghiệp tốt hơn?</i> - GV yêu cầu HS nêu ý kiến về hoạt động tham vấn hướng nghiệp hiện nay ở trường phổ thông. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, thảo luận và trao đổi lẫn nhau để tìm hiểu và biết thêm các hoạt động tham vấn hướng nghiệp.	2. Tìm hiểu về tham vấn hướng nghiệp <i>* Tìm hiểu và chia sẻ về hoạt động tham vấn hướng nghiệp</i> - Đối tượng tham vấn: <i>học sinh, phụ huynh, giáo viên...</i> - Nội dung tham vấn hướng nghiệp: + <i>Năng lực, sở thích của HS</i> + <i>Xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu lao động xã hội.</i> + <i>Cách rèn luyện bản thân...</i> - Hình thức tham vấn: <i>tham vấn nhóm, tham vấn cá nhân,...</i>
--	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS đứng dậy chia sẻ những điều em biết được trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - Nhận xét và đánh giá. <i>*Nhiệm vụ 2. Xác định những khó khăn trong định hướng nghề nghiệp</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm 4 đến 5 HS. Yêu cầu các nhóm liệt kê những khó khăn, băn khoăn trong định hướng nghề nghiệp và sắp xếp theo thứ tự các khó khăn được nhiều thành viên chỉ ra. - GV gợi ý một số khó khăn, khuyến khích HS: <i>Các em hãy liệt kê tiếp những khó khăn của mình trong định hướng nghề nghiệp của mình.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động theo nhóm, dựa theo những khó khăn GV đưa ra, HS liệt kê thêm các khó khăn mà mình cũng như các bạn trong nhóm gặp phải khi định hướng nghề nghiệp. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm thống kê và trình bày ngắn gọn những khó khăn của nhóm mình.	<i>* Những khó khăn trong định hướng nghề nghiệp</i> - Học sinh không biết mình thích nghề nghiệp gì và mình có năng lực gì - Học sinh khó khăn khi trao đổi về định hướng nghề nghiệp với bố mẹ - Học sinh không có đầy đủ thông tin về ngành học và thị trường lao động; - Khó khăn về sức khỏe, thể chất,... => Kết luận: Tham vấn hướng nghiệp có thể thực hiện theo hình thức cá nhân hoặc nhóm để giúp các em giải đáp những băn khoăn, vướng mắc và nhận diện sở thích, năng lực của bản thân phù hợp với nghề nghiệp dự định.
--	---

- GV tổng hợp và xác định khó khăn nào là phổ biến ở các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - Nhận xét và kết luận.	
--	--

Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Giúp HS xây dựng được kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp dự định.
- HS biết được điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong việc đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Lập kế hoạch trải nghiệm một nghề mà em quan tâm
- Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp và chia sẻ kết quả
- Gặp gỡ, trao đổi với nhà tuyển dụng hoặc tìm kiếm thông tin mà nhà tuyển dụng cung cấp...

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch trải nghiệm một nghề mà em quan tâm</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS ghi nghề nghiệp quan tâm ra giấy. - GV cho HS xem mẫu kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp để HS hình dung.	3. Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp

Nghề trải nghiệm	Giáo viên.
Thời gian, địa điểm trải nghiệm	Một tuần, tại một xã vùng cao của tỉnh.
Hình thức trải nghiệm	– Dự giờ dạy của các thầy cô giáo tại đây trong một ngày: quan sát cách thầy cô tổ chức hoạt động dạy học, cách bao quát lớp học, cách giao tiếp với học sinh,... – Trò chuyện, trao đổi với thầy cô về những khó khăn của nghề, cách thầy cô khắc phục khó khăn,... – Trợ giảng một số tiết học cùng thầy cô cho các em nhỏ lớp 1, lớp 2.
Thông tin cơ bản, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề	– Phẩm chất: yêu thương học sinh, kiên trì, chăm chỉ. – Năng lực: nắm vững chuyên môn, phương pháp dạy dễ hiểu, ứng xử khéo léo, nhẹ nhàng.

- HS tự lập kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp theo gợi ý:

- + *Xác định nghề nghiệp sẽ trải nghiệm;*
- + *Xác định thời gian trải nghiệm: một ngày, một tuần, một tháng, thời gian cụ thể,...*
- + *Xác định địa điểm tham gia trải nghiệm: tên công ty, cơ quan, tổ chức cụ thể;*
- + *Lựa chọn hình thức trải nghiệm: quan sát, phỏng vấn, trò chuyện, làm thử,...*
- + *Liệt kê những thông tin cần thu thập: phẩm chất, năng lực của người lao động; thái độ làm việc của người lao động; công cụ, phương tiện làm việc; sản phẩm lao động, thuận lợi, khó khăn khi làm nghề;...*
- + *Chuẩn bị công cụ, phương tiện cần thiết để ghi lại thông tin trong quá trình trải nghiệm nghề nghiệp.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa theo gợi ý giáo viên đưa ra để lập kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp cho bản thân.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, khuyến khích HS xác định những thuận lợi và khó khăn có thể gặp phải khi trải nghiệm nghề nghiệp để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng và trang bị thêm cho bản thân những kiến thức, kỹ năng cần thiết để trải nghiệm nghề nghiệp thuận lợi.

****Nhiệm vụ 2. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp và chia sẻ kết quả***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS xem lại kế hoạch trải nghiệm và chuẩn bị điều kiện cần thiết cho hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề dự định thông qua hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.
- HS tự đánh giá bản thân đáp ứng được những năng lực, phẩm chất nào; cần bổ sung, rèn luyện thêm phẩm chất, năng lực gì.
- HS chia sẻ với bạn có cùng quan tâm nghề nghiệp hoặc chia sẻ với bạn theo bàn, nhóm, tổ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Mời 2 - 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi trải nghiệm nghề nghiệp (tự đánh giá phẩm chất và năng lực theo yêu cầu nghề nghiệp; những điều học được sau khi trải nghiệm nghề nghiệp; những điều cần lưu ý để có trải nghiệm nghề nghiệp đạt hiệu quả; cần làm gì và

thay đổi gì ở những lần trải nghiệm nghề nghiệp tiếp theo). **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và đánh giá.

****Nhiệm vụ 3. Gặp gỡ, trao đổi với nhà tuyển dụng hoặc tìm kiếm thông tin mà nhà tuyển dụng cung cấp trên các trang thông tin.***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV khuyến khích HS tìm hiểu và liên hệ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương liên quan đến nghề dự định.

- Trong trường hợp HS tìm hiểu thông tin thì có thể tìm hiểu thông qua website của các cơ sở để thu thập thông tin theo gợi ý:

+ *Thu thập thông tin về nhu cầu tuyển dụng;*

+ *Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người lao động;*

+ *Trao đổi về những điểm cần khắc phục ở người lao động;*

+ *Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn khi làm nghề.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo sự gợi ý, hướng dẫn của GV.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS chia sẻ thông tin thu thập được trước lớp và trình bày những hạn chế của người lao động trong việc đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng hiện nay.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận: <i>Thông qua trải nghiệm nghề nghiệp, các em sẽ nắm bắt tốt hơn yêu cầu của nghề nghiệp dự định. Từ đó, các em có sự đối chiếu, so sánh với bản thân để lựa chọn nghề nghiệp tương lai phù hợp.</i>	
---	--

Hoạt động 4. Thực hành tham vấn hướng nghiệp

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS biết cách trao đổi thông tin và xin ý kiến về dự định chọn nghề trong các tình huống khác nhau.

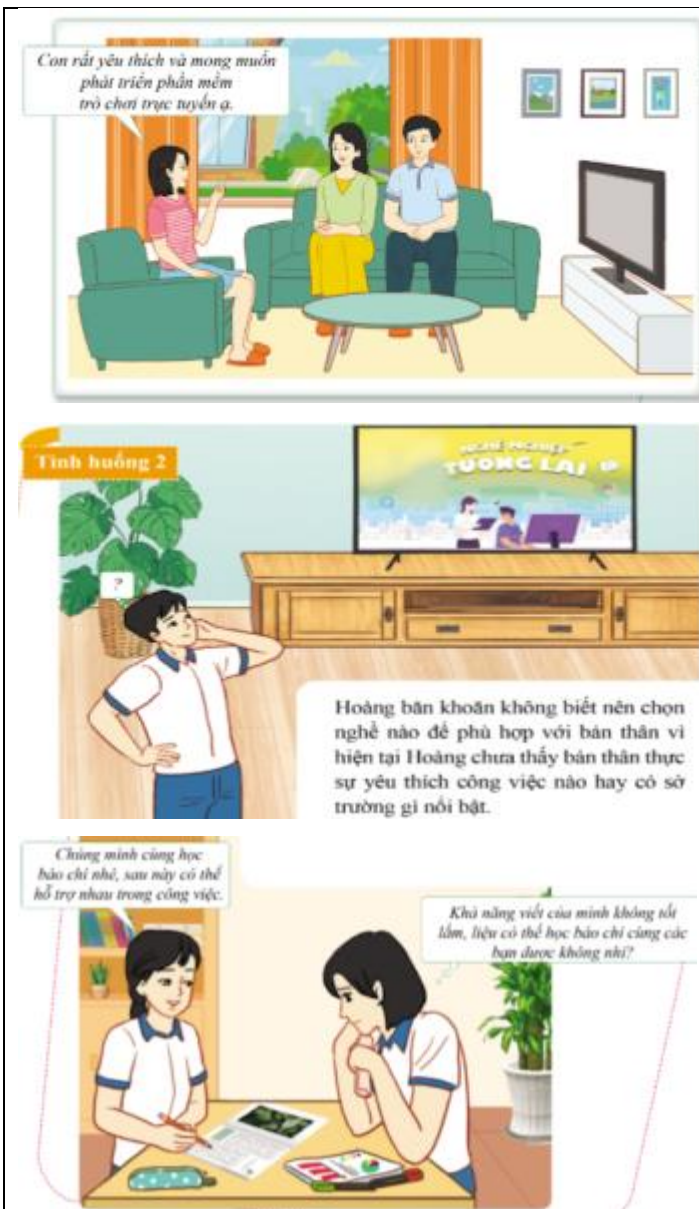
b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Thực hành xin ý kiến tham vấn của thầy cô, các bạn hoặc bố mẹ, người thân về dự định chọn nghề.
- Chia sẻ dự định chọn nghề của bản thân và tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và gia đình.
- Lựa chọn định hướng học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp của bản thân.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>*Nhiệm vụ 1. Thực hành xin ý kiến tham vấn của thầy cô, các bạn hoặc bố mẹ, người thân về dự định chọn nghề</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV lần lượt cho HS thực hành xin ý kiến tham vấn thông qua từng tình huống.	4. Thực hành tham vấn hướng nghiệp <i>* Thực hành xin ý kiến tham vấn của thầy cô, các bạn hoặc bố mẹ, người thân về dự định chọn nghề</i> - Tình huống 1: + <i>Một HS đóng vai Hồng thuyết phục bố mẹ cho theo nghề công nghệ thông tin.</i>



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc kĩ các tình huống xung phong sắm vai tiến hành thực hành tham xin ý kiến tham vấn của bố mẹ, thầy cô và bạn bè.

- Các HS khác quan sát, ghi chép và chia sẻ cảm nhận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình HS xây dựng chi tiết các tình huống tham vấn.

+ Hai HS khác đóng vai bố và mẹ của Hồng thuyết phục Hồng theo nghề truyền thống gia đình.

- Tình huống 2:

+ Một HS đóng vai Hoàng băn khoăn vì không hiểu rõ bản thân thích gì và sở trường là gì.

+ HS khác đóng vai GV tham vấn cho Hoàng để làm rõ sở thích nghề nghiệp và điểm mạnh của em.

- Tình huống 3:

+ Một HS đóng vai Tâm thể hiện sự băn khoăn khi thấy mình không hợp nghề báo chí.

+ HS khác đóng vai bạn học thuyết phục Tâm theo ngành báo chí.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá cách thể hiện của HS trong các tình huống.

- GV đặt vấn đề: Có thể đến thời điểm này, nhiều HS vẫn chưa định hướng được cho mình một đường đi rõ ràng về nghề nghiệp tương lai mình muốn hướng đến. Để tìm hiểu và khám phá bản thân tốt hơn, HS có thể làm trắc nghiệm tâm lý để biết mình thích gì và có điểm mạnh gì

+ Đánh giá loại hình trí thông minh (điểm mạnh) tại:

<http://8trithongminh.nhantridung.edu.vn/>

+ Đánh giá sở thích, tính cách tại:

<https://tracnghiemholland.ccs.edu.vn/>

Từ kết quả trắc nghiệm, HS trao đổi với GV để định hướng nghề nghiệp.

****Nhiệm vụ 2. Chia sẻ dự định chọn nghề của bản thân và tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và gia đình***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV mời HS chia sẻ dự định chọn nghề của bản thân và thực hiện hoạt động tham vấn hướng nghiệp.

- GV yêu cầu HS nêu dự định chọn nghề và xác định điểm mạnh, sở thích của bản thân liên quan đến nghề dự định đó.

**** Chia sẻ dự định chọn nghề của bản thân và tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và gia đình***

Gợi ý:

- Chủ động trình bày những khó khăn của bản thân theo dự định chọn nghề.

- Trình bày rõ những điểm mạnh và sở thích của bản thân liên quan đến dự định chọn nghề.

- Tích cực trao đổi với người tham vấn để tìm ra cách thức phù hợp để giải quyết khó khăn

- Đánh giá và lựa chọn cách thức giải quyết vấn đề phù hợp với bản thân.

- Lắng nghe, phân tích những ý kiến tham vấn.

Bước 2, 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS chủ động trao đổi những khó khăn, băn khoăn với người tham vấn để tìm cách giải quyết phù hợp.
- Sau khi trình bày, HS lắng nghe ý kiến tham vấn; đồng thời phân tích, đánh giá để lựa chọn cách giải quyết phù hợp với bản thân.
- HS chia sẻ cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động tham vấn hướng nghiệp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và đánh giá.

****Nhiệm vụ 3. Lựa chọn định hướng học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp của bản thân***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV khuyến khích HS đưa ra dự định nghề nghiệp của bản thân sau khi đã có quá trình tham gia trải nghiệm nghề nghiệp và tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và gia đình.
- GV hướng dẫn HS xác định kết quả hiện tại của các môn học liên quan đến ngành nghề dự định, kết quả HS mong đợi để đáp ứng yêu cầu thi tuyển vào ngành nghề đó và chuẩn bị phương án xây dựng kế hoạch học tập cho các môn học ấy.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

**** Lựa chọn định hướng học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp của bản thân***

Gợi ý:

- Nêu nghề em định lựa chọn
- Xác định các môn học phù hợp với dự định nghề.
- Xây dựng kế hoạch học tập

- HS xác định ngành học phù hợp dự định nghề nghiệp. - HS tìm hiểu các môn học liên quan đến ngành học đó. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ định hướng học tập của bản thân trong thời gian sắp tới để phù hợp với dự định nghề nghiệp của bản thân. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận: <i>Chúng ta có thể tham khảo ý kiến của mọi người xung quanh (thầy cô, các bạn và gia đình) để đưa ra sự lựa chọn phù hợp với dự định nghề nghiệp. Từ đó, các em có thêm thông tin để đối chiếu, đánh giá và đưa ra định hướng học tập phù hợp với dự định chọn nghề.</i>	
---	--

Hoạt động 5. Đánh giá sự phù hợp của bản thân theo nhóm nghề dự định lựa chọn

a. Mục tiêu: HS cân nhắc, đánh giá được sự phù hợp của bản thân với các nhóm nghề dự định lựa chọn.

b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân khám phá phẩm chất, năng lực nổi trội của bản thân.

c. Sản phẩm: HS biết được phẩm chất và năng lực của bản thân có thực sự phù hợp với yêu cầu của nghề dự định trong tương lai và có hướng điều chỉnh phù hợp.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: <i>Liệt kê những phẩm chất và năng lực nổi trội của bản thân.</i> - GV đề nghị HS đưa ra lựa chọn từ 1 đến 3 nhóm nghề mà bản thân thấy mình phù hợp nhất. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS so sánh, đối chiếu yêu cầu về phẩm chất và năng lực của các nhóm nghề với phẩm chất, năng lực nổi bật của mình. - HS tham khảo thêm ý kiến tham vấn của thầy cô, các bạn và gia đình, người thân đã thực hiện ở hoạt động trước để tổng hợp thông tin và đưa ra nhận định về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề dự định. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ kết quả lựa chọn của mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận	5. Đánh giá sự phù hợp của bản thân theo nhóm nghề dự định lựa chọn <u>Kết luận:</u> Để đánh giá sự phù hợp của bản thân với các nhóm nghề, các em cần hiểu rõ về bản thân mình. Muốn vậy, các em cần tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm và tìm hiểu nghề nghiệp khác nhau, có thể làm các trắc nghiệm hướng nghiệp và tham khảo ý kiến của chuyên gia tham vấn, thầy cô, bạn bè và gia đình để hiểu rõ hơn phẩm chất, năng lực của mình và có thêm thông tin về nhóm nghề dự định.
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đưa ra đánh giá về thái độ và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề của bản thân và của các thành viên khác trong lớp.
- HS biết đánh giá theo tiêu chí cụ thể.

b. Nội dung: GV tổ chức lần lượt các nhiệm vụ cho HS:

- Đánh giá mức độ tham gia của bản thân em trong các hoạt động
- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.

- Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:

... Rất tích cực ... Tích cực ... Chưa tích cực

Nhiệm vụ 2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng:

Kết quả đạt được/ Mức độ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Xác định được thông tin cơ bản về một số trường đào tạo liên quan đến nghề em định lựa chọn.			
2. Phân tích và xác định được phẩm chất, năng lực của người lao động thông qua trải nghiệm một số nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.			
3. Tham vấn ý kiến của thầy cô, bạn bè và bố mẹ về dự định nghề nghiệp và học tập của bản thân.			
4. Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.			

Nhiệm vụ 3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm.

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ
Tên chủ đề:
Tên nhóm:
Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào những ô phù hợp:

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Mức độ tích cực</i>			<i>Kết quả làm việc</i>		
		<i>Rất TC</i>	<i>TC</i>	<i>Chưa TC</i>	<i>Tốt</i>	<i>BT</i>	<i>Chưa tốt</i>

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 9. RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học:* HS tự tìm hiểu thông tin yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với nhóm nghề dự định lựa chọn. HS tự xây dựng được kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân theo nhóm nghề dự định.
- *Giao tiếp và hợp tác:* HS trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề dự định và cách rèn luyện phẩm chất và năng lực đó.

Năng lực riêng:

- Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.
- Rèn luyện được những phẩm chất năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* Tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm đối với bản thân trong việc lựa chọn cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề dự định lựa chọn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Hướng dẫn HS tìm hiểu trước phẩm chất và năng lực theo nhóm nghề dự định lựa chọn.
- Tìm hiểu cách thức rèn luyện bản thân HS theo định hướng nghề nghiệp có hiệu quả.
- Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính/nam châm dính băng.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần rèn luyện theo nhóm nghề dự định lựa chọn.
- Xác định cách thức rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Tìm hiểu các môn học liên quan đến nhóm nghề dự định lựa chọn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Trao đổi về kỹ năng lập kế hoạch trong học tập

- Nhà trường/Đoàn Thanh niên tổ chức buổi trao đổi về kỹ năng lập kế hoạch trong học tập.
- Nhấn mạnh vai trò của lập kế hoạch học tập đối với việc lập thân, lập nghiệp của HS trung học phổ thông.
- Giới thiệu các bước lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.
- Giới thiệu một số bản kế hoạch học tập để HS tham khảo.
- Mời một số HS chia sẻ cảm nhận về hoạt động.

1.2. Trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả

- Đại diện nhà trường/Đoàn Thanh niên/GV chủ nhiệm tham gia trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả.
- Lựa chọn một số HS đạt kết quả học tập tốt ở các môn học giới thiệu phương pháp học tập của bản thân.
- Khuyến khích HS đặt câu hỏi về phương pháp học tập hiệu quả.

1.3. Giới thiệu các câu lạc bộ, khoá học,... giúp cải thiện khả năng học tập, nâng

cao hiệu quả rèn luyện bản thân

- Giới thiệu các câu lạc bộ hiện có ở trường học. *Ví dụ:* Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Nghệ thuật, Câu lạc bộ Thể thao, câu lạc bộ Phóng viên nhỏ,...
- Tìm hiểu một số khoá học trực tuyến hoặc trực tiếp để giới thiệu cho HS (khóa học về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, khóa học bồi dưỡng kiến thức Toán học, Văn học, Ngoại ngữ,...).
- Liên hệ một số trung tâm, đơn vị bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đến giới thiệu các hoạt động, khóa học phù hợp cho HS.